

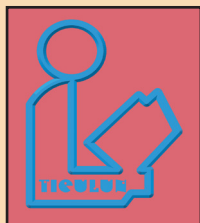
PHẠM CAO CÙNG

ĐÁM CƯỚI
KỲ PHÁT



ĐÁM CƯỚI KỲ PHÁT

PHẠM CAO CÙNG



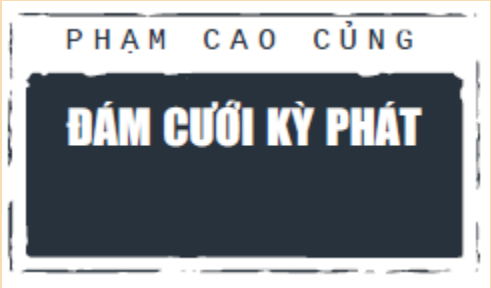
MỤC LỤC

Đám Cưới Kỳ Phát

Chương 1 - Nàng Thiếu Nữ Mắt Huyền	7
Chương 2 - Anh Chàng Nịnh Đàm	17
Chương 3 - Những Viên Khán Hộ... Bất Đắc Dĩ	30
Chương 4 - Chiếc Va Ly Duyên Nợ	40
Chương 5 - Một Ông Chú Kỳ Dị	51
Chương 6 - Gia Đình Họ Tạ	63
Chương 7 - Bàn Tay Đeo Găng	80
Chương 8 - Đến Lúc Tôi Thành Người Vô Dụng	92
Chương 9 - Kỳ Phát, Ông Hãy Cưới Tôi	103
Chương 10 - Ba Vuông Bảy Tròn	112
Chương 11 - Hình Phạt Của Đảng Thất Viên	130

Đôi Hoa Tai Của Bà Chúa

Chương 1 - Ba Đồng Tiền Cổ	156
Chương 2 - Vụ Án Từ 600 Năm Trước	164
Chương 3 - Sự Tình Cờ Quái Lạ	172
Chương 4 - Đôi Hoa Tai Của Bà Chúa	179
Chương 5 - Lá Cẩm Nang Quái Dị	188
Chương 6 - Dư Luận Tình Kiến Một Lần Nữa Được Dịp Bàn Tán	201
Chương 7 - Tỉnh Kiến An Lúc Có Chuyện Thì Lại Xảy Ra Nhiều Chuyện Quá	210
Chương 8 - Lời Hứa Của Kỳ Phát	221
Chương 9 - Cuộc Thăm Vãn Những Chứng Tá	233
Chương 10 - Người Chứng Khả Nghi	247
Chương 11 - Một Thủ Phạm Nhất Định Buộc Tội Cho Mình	258
Chương 12 - Con Dao Gãy Mũi	276



Chương 1 - Nàng Thiếu Nữ Mắt Huyền

Lúc ấy mới 4 giờ sáng.

Trên sân ga Hà Nội, ngoài mấy người bán hàng bánh tây và cà phê, chỉ mới có lác đác dăm ba hành khách. Họ phần nhiều đều có đồ đạc kènh càng cho nên mới phải ra tàu sớm, hòng kiếm một chỗ rộng rãi.

Trong phòng đợi hạng ba chưa có một người nào cả. Có lẽ vì quá 5 giờ rưỡi, chuyến tàu Bắc mới chạy và những bọn khách sang này ít khi bị chen chúc nên không cần ra ga sớm.

Trời lại lất phất mưa. Những ánh đèn thấp theo lối phòng thủ không đủ soi sáng suốt sân ga nên qua từng khoảng tối, người ta mới lại trông thấy rõ những hạt mưa nhỏ, lấp lánh, trắng bóng, như những hạt bụi bay trong một vệt ánh nắng vẩy.

Đằng xa, thỉnh thoảng một tiếng còi tàu rúc ngắn làm cho mấy hành khách đứng đợi nghển cổ nhìn... Nhưng không, đó chỉ là những chiếc đầu tàu người ta dồn đường hoặc đến lấy than, nước.

Trời rạng dần. Những hành khách ra đợi tàu cũng mỗi lúc một đông thêm. Sau một tiếng còi rúc dài, một nhân

viên Sở hỏa xa từ trong phòng giấy bước ra, tay xách chiếc đèn bão. Đứng cạnh đường tàu, người ấy cầm đèn đưa qua đưa lại để ra hiệu cho đoàn tàu Bắc từ phía xa dồn lại. Các hành khách đã nháo nhào sửa soạn lên tàu. Và khi đoàn tàu vừa dừng bánh họ đã tíu tít chen nhau lên và chỉ thông thả dọn dẹp chỗ ngồi khi thấy số hành khách ra sớm ấy ngồi chưa chật hết được một bên dãy ghế trong hai toa...

Họ vội vàng hấp tấp như vậy cũng không có gì là lạ cả, vì họ đã từng gặp nhiều chuyến tàu chật chội quá, người đứng nê^m nhau không còn có một chỗ nào mà lách chân trong khi ở dưới sân ga hãy còn bao nhiêu là hành khách nữa đương ngong ngóng chen lên. Họ đâu có được như chúng tôi là những kẻ «vô công rồi nghề» lấy vé ke ra ngoài sân ga chỉ là một công việc làm khi không còn biết làm công việc gì khác nữa.

Sáng sớm hôm ấy, tôi đương ngủ, bỗng có tiếng động, mở mắt ra đã thấy Kỳ Phát dậy từ bao giờ, đương lúi húi đun đèn c^{òn}. Tôi ngáp dài, hỏi :

- Hôm nay anh làm gì mà dậy sớm thế ?

Kỳ Phát cười :

- Tôi chẳng định làm gì cả nhưng vì chợt tỉnh giấc,

sực nhớ có ông bạn biểu gói chè tàu bảo rằng ngon lắm nên trở dậy, đun nước uống chơi !

Rồi Kỳ Phát lại tiếp :

- Nước đã sôi rồi đây, anh nằm ngủ lại hay dậy uống nước với tôi, tùy thích !

Tôi tung chiếc chăn đơn, ngồi dậy, cười mà bảo Kỳ Phát rằng :

- Ngủ lại cũng chẳng được nữa, dậy uống nước còn hơn. Tôi lại sực nhớ đến thuở nhỏ ở Nam Định, bao giờ mở mắt thì đã thấy thầy tôi uống tàn ấm nước sáng rồi !

Kỳ Phát gật đầu :

- Uống trà vào những lúc ấy mới hưởng được hết cái hương vị của ấm trà ngon, chứ đến chơi nhà ai, thì nước cũng pha một cách cầu thả, uống bằng một cách vội vàng, chẳng qua là cái lối «ngưu ẩm» mà thôi !

Ngừng lại một lát để tráng cẩn thận chiếc ấm và đôi chén, rồi Kỳ Phát mới tiếp :

- Cổ nhân xưa chỉ thường uống trà vào hai buổi : sáng sớm tính sương và buổi trưa. Theo như chỗ tôi nhận thấy thì uống trà buổi trưa dễ thấy trà ngon nhất, vì lúc đó, sau những giờ làm việc buổi sáng, người mình

thấy hơi nhọc mệt nhưng tâm thần thư sướng. Thông thả nhấp chén trà, ta tự nhiên cảm thấy khoan khoái, dễ chịu, người khỏi mệt, cổ khỏi ráo. Uống trà vào buổi sớm thì tinh thần mình vẫn còn bị hôn quỵện do giấc ngủ vừa qua. Nhưng trà là một món giải khát «thanh tâm, minh mục», nhờ đó mà người ta thành tỉnh táo một cách dễ dàng, mặc dầu hương vị của trà, ta không thể thưởng thức hết được.

Pha nước sôi cho đều vào ấm, Kỳ Phát thở dài mà tiếp :

- Nhưng cái thú uống trà của cổ nhân, bây giờ còn mấy người biết thưởng thức nữa đâu, họa là một vài người phong lưu tao nhã !

Tôi cười, bảo :

- Nói thế tức là anh giới thiệu gián tiếp cho tôi biết anh là một người trong bọn khách hào hoa.

Kỳ Phát cười, gật đầu :

- Và anh cũng biết trở dậy thưởng trà thì cũng không phải là người tục tử. Nào, chúng ta hãy nâng chén trà thơm cung kính tưởng nhớ đến các bậc tiền bối đã dạy cho ta cách uống trà !

Nhưng vừa mới nhấp một ngụm nhỏ chè nóng Kỳ Phát đã lập tức nhổ đi, cau mặt mà nói rằng :

- Chè gì mà vừa ngái vừa đắng, không có hương vị gì hết ! Thực phí cả công chúng mình trân trọng đun pha...

Tôi cũng ném thử rồi bảo Kỳ Phát :

- Đây là người ta ủ theo vị chè Mỹ, nhưng dù cho ai bảo rằng thứ chè này quý, uống rất sang, thì tôi vẫn nhất quyết không thể ngon bằng chè tàu được.

Đó chỉ là một bọn người học làm sang, nhắm mắt khen liều đó thôi.

Kỳ Phát cũng gật đầu bảo :

- Phải rồi, đúng là vị chè Hồng Kông... Thôi, đã trót pha đành cho đường vào uống vậy !

Loay hoay pha đường vào chè một lúc, Kỳ Phát bỗng bật cười mà bảo :

- Thế là cái hứng thú thưởng chè của tôi bị tan vỡ. Chỉ ân hận cho anh bị tôi đánh thức dậy, mất một giấc ngủ ngon !

Nhìn đồng hồ, Kỳ Phát lại bảo tôi :

- Bây giờ mới 4 giờ hơn, ngủ cũng tội mà thức thì chẳng có việc gì làm... Nếu thực ẩm chè ngon, có phải rằng bây giờ chúng ta đang ngồi uống nước, bàn chuyện cổ kim, thú biết bao nhiêu không ?

Tôi cười bảo :

- Không có việc gì làm thì chúng ta đi chơi chứ có làm sao ?

Kỳ Phát đồng tình ngay :

- Anh thực là người thông minh, tháo vát. Phải, chơi Hà Nội trong lúc sáng tinh sương này thực thú vị vô cùng. Nhưng chúng ta chỉ ăn vận thường chứ «lễ phục» vào thì ngại chết !

Thế là một lát sau, chúng tôi đã khoác tay nhau đi chơi ngoài phố vắng. Những ngọn đèn điện đã bắt đầu như mờ dần dưới ánh sáng mặt trời sắp mọc. Lúc này, thành phố Hà Nội hầu như thuộc về một hạng người riêng biệt : bọn thợ thuyền đi làm xa và bọn buôn bán ở ngoài chợ. Những phu xe lúc này chưa đi đón khách, còn gác xe ăn bữa sớm tại các hàng cơm. Chốc chốc mới có một chiếc xe tay kéo khách chơi đêm về sau cuộc vui đen đỏ hay mê mệt ở xóm chị em.

Nhưng chúng tôi đương vợ vẫn đi đến phố Hàng Lọng thì trời bắt đầu lất phất mưa. Sực có một ý nghĩ, Kỳ Phát bảo tôi :

- Trời mưa mà đi ăn sớm thì chưa hiệu nào mở cửa. Hay là chúng ta ra ga chơi ?

Tôi gật đầu :

- Phải, chúng ta làm như người đi tiễn bạn ra ga...

Kỳ Phát như nghĩ ngợi, nhắc lại :

- Tiễn những người bạn xa xôi, không quen biết !

Thấy Kỳ Phát như có vẻ buồn, tôi không nói thêm gì nữa. Lấy hai chiếc vé ke, chúng tôi ra ngoài sân ga, lặng lẽ, không chủ định.

Thấy mình thân nhiên bình tĩnh quá với những bọn hành khách hấp tấp vội vàng, chúng tôi tự thấy buồn cười. Nhưng bỗng Kỳ Phát huých cánh tay tôi, bảo :

- Chà, đôi mắt huyền đẹp quá !

Tôi nhìn lại mới biết «đôi mắt huyền» mà Kỳ Phát nói đó là một thiếu nữ tuổi chừng mười tám, người nhỏ nhắn nhưng cân đối, nước da trắng hồng, hai tay xách hai chiếc va ly, đi rất nhanh, bước lên toa hạng ba. Tuy

chỉ thoáng chốc, tôi đã nhận thấy thiếu nữ có đôi mắt rất đẹp, đen huyền và trong sáng thông minh, lạnh lẽ vô cùng...

Tôi lẩm bẩm :

- Mà nàng đi có một mình !

Không thấy Kỳ Phát nói gì cả, tôi ngoảnh nhìn chàng, thấy Kỳ Phát lúc này như đang suy nghĩ ngẩn ngơ, lơ đãng nhìn về phía toa tàu thiếu nữ vừa lên... Tôi mỉm cười, vỗ vai Kỳ Phát, bảo :

- Anh này làm gì mà thần người ra thế ? Anh không nghe thấy tôi nói gì à ?

Kỳ Phát giật mình, hỏi lại :

- Anh vừa nói gì ?

- Tôi nói : Nàng đi có một mình !

- Thế nghĩa là gì ?

Tôi cười ngất :

- Nghĩa là mình có thể cũng tạm đoán nàng chưa có chồng, hay ít nhất cũng chưa có người yêu vì nếu có chồng hay người bạn lòng thì chết sống người ấy cũng

phải đưa tiền «đôi mắt huyền» lên tàu !

Nhìn thẳng Kỳ Phát, tôi tiếp :

- Thường nhật, bất cứ trông thấy cái gì anh cũng quan sát kỹ lưỡng và luận lý ngay kia mà. Ý chừng hôm nay anh đã bị thu mất hồn nên không nghĩ đến điều nàng đi có một mình !

Kỳ Phát lắc đầu :

- Tôi không nghĩ đến điều ấy thực nhưng tôi nghĩ : Nàng cầm hai chiếc va ly ! Mà hai chiếc va ly không vì trông nhẹ nhàng quá !

Tôi ngạc nhiên, hỏi :

- Thế nghĩa là gì ?

Nhưng Kỳ Phát không trả lời tôi, vẫn chăm chú nhìn về phía toa xe hạng ba, mồm lẩm bẩm :

- Đôi mắt huyền !

Ngay lúc này, tiếng còi của nhân viên hỏa xa thổi mạnh, tiếp theo câu thường lệ bằng tiếng Pháp : «Xin các ngài lên xe cho !» Một tiếng còi của toa máy đáp lại như xé làn không khí. Và tàu cũng bắt đầu chuyển bánh... Nhưng cánh cửa toa hạng ba bỗng bỏ xuống

và... «đôi mắt huyền» bỗng nhìn sâu xa về phía chúng tôi. Kỳ Phát bỗng hỏi tôi :

- Anh có mang theo tiền không ?

Tôi ngạc nhiên :

- Anh mua gì bây giờ ?

Kỳ Phát gắt :

- Tôi hỏi anh có tiền không ? Và có bao nhiêu ?

- Tôi tưởng không cần dùng việc gì nên chỉ mang theo chỗ tiền lẻ, chừng 8,9 đồng...

Kỳ Phát nói nhanh :

- Thế thì đủ rồi, anh đưa ngay cho tôi 5 đồng !

Và tôi vừa mới rút tiền trong túi ra thì Kỳ Phát đã vò ngay lấy, không nói thêm nửa lời, cầm đầu chạy một mạch theo đoàn tàu trong lúc toa máy mới bắt đầu rẽ qua đường «ghi».

Nửa phút sau, tôi đã trông thấy Kỳ Phát nhanh nhẹn nhảy bám lên toa cuối cùng, rồi một tay vuốt lại làn tóc, một tay chàng rút mùi soa ra vẩy tôi từ biệt !

Chương 2 - Anh Chàng Nịnh Đằm

Chuyến tàu không đông lắm nên Kỳ Phát từ toa cuối hạng tư lên toa hạng ba không có gì là khó khăn cả. Thiếu nữ ngồi đó có một mình, đang chăm chú đọc một cuốn truyện. Kỳ Phát cũng kiếm một chỗ gần đôi diện định sẽ đợi dịp gọi chuyện làm quen, nhưng tàu chạy đã lâu mà thiếu nữ không hề ngẩng lên một phút nào cả.

Không chừng, nàng cũng không biết có một người bạn đồng hành vì đôi mắt huyền mà lên Phủ Lạng cùng chuyến tàu này !

Tàu đến Thị Cầu, Kỳ Phát đứng dậy, nhòm ra ngoài cửa sổ rồi nói :

- Tàu đến Thị Cầu rồi, chóng quá !

Thiếu nữ bỏ cuốn truyện xuống, liếc thoáng Kỳ Phát, nhìn xuống sân ga rồi lại toan nhìn vào trang sách, nhưng Kỳ Phát đã kịp hỏi :

- Tôi cứ yên trí rằng cô xuống Thị Cầu, mãi xem truyện nên không biết ? Vậy cô đi Bắc ?

Thiếu nữ không trả lời câu hỏi, chỉ lễ phép mỉm cười:

- Vâng, truyện viết hay quá ! Xin cảm ơn ông !

Và nàng lại cúi xem không hề nhìn qua đèn Kỳ Phát nữa. Anh chàng trinh thám trẻ tuổi của chúng ta gật gù, lẩm bẩm :

- Khôn khéo lắm, nhưng dù tài giỏi thế nào cũng không thể giấu giếm nổi ta !

Lúc này, người soát vé đến, Kỳ Phát khôn ngoan vờ ngủ để chờ cho thiếu nữ đưa vé ra bấm, chàng mới đứng dậy, liếc nhìn. Biết vé thiếu nữ lấy đi Phủ Lạng rồi, Kỳ Phát mới nói với người soát vé làm cho mình một chiếc vé cũng đi Phủ Lạng vì... lúc ra ga muộn quá mà đông người lấy, chàng phải lấy vé ke, lên tàu chịu phạt vậy !

Nhìn đồng hồ, Kỳ Phát vui mừng thấy chỉ còn ít phút nữa thì đến Bắc Giang. Chàng đã sắp đặt đủ cả mọi cách hành động để theo thiếu nữ cho biết tung tích dù nàng có ý giữ hành tung bí mật. Nhưng tàu vừa tới Phủ Lạng, thiếu nữ đã xách va ly bước xuống, không để ý đến Kỳ Phát. Chàng thông thả bước theo, bỗng thấy thiếu nữ vậy người phu xe lại hỏi rằng :

- Mợ tôi có nhà không, bác ?

Thấy người phu tỏ vẻ ngạc nhiên không hiểu thì nàng đã tiếp ngay :

- Mợ tôi, bà xếp ga ấy mà !

Người phu nghe ra, gật đầu, chỉ tay nói :

- À, vâng, bà xếp có nhà đấy ạ, tôi vừa thấy bà ấy khảo gạo !

Thiếu nữ cảm ơn rồi đi về phía nhà riêng của viên xếp ga. Đứng dừng lại, thấy nàng vào rồi, Kỳ Phát mới tần ngần suy nghĩ, sau cùng chạy theo người phu lúc nấy, hỏi :

- Này bác cho tôi hỏi thăm một tí ! Cô ấy là cháu bà xếp ga ở đây phải không bác ?

Người phu nhìn Kỳ Phát rồi mỉm cười, chép miệng bảo :

- Tôi cũng không rõ nữa, nhưng thấy gọi bằng mợ thì chắc hẳn là cháu !

Kỳ Phát lại hỏi :

- Thế cô ấy có hay xuống đây chơi với bà xếp ga không ?

Người phu lắc đầu :

- Không, nếu xuống luôn thì tôi đã quen mặt !

Nghe câu này, Kỳ Phát bỗng kêu to lên, làm cho bác phu giật mình ngơ ngác :

- Ủ nhĩ ! Rõ mình thực... cóc khô !

Rồi chẳng kịp cảm ơn người phu nữa, Kỳ Phát cầm đầu chạy về phía nhà ông xếp ga. Đúng như lời người phu vừa nói, Kỳ Phát thấy một thiếu phụ ở trong nhà đương khảo gạo nhưng ngoài người ấy ra chỉ còn mấy đứa trẻ con nữa thôi. Nàng thiếu nữ mắt huyền thì không thấy hình bóng đâu nữa ! Dầu vậy, Kỳ Phát cũng vào, chào thiếu phụ rồi lễ phép thưa :

- Thưa bà, tôi hỏi thế này khí không phải, vừa rồi, hình như có một cô gái vào đây... Tôi hỏi, bác phu xe bảo thế !

Thiếu phụ lộ vẻ ngạc nhiên, nhìn kỹ Kỳ Phát từ đầu đến chân rồi hỏi :

- Ông hỏi cô ấy làm gì ?

Kỳ Phát không hề lúng túng, móc trong túi ra một tờ giấy bạc rồi nói :

- Thưa, lúc nãy ở trên tàu xuống, cô ấy móc túi có lẽ đánh rơi một đồng bạc, trên toa hạng ba chỉ có tôi và cô ấy... Cô ấy xuống trước, tình cờ tôi trông thấy ở sàn tàu

đồng bạc rơi, đoán là của cô ấy nên đi theo gọi trả.

Thiếu phụ lắc đầu :

- Nếu thế thì ông ra ngay ngoài cửa ga may ra cô ấy còn ở đấy, cô ấy vào đây hỏi nhầm nhà !

Kỳ Phát theo tay thiếu phụ chỉ, bước ra ngoài cửa, nhưng trước khi đi còn nói thêm :

- Xin lỗi bà, tại lúc nãy tôi thấy bác phu bảo cô ấy là cháu bà...

Thiếu phụ cười, lắc đầu :

- Vâng, nhưng cô ấy nhầm, lúc nãy cô ấy vào đây chào tôi bằng mợ ngay, nhưng khi thấy tôi ngạc nhiên, cô ấy hỏi lại có phải là nhà ông xếp Bách không. Lúc biết không phải cô ấy mới gửi tôi chiếc vé rồi ra lối cửa này !

Liếc nhìn chiếc vé trong tay thiếu phụ, Kỳ Phát thấy đó là một nửa chiếc vé khứ hồi thì lộ vẻ vui mừng, chào thiếu phụ mà bước ra. Nhìn quanh suốt cửa ga, Kỳ Phát không hề thấy bóng «đôi mắt huyền» đâu cả. Chàng chỉ hơi nhún vai, rồi tự nhủ : «Không bằng một người con gái nhé, khoe tài khoe giỏi nữa đi !» Nhưng chàng lại gật gù mà tiếp : «Nhưng không sao, nàng có tài trời

cũng không thoát khỏi tay ta ! Gọi là có trốn xuống đất ta cũng lôi lên được !»

Nhìn lại đồng hồ, vào trong ga ghi những giờ tàu chạy xuôi, ngược, rồi Kỳ Phát bắt đầu ra hỏi thăm mấy người phu xe còn lảng vảng ở đó. Chàng tả hình dáng thiếu nữ, rồi hứa sẽ thưởng một đồng bạc cho người nào tìm được người phu xe đã kéo nàng lúc nãy và biết rõ số nhà nàng đã về đâu. Chàng lại dặn họ bây giờ chàng đi ăn cơm ở một hàng trong phố, có được tin gì thì lập tức chạy đến báo cho chàng biết !

Sau đó, không lo ngại gì nữa, Kỳ Phát yên tâm thuê xe đi vào phố. Muốn cẩn thận hơn, trước khi đi, chàng còn cho thằng bé con bán dầu nước ở cửa ga hai hào, dặn nó hễ thấy hình dáng người con gái nào giống như chàng tả ra ga thì lập tức về báo tin cho chàng biết, chàng sẽ cho thêm mấy hào nữa !

Biết trước rằng với một tỉnh nhỏ như tỉnh Bắc, tất cả chỉ có chừng vài ba chiếc xe kéo thì việc tìm tung tích người nào cũng chẳng khó khăn gì, Kỳ Phát yên tâm vào một hiệu ăn ngồi đợi.

Trong khi chờ nhà bếp làm các món, Kỳ Phát ngoảnh lại nhìn bộ quần áo đã nhàu nát mà buổi sáng chàng đã khoác tạm, chiếc sơ mi đã có vài vết bẩn ở cổ. Kỳ Phát

bồng bật cười, tự hỏi có phải mình điên hay không mà tự nhiên lại đâm bỏ đi Bắc Giang một cách vô ý thức như vậy. Nhưng chàng lại bỗng lắc đầu mà lẩm bẩm :

- Nhưng không, nàng có đôi mắt huyền lạ lùng, sâu xa và trong sáng quá !

Mà vì có gì nàng lại liếc nhìn ta như cột trêu, như khiêu khích ?

Chợt nhớ đến người bạn mình đã «bỏ rơi» trên ga Hàng cỏ, Kỳ Phát mỉm cười :

- Chắc anh chàng cho ta là si tình, vừa bị đánh trúng «tiếng sét» của ông thần mù mắt giương cung đây !

Một lát sau nhà bếp mang món ăn lên, đương lúc đói ngấu, tuy các thức làm chẳng được khéo léo cho lắm Kỳ Phát cũng thấy ngon miệng. Khi chàng ăn xong, vừa gọi cà phê thì ngoài cửa đã thấy lấp ló tên phu xe đương ra ý tìm tòi. Gọi vào, Kỳ Phát thấy hắn nói :

- Thưa ông, con tìm thấy nhà rồi, mời ông uống nước xong rồi con kéo lại !

Kỳ Phát gật đầu, vừa cầm lấy cốc cà phê thì lại đã thấy thằng bé bán dầu nước hốt hoảng chạy đến, vừa thở vừa nói :

- Ông ra ga ngay mới kịp ! Tàu sắp chạy rồi, cô ấy đương bấm vé !

Không kịp hỏi thêm gì, Kỳ Phát đứng dậy, mặc áo, ra trả tiền ăn rồi cho luôn thằng bé năm hào. Thường cho người phu xe đồng bạc, Kỳ Phát giục :

- Bác kéo hết sức nhanh ra ga kịp được tàu thì tôi cho thêm tiền nữa !

May mắn làm sao, lúc Kỳ Phát đến ga tàu vẫn chưa chạy. Chàng lấy vé, nhảy vọt lên tàu, ngơ ngác tìm suốt mấy toa hạng ba mà không hề thấy bóng nàng thiếu nữ mắt huyền đâu cả. Kỳ Phát lo lắng lắm lắm :

- Chẳng lẽ ta lại bị lừa lần nữa !

Sau mấy phút nghĩ ngợi, chàng chuyển tàu xuống toa hạng tư. Lúc này tàu đã chạy, Kỳ Phát nghĩ bụng : «Ta tìm hết các toa mà không thấy thì ga đầu tiên tàu đỗ ta sẽ xuống, trở về Bắc chứ không đời nào chịu !»

Nhưng Kỳ Phát đã quá lo xa. Lúc chàng xuống đến gần toa cuối thì thấy ngay thiếu nữ đương đứng, tay vịn vào mấy bờ hàng xếp ngổn ngang, dưới chân vẫn có hai chiếc va ly mang đi buổi sáng. Chuyến tàu này đông quá, trên ghế người ta đã ngồi thích cánh và vẫn còn nhiều người phải đứng.

Thấy người mình đương lòng tìm, Kỳ Phát mừng quá, nhất định sẽ không rời ra nửa bước, thử xem nàng thiếu nữ bí mật này còn lẩn trốn được đi đâu ! Nhưng ngay lúc này, thiếu nữ ngoảnh nhìn lại. Tia sáng của đôi mắt huyền đã gặp cặp nhõn tuyến của chàng trinh thám trẻ tuổi. Nàng lộ vẻ nửa ngạc nhiên nửa tức tối còn chàng thì như thảm bảo : «Trêu vào tay Kỳ Phát thì trêu sao nổi !»

Kỳ Phát không ngờ rằng có một người đương đề ý đến mình. Đó là một chàng thanh niên tuổi trạc hai lăm, vận bộ quần áo tây màu xám, mắt đeo kính đen, ngồi ở chỗ gần đầu toa. Chàng ta bỗng mỉm cười, hỏi thiếu nữ rằng :

- Thưa, cô đi Hà Nội ?

Thiếu nữ trong chớp mắt quan sát người vừa hỏi mình suốt từ đầu đến chân rồi cũng lễ phép trả lời :

- Thưa ông, vâng, chúng tôi về Hà Nội !

Chàng thanh niên vui vẻ đứng dậy, nói :

- Nếu thế thì xin mời cô ngồi chỗ này, kéo đứng lâu chồn chân, cô chịu sao nổi !

Thiếu nữ cảm ơn rồi không hề ngại ngần ngồi ngay xuống chỗ của anh chàng vừa nhường. Nhưng nàng còn lúng túng chưa biết xếp hai chiếc va ly của mình vào đâu thì anh chàng kia đã đỡ lấy, để một chiếc lên trên giá cao, một chiếc để gọn vào dưới chân thiếu nữ, sau khi bỏ chiếc va ly của chàng trước để ở trên giá xuống !

Vừa xếp lại gọn gàng, anh chàng lịch thiệp này vừa vui vẻ nói :

- Thôi, va ly của tôi để ở dưới này cũng được vì tôi cũng sắp xuống rồi.

Còn chiếc va ly lớn của cô thì để lên trên giá kia cho rộng chỗ.

Chỉ chiếc va ly nhỏ để ở dưới chân thiếu nữ chàng ta vừa cười vừa tiếp :

- Chiếc va ly này, cô phải coi chừng mới được, kẻo mà kẻ cắp nó lấy đi thì xong, con đường này bây giờ cũng nhộn lắm !

Một bà già thấy anh chàng cẩn thận thế thì cười mà nói :

- Ông lo xa thế chứ ban ngày ban mặt, ngồi đông đúc thế này, có tài trời thì cũng không nhấc đi được !

Kỳ Phát suốt từ nãy đến giờ vẫn chăm chăm nhìn chàng trẻ tuổi. Cau mặt, tức giận, Kỳ Phát nghĩ thầm: «Thằng cha nịnh đầm đáng ghét quá, nhe mãi chiếc răng vàng ra tưởng là sang trọng lắm đấy !»

Một hồi còi tàu thét rúc tai... Đoàn tàu chạy chậm lại, rẽ vào ghi rồi đỗ lại trước một ga xếp. Sau mấy phút ồn ào, kẻ lên người xuống, tàu lại bắt đầu chạy, chậm chậm rồi nhanh dần. Bỗng chàng thanh niên kêu thét, chỉ tay về phía trước :

- Chết rồi, có người chẹt tàu kia !

Mọi người cùng nhao nhao đứng dậy, kẻ thì cố ghé đầu ra ngoài cửa sổ, xôn xao hỏi nhau tíu tít : «Cái gì? Đâu đâu ? Có chết không ?» Thừa lúc không ai chú ý, chàng thanh niên đã vụt cúi xuống, rồi nhanh như cắt, toan giật lấy chiếc va ly của thiếu nữ để trước mặt! Nhưng chàng đã tính nhầm từ trước, thiếu nữ khôn ngoan đã dùng chân chặn lấy chỗ sợi dây da buộc va ly còn thừa ra trên mặt sàn, nên bị vướng anh chàng không giật được. Thiếu nữ đã vụt đứng dậy. Không dám chậm một phút, anh chàng ăn cắp hụt đã với tay xách chiếc va ly của mình, chạy vọt ra phía ngoài cửa tàu... Cũng chẳng vừa, thiếu nữ đuổi sát theo, rồi với kịp tay, kéo lấy chiếc va ly của chàng kia. Chẳng dám vì tiếc của mà bị bắt, anh chàng đành bỏ ra, nhảy lao mình xuống

đường sắt trong lúc tàu đang chạy nhanh !

Việc xảy ra nhanh quá làm cho mọi người trong tàu không ai kịp nghĩ đến việc giúp đỡ thiếu nữ ngăn cản hoặc bắt kẻ gian. Lúc nó đã nhảy thoát xuống đường rồi, ai nấy mới nhao nhao lên bàn tán :

- Người ăn mặc sang trọng thế mà là quân cướp giật thì ai mà ngờ được !

- Nó đã khôn nhưng không ngoan thành ra chính mình bị thiệt !

- Tôi không ngờ trông cô ấy nhỏ bé mà nhanh nhẹn đến thế đấy ! Phải người khác thì bây giờ đã ngồi tro ra tiếc của !

Có người lại tò mò hỏi thiếu nữ :

- Chắc nó theo cô từ lâu, biết trong va ly có nhiều tiền bạc nên mới lập mẹo ăn cắp. Cô cũng đã để ý đề phòng từ trước phải không ?

Thiếu nữ lắc đầu :

- Thoạt tiên thì tôi cũng không ngờ, nhưng về sau thấy nó sẵn đón quá, tôi mới sinh nghi, nhất là từ lúc nó cứ nhìn trước nhìn sau rồi kéo dần mãi chiếc va ly của nó ra phía gần cửa toa thì tôi không còn sợ đoán sai

nữa !

Một bà cụ hỏi lần thân :

- Nhưng nghĩ cũng buồn cười, nó đã chủ tâm đi cướp giật, sao lại còn mang đèo một chiếc va ly cho bạn rộn khó chạy.

Thiếu nữ cười, cắt nghĩa :

- Đó cũng là mảnh khóc của bọn chạy dọc. Chúng cần phải mang theo một chiếc va ly như vậy thì mình mới không ngờ vực gì cả, tin chắc chúng cũng là hành khách lương thiện như mình !

Rồi thiếu nữ lại liếc Kỳ Phát mà nói tiếp :

- Nhưng chúng lừa thế nào nổi được tôi... Những kẻ nào dám trêu vào tay tôi thì chỉ có thiệt hại !

Chương 3 - Những Viên Khán Hộ... Bất Đắc Dĩ

Kỳ Phát cũng thừa biết thiếu nữ ám chỉ mình nhưng chàng không hề nói năng gì cả. Chàng cũng không lấy làm tức tối cho lắm, có phần lại vui vẻ là đằng khác vì có xảy ra việc này, chàng mới lại càng biết chắc chắn rằng nàng thiếu nữ có đôi mắt huyền chẳng phải là một cô con gái tầm thường. Cuộc theo dõi của chàng có lẽ không đến nỗi phí công là không đem lại một kết quả gì tốt đẹp.

Cẩn thận, chàng suy tính trước những mảnh khoe mà nàng có thể đem ra dùng khi tàu đến Hà Nội để lần trốn. Chàng đã bày đặt sẵn sàng mọi cách đối phó quyết chẳng để cho con trạch này lọt thoát ra khỏi kẽ tay.

Đoàn tàu lần lượt đỗ ga này, qua ga khác. Rồi sau khi đỗ ga Gia Lâm, đoàn tàu chậm chậm vượt qua cầu sông Cái. Kỳ Phát để ý thấy một điều là từ lúc nầy đến giờ, bất cứ tàu đỗ một ga nào, thiếu nữ cũng ló đầu ra ngoài cửa sổ, nhìn trước nhìn sau hoặc đứng dậy, nhìn suốt về phía các toa khác, hình như có ý tìm kiếm một ai vậy.

Kỳ Phát cau mày nghĩ thầm : «Cô ả hẳn lại có người nào hẹn đón đợi !»

Và chẳng hiểu vì sao chàng lại bỗng đã thấy khó chịu vì cái người «thứ ba» ấy ! Nhưng đoàn tàu đã qua chiếc cầu, rồi khu phố Hàng Giày, rẽ về đường Ngõ Trăm. Máy tiếng còi thét báo cho ga biết tàu Bắc đã về. Những tiếng kèn thổi dài dài của những người phu gác hàng rào chắn đường tiếp nhau nghe như tiếng tù và của bọn tuần ở thôn quê lúc thu không vậy !

Thiếu nữ đã đứng dậy. Hai mắt nàng như thêm sáng, gương mặt lộ vẻ quả quyết vô cùng. Tuy đứng đấy, nhưng nàng không hề sót một hành động nào của những hành khách ở các toa liền cạnh.

Một lúc sau, ga Hàng Cỏ đã sừng sững ngay trước mặt. Thiếu nữ cúi hẳn cổ ra phía ngoài và lúc nàng quay vào thì Kỳ Phát để ý thấy mặt nàng hơi biến sắc.

Qua một phút lưỡng lự, thiếu nữ bỗng như quả quyết hẳn, đến sát cạnh Kỳ Phát hỏi nhỏ rất nhanh :

- Ông là Kỳ Phát ?

Ngạc nhiên, chàng trình thám trẻ tuổi của chúng ta khẽ gật đầu. Cũng bằng một giọng nhỏ, chàng hỏi lại :

- Tôi có thể giúp cô được việc gì chăng ?

Nhưng nàng thiếu nữ mắt huyền không trả lời, chỉ nói :

- Tôi xin tin cậy ở ông !

Và không nói thêm gì nữa, nàng xách chiếc va ly nhỏ để ở dưới chân mà lúc này tên chạy dọc đã cướp giật không xong rồi nhanh nhẹn nhảy xuống sân ga trong khi tàu vẫn còn đà, từ từ chạy...

Kỳ Phát đề ý tìm tòi, thấy trước cửa ga có tới bốn, năm nhân viên nha Thương chính đương đứng vờ chờ chuyến tàu đến. Lúc này, Kỳ Phát không còn nghi ngờ gì nữa. Chàng biết chắc thiếu nữ là một tay cừ khôi chuyên môn buôn thứ «vàng đen» về Hà Nội, quãng đường mà tay mang thuốc phiện lậu nào cũng phải nhận rằng khó khăn nguy hiểm nhất ! Chắc thiếu nữ có tật phải lo, khi đến gần ga chính cũng như khi qua các ga xép, vẫn luôn luôn đề ý đến bóng dáng những lính đoàn vì nàng chẳng lạ gì, trong nghề nghiệp này thường vẫn chính những người bán hàng lại đi báo để mình bị bắt. Nhưng đã có gan buôn, nàng hẳn cũng có thừa đủ mảnh lóí, quyền biến để tránh những cạm bẫy, mùng lưới của nhà đoàn...

Kỳ Phát lẩm bẩm nhắc lại câu thiếu nữ vừa nói lúc xuống tàu : «Tôi xin tin cậy ở ông !» Chàng có vẻ lưỡng

lự đắn đo, nhưng sau cùng khẽ nhún vai, điềm tĩnh kiễng chân, nhấc chiếc va ly lớn của thiếu nữ còn để lại trên giá xuống. Chàng cẩn thận buộc lại chiếc đai da một cách tự nhiên, như chính va ly này là của mình, nay đã đến ga thì sửa soạn để xuống.

Trong khi ấy, thiếu nữ sau khi đã nhảy xuống sân, đứng lại nhìn trước nhìn sau một chốc, rồi bỗng xách va ly mà chạy vụt rất nhanh ra phía cửa ga hạng tư... Các nhân viên nha Thương chính đã để ý từ lúc nấy, nay đột nhiên thấy nàng chạy thì nhìn nhau đặc ý rồi một người gọi :

- Này, cô kia, chạy đi đâu đấy, hãy đứng lại đã !

Tuy gọi thế nhưng họ cũng chẳng buồn đuổi theo, có lẽ vì đã biết chắc rằng ngoài cửa ra, chỗ hạng tư đã có một người đồng bạn của họ sẵn sàng đứng đón rồi. Người này, quả nhiên lúc «thấy động» đã khép chặt cánh cửa song sắt lại, tiến về phía trong mấy bước như đón đợi bắt con thú cùng đường !

Nhưng thiếu nữ lúc này đã đột nhiên đứng dừng lại. Nàng buông mạnh chiếc va ly xuống dưới đất đổ lăn nghiêng, rồi giơ một tay lên bóp trán. Hai giây sau, nàng đã loạng choạng toan bước lên một bước, nhưng đứng không vững và ngã quay xuống sân ga. Người

lính đoàn đứng chờ ở cửa ra vào lúc này đã chạy đến bên nàng... Tiếng người đội đoàn ở phía xa chạy lại thét lớn :

- Coi chừng nó vờ đấy ! Cần thận không nó «thoát» mất đấy !

Nhưng viên đội đã cần thận vô ích. Cho đến lúc tất cả bọn nhân viên nha Thương chính chạy tới, vây xung quanh, nàng vẫn nằm nguyên thiêm thiếp, hai mắt nhắm nghiền. Bọn hành khách xuống tàu, bây giờ cũng tò mò đứng xúm lại, bàn tán :

- Có lẽ cô ấy ngộ cảm !

Người khác cãi :

- Không phải, trời này làm gì có gió độc, chắc hẳn cô ấy có chứng động kinh !

Mấy viên cảnh sát phải lại để dẹp bớt người xem trong khi mấy nhân viên nha Thương chính cũng bàn nhau nho nhỏ :

- Không biết có phải thực là «nó» không ?

Một người ra dáng sành sỏi, quả quyết :

- Đích nó chứ còn ai vào đây nữa. Chính tôi hồi còn ở Lao Cai đã bị nó ăn vận giả làm gái Mán đẩy xuống suối... Bây giờ nó lớn tuổi hơn, nhưng cặp mắt ấy thì có gọi là chôn cũng không lẫn.

Viên đội cúi xuống xem chiếc va ly, toan mở ra, nhưng va ly lại khóa chặt.

Một người lính đoan bàn góp :

- Thiết tưởng ngài đội cũng chẳng cần phải khám va ly vội, dù giả vờ hay ngất đi thực, ta cũng hãy đợi nó tỉnh lại đã !

Lúc này, Kỳ Phát đã xách chiếc va ly lớn của thiếu nữ ung dung bước xuống. Chàng cũng như nhiều người khác tò mò dừng bước lại chỗ bọn nhân viên nha Thương chính đương cứu chữa thiếu nữ trước khi ra khỏi ga. Kỳ Phát cũng chẳng còn lạ gì thiếu nữ đã khôn ngoan giả vờ như thế để cho các nhân viên nhà đoan chú ý hết cả vào nàng và như vậy thì Kỳ Phát tất có thể mang chiếc va ly «quan hệ» kia ra khỏi ga được dễ dàng.

Bỗng có người đặt tay vào vai Kỳ Phát. Dù là người xưa nay vốn bình tĩnh đến bậc nào, lúc này chàng cũng phải giật mình, hoảng hốt nhìn lại. Nhưng đó chỉ là viên thanh tra liêm phóng Ch. mặc thường phục, có lẽ ra ga

để đón hỏi giầy má những dân Hoa kiều ở mạn trên xuống. Ch. dùng tiếng Việt Nam rất sôi, cười mà hỏi Kỳ Phát rằng :

- Nào, tôi với ông đánh cuộc nào ? Ông ước trong va ly có chừng bao nhiêu ki lô nhựa ?

Kỳ Phát cười, lắc đầu :

- Điều ấy thì tôi chịu, nhưng nếu giá ông bảo tôi đánh cuộc ước tuổi thiếu nữ thì tôi xin nhận ngay !

Ch. gật đầu, nói :

- Kể ra đời bây giờ cũng không biết thế nào mà xét đoán bề ngoài được, nàng thiếu nữ xinh tươi thơ ngây như thế kia, ai ngờ được nàng là một tay buôn lậu đại tài mà các ông nhân viên nhà đoan đây vẫn phải chú ý đề phòng !

Viên quản Thương chính cũng nói góp vào :

- Ông Ch. nói đúng đó, mà không biết lần này, con quỷ cái lại đem giở những trò gì ra huyền hoặc chúng tôi đây !

Kỳ Phát không bỏ cơ hội hỏi dò về lai lịch thiếu nữ :

- Quái, nàng tên là gì, ở đâu, có mảnh khoe ghê gớm như vậy mà tôi không được biết đây !

Viên quản Thương chính nói :

- Ông chưa biết ư ? Nàng tên là Ngọc, chẳng biết là Thanh Ngọc hay Bích Ngọc gì đó, chính quê ở mạn Trữ, mới về lưu trú ở Hà Nội ít tháng nay. Hiện giờ, Ngọc ở phố...

Nhưng viên thanh tra Ch. đã không để cho viên quản nói hết lời. Ông nheo cặp mắt lại, ra dấu về phía Kỳ Phát rồi ngắt lời :

- Ấy, chớ, ông ạ ! Chớ cho chàng hay biết địa chỉ của cô ả ! Ngoài cái tài tra xét những vụ án bí mật, chàng lại còn là một người rất phong tình kia đây !

Ngừng lại một lát, Ch. lại vỗ vai Kỳ Phát mà bảo :

- Có phải không ông ? Ông mà biết địa chỉ của nàng, ông cảm cái sắc đẹp và cái can trường ấy, đứng lên mà chỉ dẫn mọi phương pháp kỳ diệu cho nàng thì chúng tôi đây còn hòng đón bắt nàng làm sao nổi !

Ch. vừa nói tới đây thì bỗng có tiếng reo :

- A, cô ả tính lại rồi !

Kỳ Phát liếc nhìn thấy thiếu nữ đã mở mắt, ngơ ngác nhìn quanh, rồi chống tay ngồi dậy... Rụt rè, nàng hỏi :

- Cái gì thế, các ông ? Tôi làm sao ?

Nhưng viên quản Thương chính đã bằng một giọng nghiêm nghị, bảo nàng :

- Rồi chúng tôi sẽ nói. Bây giờ thì xin cô hãy làm ơn đưa chìa khóa cho chúng tôi khám và ly xem có thuốc phiện không đã !

Không hề giục hai lần, thiếu nữ ngoan ngoãn móc túi đưa chìa khóa cho viên quản. Thế là không một ai để ý đến thiếu nữ nữa, họ cùng đổ xô lại phía chiếc va ly. Trong khi ấy, thiếu nữ đưa cặp mắt huyền nhìn thẳng vào Kỳ Phát. Luồng nhỡn tuyến không còn cái gì là cứng cỏi, khiêu khích nữa, trái lại, chỉ đầy những ý van nài...

Phía các nhân viên nha Thương chính có xôn xao tiếng nói :

- Không có gì à ? Không có lẽ !

- Hay là «hàng» đã thoát được ra ngoài rồi !

- Vô lý, vì trong khi bọn ta ở đây, ngoài cửa cũng vẫn còn người đứng phòng đón bắt người khả nghi kia mà !

Ch. nhìn Kỳ Phát rồi mỉm cười :

- Thôi, các cụ lại bắt hụt một phen nữa rồi ! Thấp cơ thua trí đàn bà nhé !

Hạ thấp giọng, Ch. bảo Kỳ Phát :

- Thôi, chúng ta đi ra ngoài kia, kéo có mặt ở đây, «họ» chỉ thêm ngượng !

Vừa nói Ch. vừa kéo Kỳ Phát đi về lối cửa ga hạng ba. Máy nhân viên nha Thương chính và Sở Liêm phóng thấy Kỳ Phát đi với Ch. thì còn nghi ngờ gì nữa, vì thế cho nên chàng trinh thám của chúng tôi chẳng phải khó nhọc một chút nào mà cũng đưa được chiếc va ly nguy hiểm ra khỏi cửa ga. Bắt tay Ch. chàng thuê xe về nhà, trong bụng chẳng khỏi buồn cười vì dù anh chàng Ch. xưa nay vẫn tự phụ là có tài «sáng suốt» và «thính việc» đến đâu cũng không thể nào ngờ rằng chính mình đã vô tình «hộ tống» chiếc va ly kia như vậy.

Chương 4 - Chiếc Va Ly Duyên Nợ

Kỳ Phát ngồi yên lặng thở khói thuốc lên trần nhà, không nói gì thêm nữa.

Đợi một lát, tôi hỏi :

- Bây giờ, chúng ta làm gì ?

Kỳ Phát đưa cặp mắt lơ đãng nhìn tôi, rồi hỏi lại :

- Làm gì ?

Tôi gật đầu, chỉ chiếc va ly :

- Phải, chúng ta sẽ làm gì chiếc va ly kia ?

Kỳ Phát vẫn không trả lời, chỉ nói :

- Có lẽ anh muốn biết trong đó có đựng gì phải không? Muốn thế thì anh chỉ việc tìm xem trong chùm chìa khóa «bách môn», thế nào cũng phải có một chiếc mở được.

Tôi lắc đầu :

- Tôi không quá ngây thơ như anh tưởng. Ai còn lạ gì trong va ly đó có thuốc phiện lậu. Nhưng tôi muốn hỏi anh rằng chúng ta sẽ xử trí chiếc va ly ấy cách nào ?

Kỳ Phát cười ngất :

- Có lẽ anh sợ nhân viên nha Thương chính đến thăm gian phòng này của chúng ta chẳng ? Điều ấy anh đừng ngại, vì các nhân viên nha này chỉ nghi ngờ dò xét những kẻ chuyên nghề gian lận, mà chúng ta thì đâu có phải sống về cách buôn bán đó. Chiếc va ly này, nàng đã nhờ tôi mang giúp trong lúc tôi cũng không còn đủ thời gian để kiếm cách từ chối nữa thì tôi đã làm đầy đủ lời hứa rồi. Nay chúng ta chỉ có việc vớt nó đấy, bao giờ nàng đến lấy thì lấy !

Tôi nghĩ ngợi một lát rồi nói :

- Anh có ngại chỗ nàng không biết địa chỉ này không?

Kỳ Phát mỉm cười :

- Hỏi câu ấy nếu anh không ngại thơ cũng ngớ ngẩn. Anh thử nghĩ mà xem, một người con gái sắc sảo, gan dạ như nàng, đủ tài trí làm cái việc nguy hiểm kia, biết tên biết mặt ta từ lâu thì làm gì chẳng biết địa chỉ. Và dù nàng chưa biết chẳng nữa, bây giờ biết chắc nàng chỉ cần để ý một chút hản cũng phải ra.

Tôi ngắt lời Kỳ Phát :

- Vậy xin anh cắt nghĩa cho tôi biết tại sao cách tôi hôm qua, cách cả ngày hôm nay và bây giờ đã gần 8 giờ tối rồi, chúng ta vẫn chưa thấy nàng lại lấy chiếc va ly quý hóa. Theo ý tôi thì đáng lý nàng phải đến đây lấy sớm giờ nào hay giờ ấy chứ ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Anh nói có lý ! Điều ấy thì quả tôi cũng không hiểu tại sao. Có lẽ nàng đã gặp một sự cản trở gì !

Chúng tôi ngồi yên lặng giây lát, bỗng Kỳ Phát thở dài. Tôi nhìn Kỳ Phát rồi tỉnh quái, hỏi :

- Có lẽ lòng anh đang chứa chan thương hại khi nghĩ đến «đôi mắt huyền» của anh đương phải trải qua những cơn sóng gió bất kỳ...

Kỳ Phát cau mặt :

- Anh nói thế là đủ rồi, cái giọng văn chương ấy, tôi khuyên anh hãy nên để dành mà viết những trang tiểu thuyết !

Tôi nói sang chuyện khác :

- À, mà hôm qua anh nói, tên nàng là gì nhỉ ?

Kỳ Phát lơ đãng trả lời :

- Viên thanh tra Ch. bảo rằng, nàng tên là Bích Ngọc hay Thanh Ngọc gì đó...

Tôi gật đầu :

- Mà ác hại, nếu hấn cho chúng ta biết chỗ ở của Ngọc thì bây giờ anh em mình chẳng phải ngồi bàn suông như thế này không ?

Tôi vừa nói đến đây thì có tiếng gõ cửa se sẽ. Chúng tôi cùng ngẩng nhìn nhau. Rồi nhanh nhẹn, tôi đứng dậy, mở cửa. Tuy chỉ mới thoáng gặp nàng một lần buổi sáng mới rồi ở ga, tôi cũng nhận được ra ngay đó là nàng thiếu nữ mắt huyền đã làm cho Kỳ Phát phải một phen xúc động. Nàng cúi đầu lễ phép chào tôi, rồi liếc mắt nhìn vào trong nhà, thấy có Kỳ Phát thì lộ vẻ vui mừng hết sức.

Tôi đứng lánh mời nàng vào và khép cửa lại. Thiếu nữ vui vẻ nói :

- Tôi chỉ sợ ông Kỳ Phát đi vắng !

Kỳ Phát kéo ghế mời nàng ngồi rồi cũng tươi cười nói :

- Điều ấy thì cô lo xa quá, trái lại, chúng tôi vẫn có ý đợi cô !

Liếc nhìn tôi, Kỳ Phát khẽ bảo :

- Anh hãy thử mở cửa ra xem đã !

Tôi hiểu ý Kỳ Phát vừa toan làm theo lời thì thiếu nữ đã lắc đầu, bảo chúng tôi rằng :

- Các ông không ngại, không có ai theo gót tôi đến đây đâu !

Và mỉm cười, nàng tiếp :

- Kể họ cũng chu đáo, lúc nào cũng sẵn sàng theo dò tôi, nhưng đâu có phải là dễ dàng ! Ngay lúc này, cũng có hai người chỉ điểm của nha Thương chính đi theo tôi, nhưng tôi đã bỏ rơi họ từ lâu, chắc bây giờ hai anh chàng đương ngơ ngác tìm quanh, mà kết quả cũng đến tìm thấy nhau là hết !

Kỳ Phát rót nước ra chén, rồi gật đầu nói :

- Cô nói có lý lắm, vì chính tôi đây cũng đã từng được biết cái tài «bỏ rơi» của cô rồi !

Thiếu nữ mỉm cười :

- Thôi, việc đã qua, ông đừng nhắc đến làm chi nữa, tôi cũng chỉ đến biết xin lỗi ông mà thôi.

Ngừng lại một lát, nàng lại tiếp :

- Mà kẻ ông thực cũng đáng trách, cái lúc tôi vờ ngất đi, tưởng để ông thừa dịp đó mang giúp tôi chiếc va ly ra ngoài ga, không ngờ ông lại điềm nhiên đứng lại xem người ta cứu chữa tôi thế nào, làm cho lúc tôi mở mắt ra thấy ông vẫn đứng cạnh, tay xách chiếc va ly «của nợ» thì tôi sợ hãi quá, tưởng chừng có thể ngất đi được, mà lần này thì ngất thực chứ không vờ nữa !

Tôi cười, nói giỡn :

- Cái va ly kia, cô gọi là «của nợ», tôi tưởng không được đúng lắm, cứ như chúng tôi gọi nó là «chiếc va ly duyên nợ» thì mới thực trúng nghĩa, vì có nó Kỳ Phát mới được biết cô...

Kỳ Phát cũng tiếp luôn :

- Cô Thanh Ngọc hay Bích Ngọc nhỉ ?

Thiếu nữ cười :

- Tôi vẫn có hai tên, muốn gọi Thanh hay Bích cũng được, ngoài ra lại còn nhiều tên nữa... Nhưng tốt hơn hết các ông cứ gọi tôi là Ngọc...

Sực nhớ, nàng lại cười mà bảo Kỳ Phát :

- Tôi chắc hiện thời ông đã có đủ cả «bản lý lịch» về đời tôi rồi đấy nhỉ ?

Kỳ Phát mỉm cười lắc đầu :

- Tôi xin thú thực với cô rằng quả thực tôi chưa tìm biết gì hết ngoài một vài điều mà mấy nhân viên nha Thương chính đã nói chuyện với tôi.

Nhìn thẳng vào mặt Kỳ Phát như muốn thâm dò ý tứ, Ngọc hỏi :

- Chắc họ đã nói cho ông biết rằng tôi là một người con gái ghê gớm, xảo trá lắm ? Và nhiều khi lại nguy hiểm nữa !

Đôi giọng buồn rầu, Ngọc tiếp :

- Nhưng biết làm sao được, không thể thì theo đuổi sao được cái nghề của tôi hiện giờ ? Có lẽ trong thâm tâm ông khinh tôi lắm !

Hai cặp mắt của Ngọc và Phát giao nhau. Một lát, chàng trình thám trẻ tuổi của chúng ta thở dài, lắc đầu :

- Không, bây giờ cũng như lúc mới gặp cô lần đầu tiên ở ngoài ga, về cô, tôi chỉ chú ý có hai con mắt...

Tôi gật đầu, nói :

- Anh Kỳ Phát nói thực đó, anh đi Bắc sáng hôm ấy chỉ là đi theo đôi mắt huyền !

Tình quái hết nhìn tôi lại nhìn Kỳ Phát, Ngọc hỏi :

- Các ông có thể cho tôi biết đôi mắt ấy có gì lạ đến nỗi các ông phải chú ý ? Hay là nó cũng lộ ra hết thấy mọi cái xảo trá, gan dạ, nguy hiểm của một người chuyên nghề buôn lậu ?

Kỳ Phát chậm chậm lắc đầu :

- Không, tôi không để ý đến những chỗ nhỏ mọn ấy, tôi chỉ nhận thấy trong đôi mắt huyền có một vẻ buồn thấm thía âm u... vẻ buồn ấy ít nhất cũng phải thấm nhuần vào trong tim óc từ lúc còn thơ...

Không để cho Kỳ Phát nói hết, Ngọc đã đứng dậy, đổi giọng cố làm ra vui vẻ mà bảo chúng tôi rằng :

- Chết chửa, tôi đến đây mục đích chỉ để cảm ơn các ông, sau để xin chiếc va ly của nợ hay... duyên nợ thì cũng thế, vậy mà tôi đã ngồi ở đây lâu quá, làm cho các ông phí mất thì giờ...

Chỉ tay vào chiếc va ly vẫn để ở góc phòng, Ngọc hỏi Kỳ Phát :

- Thưa ông, bây giờ tôi có thể lấy chiếc va ly kia về được chứ ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Vâng, xin cô cứ tùy tiện. Nhưng xin cô làm ơn cho biết chừng bao giờ chúng ta lại sẽ có dịp được gặp nhau?

Ngọc như nghĩ ngợi, rồi gượng cười, nói :

- Ông vốn là một nhà trinh thám, nay đây mai đó thất thường, mà tôi thì là một người buôn lậu, thường phải lẩn lút trốn tránh, cuộc hẹn hò gặp gỡ giữa chúng ta có lẽ ít khi có được. Vậy tốt hơn hết chúng ta đừng có định kỳ tái ngộ, để tránh sự bẽ bàng cho cả hai.

Ngọc nói câu này bằng một giọng buồn rầu quá, làm cho tôi vẫn định chêm vào một câu gấn bó mà không biết mở miệng nói gì. Cả Kỳ Phát cũng vậy, chàng chỉ nhìn Ngọc bằng đôi mắt đăm đăm.

Ngọc đã xách chiếc va ly, để một tay vào quả nắm cửa. Kỳ Phát vẫn nhìn theo không nói.

Nhưng bỗng Phát tiến nhanh, đến cạnh Ngọc. Chàng ghé sát vào mặt nàng, nhìn chăm chú vào cặp mắt, rồi

bỗng hỏi :

- Quái, hôm nay Ngọc có đánh quăng thâm mắt hay sao ?

Ngọc ngạc nhiên, lắc đầu :

- Không, tôi không dùng chì đánh quăng mắt bao giờ!

Kỳ Phát hơi cau mày, lẩm bẩm :

- Nếu thế thì lạ thực ! Tại sao hôm trước tôi không thấy quăng mắt cô thâm nhiều như thế này ?

Nhưng Ngọc đã liếc nhìn đồng hồ rồi vui vẻ nói :

- Chắc là vì hôm nay trời tối nên ông trông ra thế ! Hôm nào có dịp gặp nhau, ông để ý nhìn kỹ lại. Hôm nay thì tôi phải về ngay vì đến giờ hẹn rồi, chậm mấy phút nữa sợ nhờ công việc mất !

Nói tới câu cuối cùng, Ngọc đã đẩy hé được cánh cửa, cúi nhìn ra phía ngoài rồi bước đi rất nhanh.

Tôi ngồi xuống ghế, lấy thuốc lá ra châm hút. Kỳ Phát vẫn đứng yên cạnh chiếc cửa đóng, ra chiều lưỡng lự. Tôi mỉm cười :

- Anh chàng mất hồn rồi hay sao thế ?

Kỳ Phát cau mặt nhìn tôi, nhưng không nói gì, chỉ đến bên tường lấy chiếc xe đạp, cúi thử lại đèn, rồi dắt xe mở cửa đi ra không buồn khép cửa lại nữa.

Chương 5 - Một Ông Chú Kỳ Dị

Tôi đang chập chờn nửa thức nửa ngủ thì thấy động cửa, Kỳ Phát dắt xe đạp ở ngoài bước vào. Thấy tôi, chàng vui vẻ hỏi :

- Anh chưa ngủ kia à ?

Tôi trả lời :

- Tôi cũng vừa mới chợp mắt, không thức đợi anh vì không biết là anh đi theo người trong mộng có trở về đây nữa hay không ?

Kỳ Phát cười, ngồi xuống ghế :

- Anh giận tôi, chắc chỉ ước muốn cho tôi chết.

Tôi cười :

- Với những kẻ si tình như anh, cái chết chỉ là sự thường !

Rồi tôi lại hỏi :

- Trông điệu bộ anh vui vẻ như thế kia, hẳn anh đã tìm được nhà của người yêu anh và không chừng đã vớ vào được, uống mấy chén nước rồi mới dẫn xác về đây chứ gì ?

Kỳ Phát cười lắc đầu :

- Thôi đi ông, người yêu với người quý gì ? Đó chỉ là vì tò mò mà tôi muốn biết chỗ ở của nàng. Và lại cũng vì lòng tự ái nữa. Ngọc đã tự phụ không để cho ai theo dõi được, thì tôi quyết theo cho bằng được,

Rót nước, uống hết một cốc đầy, Kỳ Phát mới tiếp :

- Chị chàng cũng tinh quái lắm, ở đây ra, đi bộ một quãng, làm cho mình cứ phải cẩn thận dắt xe đạp đi cách xa, không muốn cho nàng biết tôi theo. Thế mà sau khi qua hai phố, đến một chỗ rẽ, nàng đã nhảy lên một chiếc xe xích lô ở đó từ bao giờ làm cho tôi đi theo ở phía sau vẫn cứ thông thả bước một mà đi cầm chừng... Nếu phải người khác đến đầu phố không thấy bóng nàng đâu, đã phải ngẩn ngơ quay về, nhưng tôi đoán rõ chuyện, tìm dấu vết xe trên đường một lúc rồi nhảy xe đạp đuổi theo. Sau khi đã bắt gặp rồi, may một điều là nàng có lẽ đã yên trí không còn ai theo nữa nên chỉ thấy ngồi xe kéo một lần nữa là về thẳng nhà.

Tôi ngắt lời hỏi :

- Thế nhà Ngọc ở đâu ?

Kỳ Phát trả lời :

- Ở mãi trên Thụy. Ngọc cũng đã khéo tìm được cái trại ấy, trông khang trang lắm, lại kín đáo nữa...

Tôi cười hỏi tiếp :

- Biết chỗ nàng ở rồi sao anh không dựa xe đạp vào gốc cây, ngồi trên bãi cỏ, nhìn ngóng lên phía cửa sổ phòng nàng, dưới bóng trăng suông trong làn sương đêm, cạnh tiếng dế rì rào và... đợi cho đến sáng, đúng như những cử chỉ của mấy anh chàng đại si tình trong truyện cổ.

Kỳ Phát cười, vỗ mạnh vào vai tôi :

- Anh khéo đặt điều chế giễu tôi lắm. Tôi đâu có phải là si ngốc ! Tôi đã chẳng nói cho anh biết rằng tôi theo đuổi nàng chỉ là vì tò mò !

Tôi cười ngất :

- Phải, cũng vì tò mò mà anh mới nhận thấy được quảng mắt Ngọc thâm hơn trước !

Kỳ Phát nhìn tôi rồi hỏi :

- Anh nói thế là thế nào ?

Tôi mỉm cười, trả lời :

- Tôi nói thế là có ý khen anh cũng khéo bịa ra chuyện để giữ nàng ở lại đây lâu thêm ít nữa. Nhưng «kẻ cắp bà già gặp nhau», anh không vừa thì ả cũng không vừa, biết ngay cái ngón của anh chàng, nàng gạt phắt ngay đi và ra về !

Kỳ Phát nắm chặt lấy vai tôi, hỏi :

- Anh quả tin như thế thực à ?

Tôi gật đầu :

- Tôi tin như thế mà Ngọc cũng tin như thế !

Kỳ Phát thở dài, ngồi xuống :

- Cứ xét một việc nhỏ như việc này, mới biết dư luận người đời làm khổ cho bao kẻ oan uổng. Khi người ta đã yên trí cái gì thì ngay cũng bẻ thành cong là thế !

Đến lượt tôi ngạc nhiên, hỏi lại :

- Vậy ra anh quả nhận thấy quầng mắt Ngọc có sự lạ chẳng ?

Kỳ Phát nghiêm giọng, bảo tôi rằng :

- Nếu anh biết rõ được hết những điều tôi lo lắng nghĩ ngợi bấy giờ thì anh hẳn chẳng còn vui vẻ chế giễu tôi

nữa. Anh có còn nhớ một hồi trước đây tôi đóng cửa «tạ khách» luôn mấy tháng để khảo cứu về các thứ thuốc độc ở xứ ta không ?

Tôi gật đầu :

- Có, khi ấy thấy anh mê mải vừa phá phách thí nghiệm vừa đi tìm tòi đến cả các thứ lá và rễ độc hiếm thấy tại các miền thượng du, hiểm hóc, tôi có hỏi thì anh bảo rằng : làm cái nghề trinh thám, thường vẫn gặp những vụ án mạng dùng thuốc độc. Vậy mình cần phải biết rõ các thứ này, nhận xét hình thể và tính chất của mỗi thứ để đến khi cần đến có thể gọi được tên nó ra ngay. Nhờ đó mà chúng ta dễ tìm ra được manh mối vụ án.

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát tiếp :

- Và đề phòng cả những kẻ thù của mình đầu độc, tôi đã cẩn thận ném dần cả mọi thứ thuốc độc, khởi đầu bằng một số phân lạng rất ít, để cho không hại cơ thể, sau dần tăng mãi lên. Theo thuyết của nhiều nhà chuyên môn về các chất độc thì cứ tập như thế trong một thời kỳ, về sau có nhỡ ăn phải thứ độc, cũng vẫn còn có thể cứu chữa được. Tôi còn nhớ trong khi dùng thử một thứ cỏ độc trong vùng Yên Bái, gọi là cỏ «mang hoa», tôi có nhận thấy rằng quầng mắt mình tự nhiên thâm sẫm hẳn lại, nghĩa là giống hệt như quầng mắt của Ngọc...

Nghe Kỳ Phát nói mà tôi tự nhiên thấy lo sợ, hỏi lại rằng :

- Anh nói thế tức là chúng ta có thể ngờ rằng Ngọc bị người đầu độc ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Phải, nàng bị đầu độc hoặc bằng chính thứ cỏ «mang hoa» hoặc bằng một thứ nào khác, tính chất cũng giống như thế !

Nghĩ ngợi một lát, tôi hỏi Kỳ Phát :

- Bây giờ chúng ta làm thế nào ?

Kỳ Phát thở dài :

- Còn biết làm thế nào nữa, khi người ta vẫn yên trí rằng tôi là một kẻ si tình, chỉ vờ làm ra chuyện để lưu giữ đôi mắt huyền !

Tôi quả quyết nắm lấy tay Kỳ Phát bảo :

- Không, không thể thế được, khi chúng ta đã biết thì không thể để Ngọc bị đầu độc một cách điềm nhiên như thế được ! Biết đâu, ngay đêm nay, nàng chẳng bị uống thêm một liều độc được nữa và sáng mai...

Không để tôi nói hết câu, như một người bị điện giật,
Kỳ Phát đứng phắt dậy :

- Anh nói rất có lý, chúng ta không thể ngồi yên được!

Tôi bàn :

- Hay là chúng ta thử đi vòng lên chỗ nàng ở một lượt
xem sao ?

Kỳ Phát nghĩ ngợi giây lâu rồi nói :

- Thì cũng chỉ có một cách ấy, mặc dầu sau đó, chúng
ta sẽ làm gì, tôi cũng không biết nữa. Nhưng có đi thế
thì rồi may ra chúng ta mới có thể ngủ yên được đêm
nay !

Một lát sau, chúng tôi đã đến khu chợ Bưởi. Bảo xe
đỗ xuống, chúng tôi trả tiền rồi thông thả đi bộ lên một
quãng. Liếc nhìn những dãy nhà hai bên đường thấy
đều cửa đóng kín mít, Kỳ Phát bảo tôi rằng :

- Lang thang đi chơi trong một khu vắng vẻ, giữa lúc
đêm khuya như thế này, tôi chắc chỉ có hai ta mà thôi !

Tôi cười :

- Và có khách đi chơi đêm nào về hẳn cũng phải đoán
chúng ta tất phải là những nhà thi sĩ đi tìm vần thơ...

Kỳ Phát cũng cười, tiếp :

- Hay là những kẻ si tình đi theo đuổi một cái bóng yêu đương thì cũng thế !

Tôi vỗ vai Kỳ Phát :

- Anh hôm nay nói giọng văn chương quá, tôi nghĩ rằng những lời nói đó quả thực thốt tự trái tim...

Nhưng Kỳ Phát bỗng kéo tay tôi dừng lại. Rồi chàng chỉ về phía trước, bảo tôi :

- Anh có thấy bụi cây râm bụi kia không ? Cách đó một gian nhà lá là đến cổng trại nhà Ngọc. Nhưng từ chỗ đầu cổng, còn phải đi một quãng, rẽ ngoặt hai lượt rồi mới tới được cửa vườn trong...

Tôi nói :

- Nếu thế thì chúng ta cũng cứ đi đến cổng đã, chứ đứng đây làm gì !

Kỳ Phát vẫn nắm chặt tay tôi, bảo :

- Đến thế nào được, thế anh không thấy chỗ tối kia có bóng hai người đương đứng như rình mò cái gì ư ?

Nhìn theo chỗ Kỳ Phát nói, tôi mới thấy quả thực có hai người, một người mặc quần áo ta cộc, một người mặc quần áo tây. Họ đứng sát vào nhau, hình như đang bàn bạc chuyện trò gì, nhưng luôn luôn để ý nhìn vào phía trong trại nhà Ngọc.

Tôi hỏi nhỏ Kỳ Phát :

- Anh có biết họ là ai không ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Tôi làm gì mà biết được, nhưng xem chừng họ đối với nhà Ngọc hẳn cũng không có ý tốt chi đâu !

Tôi lại hỏi :

- Vậy bây giờ chúng ta nên làm gì ?

Kỳ Phát vẫn không bỏ qua một cử động nào của hai người kia, lắc đầu bảo :

- Chúng ta không làm gì hết, hãy cứ đứng đây đợi xem cách họ hành động thế nào đã. Nhưng cứ xem chừng thì hình như họ đang chờ cho mọi người trong nhà thực ngủ say để vào hành động.

Kỳ Phát nói tới đây thì ở đằng xa, hai bóng người đã tạt qua đường, lẫn vào trong ngõ trại nhà Ngọc. Không

chậm một phút, tôi và Kỳ Phát cũng tiến lên và một lát sau đã tới chỗ hai bóng người bí mật vừa đứng. Chúng tôi đều cẩn thận đi sát hẳn vào cạnh những bụi cây bên đường để cho dù hai người kia có để ý quay lại phía sau dò xét cũng không thể trông thấy chúng tôi được !

Lúc này, bốn phía đều yên lặng. Trên đường cái, không một người nào qua lại. Trong những ngõ hẻm hoặc những đường gạch vào làng, một vài con chó nhà nào gầm gừ chứ không hề cắn lên tiếng. Tôi hỏi Kỳ Phát :

- Chúng ta cũng vào trong trại chứ ?

Thấy Kỳ Phát vẫn yên lặng, tôi lại bàn :

- Hay là chúng ta cứ đứng đây, lên tiếng gọi, hai tên kia tất sợ trong nhà thức dậy, chạy bỏ ra là chúng ta bắt!

Kỳ Phát lắc đầu, không trả lời, chỉ ra hiệu cho tôi đừng nói gì nữa. Và mắt chàng cứ chăm chú nhìn vào phía trong trại. Hai phút sau, Kỳ Phát khẽ nắm lấy tay tôi bảo nhỏ :

- Trong trại có người thức dậy rồi !

Quả nhiên, tiếp lời Kỳ Phát có một tiếng cửa sổ mở mạnh. Rồi có tiếng kêu gọi tíu tít và tiếng người chạy

ròn rập. Kỳ Phát bảo tôi :

- Chúng ta phải bắt cho kỳ được hai người kia đây !

Tôi gật đầu và khi thấy thoáng có bóng một người chạy vọt ra ngoài thì tôi xông đến đón đường ngay. Trong khi ấy, Kỳ Phát cũng nhảy ra chặn bắt một người thứ hai vừa chạy ra. Người tôi đuổi bắt nhanh nhẹn lắm. Thấy có người chặn, hắn chạy quay trở lại, ngược lên phía trên, nhưng tôi nhất quyết không bỏ, rảo cẳng theo gáp. Khi thấy hắn như có ý lẩn vào một bụi rậm, tôi lại càng cố dần bước, không ngờ rằng đợi cho tôi tới gần bụi, hắn mới lùi ngược ngay lại làm cho tôi vô tình, quá đà, đâm chúi vào trong bụi. Tôi vướng cành lá bị ngã một cái rất mạnh, đến khi lớp ngóp trở dậy được thì kẻ tôi đuổi bắt đã lẩn trốn đi đâu mất rồi.

Dầu vậy tôi cũng cố gượng đau, sung sướng chạy lại phía Kỳ Phát. Lúc này anh chàng đã ôm được kẻ gian, đương vật lộn với hắn. Nhờ có tài nhanh nhẹn, tuy tôi chưa lại giúp sức kịp, Kỳ Phát cũng đã vật ngã được kẻ gian, trong trại có nhiều tiếng người kêu gọi nhau và ánh đèn soi khắp chỗ này chỗ khác.

Một lát sau chúng tôi đã thấy Thanh Ngọc đi đầu, tay cầm đèn điện bấm, theo sau có hai tên người nhà cũng mang đèn, lại thêm mỗi người một chiếc gậy.

Tôi vui mừng gọi :

- Cô soi đèn lại đăng này, anh Phát đã bắt được một tên rồi !

Nhận ra chúng tôi, Ngọc đến ngay, nhưng nàng vừa mới soi đèn rõ mặt kẻ gian đã vội kêu to :

- Kìa, chú Hai Lịch !

Và Ngọc mỉm cười, quay lại phía Kỳ Phát, bảo :

- Thôi ông bắt lầm rồi, đây là ông chú tôi !

Tôi và Kỳ Phát đương vừa ngượng ngùng, vừa buồn cười, không biết nói năng làm sao, thì cái «ông chú» kỳ dị ấy đã lồm cồm đứng dậy, ngơ ngác nhìn quanh rồi toét mồm cười, nghêu ngao hát :

«Chết thời chẳng chết cho yên,
Hết đời cũng được ba vuông bảy tròn !»

Chương 6 - Gia Đình Họ Tạ

Như ngưng vớì chúng tôi, Ngọc đập tay vào vai con người kỳ dị ấy, rồi dịu dàng trách :

- Kìa, chú Hai, sao lại thế !

Nhưng không hề để ý đến lời Ngọc nói và cũng chẳng thèm nhìn đến chúng tôi nữa, Hai Lịch chỉ nhe răng cười và luôn miệng nhắc đi nhắc lại hai câu lục bát có niêm mà không có vần kia.

Ngọc còn đương luống cuống chưa biết xử trí ra sao thì đã thấy trong trại đi ra hai người. Đi trước là một người đàn bà già, tuổi chừng năm mươi, dáng điệu trông còn cứng cáp lắm, nhưng gương mặt lộ ra một đời đã lo âu nhiều quá. Người đi sau là một con sen, tay cầm một chiếc đèn bão soi đường. Chưa biết đích bà già đó là ai thì Kỳ Phát đã thấy Thanh Ngọc nho nhỏ nói :

- Mẹ tôi !

Bà già sau một giây nhìn thoáng chúng tôi, quay lại phía con gái như muốn hỏi là ai. Thanh Ngọc biết ý, vội nói :

- Hai ông đây là bạn của con. Lúc nãy có hai kẻ gian vào nhà ta, hai ông tình cờ đi qua nghe tiếng kêu, xông

vào bắt hộ, không ngờ lại bắt nhầm phải chú Hai.

Nghe có người nhắc đến tên mình, Hai Lịch ngẩng lên cười, rồi lại nghêu ngao hát :

Chết thời chẳng chết cho yên,
Hết đời cũng được ba vuông bẩy tròn !

Chúng tôi chấp tay cung kính chào bà cụ. Kỳ Phát thưa :

- Bẩm cụ chúng cháu vì trong lúc đêm tối bất ngờ, bắt nhầm phải ông Hai, thực là có lỗi...

Bà cụ cũng đáp lễ rồi gạt đi :

- Hai ông chủ tâm định giúp chúng tôi, đêm tối bắt lầm là sự thường, có hề gì đâu...

Thanh Ngọc như không muốn cho mẹ nói thêm gì nhiều, vội vàng ngắt lời bảo :

- Thưa mẹ, hai tên gian bỏ chạy cả rồi... Chúng không lấy được gì hết, vậy xin mẹ cứ yên tâm vào nghỉ kéo đứng đây sương xuống mẹ lại cảm thôi !

Bà cụ gạt đầu, chào chúng tôi, rồi kéo Hai Lịch mà bảo :

- Thôi đi chứ, có vào nhà mà đi ngủ không, hay định hát nhảm suốt sáng đây !

Miệng nói thế, hai mắt bà cụ nhìn chăm chăm vào đôi mắt Hai Lịch làm cho hắn lộ vẻ sợ hãi cúi đầu, rồi không dám nói năng gì nữa, ngoan ngoãn theo bà cụ đi vào trong nhà !

Thanh Ngọc nhìn theo hai người rồi như muốn đỡ ngượng, nàng cười mà bảo chúng tôi rằng :

- Ông ấy chính là chú ruột tôi, trước vốn là một người rất thông minh hoạt bát, chẳng hiểu duyên cớ vì đâu mà đã sáu năm nay bỗng nhiên sinh ra dở điên, dở cuồng như vậy !

Rồi Ngọc lại tiếp :

- Chắc hai ông tình cờ có việc gì đi qua đây hử, chứ không thì khu hoang vắng này, ai phải vạ mà đi chơi ở đây !

Kỳ Phát biết Ngọc có ý trách mình tò mò dò xét những hành động của nàng, nhưng lúc này dù có muốn chối cãi cũng không được nữa. Kỳ Phát phải thú thực rằng :

- Kể ra thì chúng tôi rất có lỗi với cô nhưng cô hẳn cũng chẳng lạ gì những người quen dò xét điều tra, thấy

bất cứ việc gì hơi là lạ cũng nảy ý tò mò ngay... Riêng đối với cô, khi nghe thấy cô bảo không ai có thể theo biết chỗ ở của cô được nên chạm lòng tự ái, đã nhất quyết tìm ra...

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát mỉm cười mà nói tiếp :

- Nhưng chúng tôi thực cũng phải khó nhọc lắm mới đạt được ý muốn. Hai anh em lần mò mãi, cuối cùng tìm được đến đây thì trời đã khuya.

Biết ý Kỳ Phát, tôi tiếp :

- Chúng tôi tìm được đến nhà, vừa toan trở về thì bỗng thấy có bóng hai người lảng vảng hình như muốn vào trong trại ăn cắp ăn trộm cái gì...

Kỳ Phát cũng nói :

- Lúc ấy, chúng tôi thật khó xử, vì thấy kẻ gian đã vào rồi, trong nhà có tiếng người sực thức, nếu chúng tôi làm ngơ thì thực chẳng đành tâm, mà xông bắt thì nhớ không bắt được có phải là không khéo lại bị chính cô nghi oan cho chúng tôi...

Thanh Ngọc cười, lắc đầu :

- Điều đó thì ông không ngại, vì lúc đó không hiểu tại sao, chú Hai Lịch tôi biết có kẻ gian vào nhà, vừa

kêu thét lên thì tôi choàng thức dậy ngay. Với tay lấy chiếc đèn bấm, tôi khoác vội chiếc áo ngoài chiếu đèn xuống vườn, còn trông thấy rõ ràng có hai bóng người chạy, một vận áo tây màu xám và một vận quần áo ta, cộc trắng...

Kỳ Phát cười :

- Nếu thế thì thực chúng tôi không còn sợ bị nghi ngờ oan nữa. Chúng tôi đều mặc quần áo tây trắng.

Thanh Ngọc như có ý nghĩ ngại, giây lát bảo chúng tôi :

- Nhân thể các ông đã qua đây, xin mời vào trong nhà xơi chén nước đã !

Tôi vội vàng từ chối :

- Thôi, xin cô tha phép cho chúng tôi, vì bây giờ cũng khuya rồi, có dịp, ngày mai chúng tôi lại sẽ xin lên, nhân tiện để xin lỗi cụ bà...

Nhưng Ngọc đã nhìn thẳng vào Kỳ Phát mà nói :

- Các ông vẫn thường quen đi dò tìm, tra xét, hẳn không sợ gì trời khuya mất, vậy xin các ông hãy vào chơi trong nhà chốc lát, nhân thể để tôi bảo người nhà lau giấy và chải áo giúp các ông, chứ không quần áo

lầm láp bụi bậm thế kia, đi về các phố đèn sáng trông sao tiện...

Kỳ Phát đã nhận thấy Thanh Ngọc nhìn mình bằng một con mắt khác thường, lộ vẻ van nài kín đáo nên đành ưng lời cùng Thanh Ngọc đi vào trong trại.

Có vào, chúng tôi mới càng thấy trại của nhà Thanh Ngọc thực là khang trang, ngăn nắp, có nhà để xe hơi, có sân gạch rộng, chỗ trồng hoa, chỗ trồng rau, lại có một khu vườn rộng trồng toàn cây có quả.

Tên người nhà đã bật đèn phòng khách, rót nước mời chúng tôi, rồi lĩnh giấy, áo xuống nhà ngang lau chùi. Cánh cửa phòng đã khép lại rồi, Thanh Ngọc mới nhìn chúng tôi mà nói :

- Tôi muốn mời hai ông vào đây, nhân thể để nói với hai ông một việc mà hiện thời lòng tôi đương nghi hoặc vô cùng... Buổi tối ông Kỳ Phát có nói rằng không hiểu vì sao quầng mắt tôi hình như thâm hơn trước. Tôi xin thú thực rằng ngay lúc đó, tôi cứ yên trí ông Kỳ Phát nói vậy chẳng qua có ý muốn giữ tôi lại nói chuyện thêm giây lát mà thôi, nhưng không ngờ đến lúc về nhà tình cờ tôi soi gương, quả nhiên có thấy quầng mắt thâm hơn thực...

Ngừng một lát, Thanh Ngọc tiếp :

- Tôi rất hồi lúc trước đã gạt câu chuyện đi, không nghe ông nói hết. Nhưng may sao, đêm nay lại được gặp các ông lần nữa.

Kỳ Phát ngắt lời, hỏi :

- Tôi đoán chắc cô còn thấy có điều gì lạ khác nữa ?

Thanh Ngọc gạt đầu :

- Vâng quả có thể ! Tôi nghi hoặc, cố nhớ lại những việc đã xảy ra thì thấy hai ngày hôm nay, tôi luôn luôn mấy lần thấy đầu choáng mắt hoa, mà ngày thường tôi không hề bị thế. Tôi nghĩ có lẽ vì mấy hôm đi xe, đi tàu, bị cảm liên nắng gió sinh ra như thế, nhưng khi thấy ông để ý đến quầng mắt, tôi mới ngộ rằng hai việc này có liên can đến nhau.

Thấy Kỳ Phát vẫn lặng yên nghe mình nói, Thanh Ngọc lại tiếp :

- Mà ngay vừa rồi lại sinh ra việc có kẻ gian nhòm ngó, tôi sợ rằng cũng là một việc có dính líu đến hai việc trên đây !

Kỳ Phát gật đầu, nói :

- Cô đoán như vậy thực hợp lý, tôi cũng nghĩ như vậy.

Thanh Ngọc lại nói :

- Trước đây, tôi có xem mấy cuốn sách về y học, tôi có thấy nói rằng xây xẩm mặt mày, quầng mắt thâm đen, có thể là triệu chứng của sự ngộ độc, chẳng hay có phải là trường hợp của tôi không ?

Kỳ Phát gật đầu, trả lời :

- Tôi cũng đã để ý đến chỗ ấy, nhưng cũng chưa lấy gì làm chắc chắn. Có một điều cô nên thử nhớ lại xem trong mấy bữa ăn uống vừa rồi, hoặc ở nhà, hoặc ở các tiệm, cô có dùng phải thứ gì độc hay không ?

Thanh Ngọc cau mày suy nghĩ một lát rồi lắc đầu nói:

- Tôi vốn tính rất giản dị, trong việc ăn uống cũng vậy, nhất là khi đi ra ngoài, thường chỉ dùng một chiếc bánh mỳ, mấy xu giò chả hoặc quả trứng luộc cũng là xong bữa, nhiều khi ít thì giờ thì nhịn đói qua một vài bữa cũng không sao... Tôi còn nhớ rõ ràng, trong mấy ngày trước đây tôi không hề ăn qua một thứ gì có thể ngờ là độc được !

Nhưng Ngọc bỗng đập tay xuống bàn mà nói rằng :

- Thôi, có lẽ phải rồi !

Nhưng trước khi nói, Ngọc còn cẩn thận ra mở hé cửa, thử nhìn xem có ai nghe ngóng gì không, rồi mới hạ thấp giọng mà nói :

- Bây giờ tôi nhớ ra, buổi sáng sớm hôm nay theo lệ thường tôi trở dậy súc miệng đánh răng xong thì uống tách cà phê người nhà đã quen lệ pha sẵn. Nhưng tách cà phê sáng nay hơi đắng hơn mọi ngày. Bây giờ tôi càng cố nhớ lại càng thấy hình như có mùi vị hăng hắc thì phải !

Quay nhìn Kỳ Phát, Ngọc hỏi tiếp :

- Như vậy, có lẽ tôi đã bị người đầu độc rồi chăng ?

Tôi gật đầu :

- Có lẽ thế thực, nhưng cô không hề gì, chỉ là vì hưng phạm cho chất độc không đủ mạnh !

Kỳ Phát hỏi lại :

- Đó chỉ là những giả thuyết, chưa có gì là bằng cứ cả. Theo ý tôi thì trước hết, cô cần phải nghĩ xem có kẻ nào thù muốn hại tính mệnh cô không đã ?

Thanh Ngọc ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

- Theo đuổi một nghề nguy hiểm như tôi, rất có thể gây ra nhiều kẻ thù oán. Nhưng riêng về phần tôi thì thực không biết rõ ai là kẻ tử thù !

Tôi bàn :

- Bây giờ trước hết hãy tìm một chỗ làm đầu mối. Như ý tôi thì ta hãy đề ý ngay đến kẻ nào pha tách cà phê hôm qua cho cô Ngọc đã !

Ngọc nói :

- Người vẫn chuyên pha cà phê cho tôi là vú già. Vú này nuôi tôi từ lúc mẹ tôi cai sữa cho tôi thuở bé. Đã nhiều lần vú ấy tỏ ra rằng lúc nào cũng sẵn sàng hy sinh cho tôi. Vả lại, vú ấy chồng đã chết, lại không có con nên trong thâm tâm, tôi tưởng chừng như vú ấy cũng thương và yêu tôi như con vú ấy đẻ ra vậy.

Kỳ Phát gật đầu :

- Những vú già trung thành như vậy, tôi đã từng biết. Như thế ta có thể liệt vú vào hạng người không nghi ngờ trong nhà này.

Tôi quay hỏi Kỳ Phát :

- Tôi chắc ý anh lại muốn dùng cái phương pháp loại trừ để tìm dần ra thủ phạm đã bỏ chất độc vào tách cà phê của cô Ngọc chứ gì ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Tôi quả thật có ý ấy. Bây giờ xin cô cho chúng tôi biết tất cả những người ở trong nhà này.

Thanh Ngọc nói :

- Riêng về gia đình tôi thì hiện chỉ có ba người. Mẹ tôi, chú tôi và tôi. Còn gia nhân thì tất cả có năm : hai người đàn bà là vú già và con sen, cùng ba người đàn ông thì hai người đi cùng tôi lúc nãy, một làm vườn và một kéo xe ở cả luôn đây. Còn một người nữa làm bếp, nhưng cứ bấy giờ tối thì hẩn về nhà riêng của hẩn.

Kỳ Phát hỏi :

- Trong số năm tên gia nhân, vú già trừ đi không kể rồi, cô có ý nghi ngờ kẻ nào có manh tâm không ?

Thanh Ngọc lắc đầu :

- Bọn này tuy tôi không dám tin chắc hẩn nhưng họ cũng thấy đều ở nhà tôi khá lâu, kẻ ít nhất cũng đã gần

được hai năm. Xem chừng không có lý gì mà họ lại muốn hại tôi...

Tôi nói :

- Cô nên nhớ rằng kẻ thù cô có thể dùng tiền mà sai khiến họ dễ dàng...

Kỳ Phát gật đầu :

- Anh nói điều ấy không hẳn là vô lý nhưng ta sẽ xét đến sau... Vậy sáng mai đây, tôi muốn phiên cô Thanh Ngọc hãy đề ý dò hỏi người vú già xem lúc vú ấy pha cà phê thì có bỏ đi đâu không, nếu có thì liệu trong khi ấy có kẻ nào có thể lén bỏ chất độc vào trong tách. Một điều cô nên đề ý là khi hỏi phải cẩn thận, đừng cho vú già biết rằng trong nhà này đã xảy ra một việc đầu độc !

Ngừng một lát Kỳ Phát hỏi Thanh Ngọc :

- Trước khi chúng tôi ra về, nếu cô không trách chúng tôi quá tò mò thì xin cô làm ơn cho biết thêm đôi điều về gia đình của cô...

Thanh Ngọc cười, bảo :

- Ông muốn biết điều gì, cứ hỏi, tôi xin trả lời không giấu giếm, có đời nào con bệnh giấu bệnh tình của mình mà ông lang lại có thể chữa khỏi được. Ông đã giúp

tôi tra xét, sau này lẽ tất nhiên có quyền được tò mò. Nhưng gia đình tôi vắn vện có ba người, sống một cách bình thường, cũng không có gì đáng kể.

Thấy Kỳ Phát như ngần ngại muốn nói lại thôi, Ngọc tiếp :

- Tốt hơn hết có lẽ là ông cứ hỏi tôi từng câu, tôi sẽ trả lời và xin hứa rằng trả lời rất thực để công việc tra xét của ông được dễ dàng !

Kỳ Phát gạt đầu, rút cuốn sổ tay trong túi ra, rồi nói :

- Nếu thế thì còn gì hay hơn nữa. Trước hết, xin cô cho biết nhà ta, ngoài số tiền cô kiếm ra từ nghề buôn lậu, cô còn những món tiền nào khác nữa không ?

Thanh Ngọc nói :

- Không, vì ông hẳn cũng rõ, mẹ tôi đã già yếu mà chú Hai Lịch tôi thì lại dở người, mọi sự chỉ tiêu trong nhà đều phải trông vào việc buôn bán của tôi cả. Nhà tôi cũng không có gì gọi là giàu có, trước đây, khi cha tôi vừa mới nằm xuống thì còn lại kha khá tiền dành dụm, nhưng càng về sau, số tiền ấy càng tiêu hụt đi, hiện nay thì chỉ có thể gọi là đủ chỉ dùng mà thôi !

Kỳ Phát hỏi :

- Ông thân sinh ra cô mất vào lúc cô bao nhiêu tuổi ?

Ngọc trả lời :

- Cha tôi mất lúc tôi mười hai tuổi, nghĩa là cách đây đúng sáu năm. Tôi còn nhớ hôm ấy là ngày rằm tháng năm, tôi đương cùng mấy người bạn chơi trăng trên bãi bể Sầm Sơn, vì thường lệ mùa hè, cha tôi vẫn gửi tôi ở nhà một người bạn quen ngoài đó, thì nhận được dây thép của nhà báo về ngay.

Kỳ Phát ngắt lời hỏi :

- Tôi đoán chắc trước đó, cô không hề thấy nói cha cô ốm yếu gì ?

Thanh Ngọc gật đầu :

- Vâng, khi tôi từ Hà Nội ra Sầm Sơn, cha tôi vẫn khỏe mạnh như thường.

Ngừng một lát, nàng tiếp :

- Kể nói như thế cũng không đúng hẳn vì đã lâu, cha tôi bị mắc chứng dở người, cũng gần giống chú Hai Lịch tôi hiện giờ !

Kỳ Phát như chú ý đến đoạn này lắm, chàng ghi chép nhiều dòng vào trong cuốn sổ tay, rồi lại hỏi :

- Cái bệnh... dở người ấy, lúc nào cũng đều đều như bệnh ông Hai bây giờ hay có khi thăng, khi giảm ?

Thanh Ngọc nói :

- Đã năm, sáu năm, bệnh cha tôi không thay đổi, nghĩa là vẫn khỏe, ăn ngủ điều hòa nhưng người ngẩn ngơ mất trí sáng suốt, nói năng không ra đâu vào đâu, có khi lại ngồi hàng ba, bốn ngày không hề mở miệng ! Nhưng hình như độ tôi sắp đi Sầm Sơn thì bệnh cha tôi có tăng lên chút ít, có mấy đêm gằm thét như sợ hãi cái gì và chừng vài ba lần xé quần áo và đập phá đồ đạc !

Ngừng lại một lát, Thanh Ngọc nói :

- Tôi khi ấy còn bé, không biết, sau này nghe vú già kể lại mới biết rằng trước đó, cha tôi và chú Hai đều đi buôn nghề này, kiếm được khá nhiều tiền, nhưng từ khi cha tôi mang bệnh thì chỉ còn chú tôi buôn thôi, số tiền kiếm được vì thế mà không được như trước. Cha tôi mất đi được ba, bốn tháng thì chú tôi cũng bắt đầu thấy dở chứng bệnh gần giống như cha tôi trước, khởi đầu chỉ buồn bã, ít nói, sau sinh ra mê sảng ban đêm và chừng một năm thì hoàn toàn là người mất trí ! Số tiền

chỉ dùng trong nhà từ đó đành phải trông cậy vào mẹ tôi, cũng bắt đầu đi làm cái nghề nguy hiểm kia.

Kỳ Phát ngắt lời, hỏi :

- Cô vào nghề đã bao lâu rồi ?

Thanh Ngọc trả lời :

- Mới được hai năm nay thôi, vì mẹ tôi mỗi tuổi một già, nghề buôn lậu thì lại rất là vất vả và nguy hiểm. Nghĩ thương mẹ, vả tôi cũng đã lớn, nên tôi nhất định đi tập buôn mấy chuyến, mặc dầu mẹ tôi hết sức ngăn cản. Nhờ trời có được mấy kẻ gia nhân trung thành thạo việc, tôi đi và can đảm lên, mẹ tôi mới yên dạ mà cho tôi đi những chuyến hàng lớn.

Kỳ Phát liếc nhìn đồng hồ rồi nói :

- Thôi, khuya lắm rồi, xin cô cho phép chúng tôi về. Rồi mai hay ngày kia, tôi có dịp hãy lên thăm. Xin cô chuyển giúp lời chào cụ và ông Hai.

Thanh Ngọc cùng một tên người nhà cầm đèn theo tiễn chúng tôi ra tận ngoài đường cái. Trước khi chia tay, Kỳ Phát còn bảo riêng Thanh Ngọc rằng :

- Tôi sẽ xin hết sức chú ý đến việc này, riêng về phần cô từ nay cũng nên đề phòng cẩn thận mọi sự xảy ra

mới được. Điều quan hệ nhất là việc người mưu hại đầu độc, cô chớ có kể ra cho một ai biết cả, dù người thân nhất như bà cụ cũng không. Có thể thì công cuộc tra xét của tôi mới có thể dễ dàng được !

Chương 7 - Bàn Tay Đeo Găng

Kỳ Phát đi đâu đã hai ngày hôm nay rồi, tôi chắc chàng đi dò theo một vài manh mối đã tìm ra trong vụ đầu độc kẻ trên đây. Tôi lại đoán có lẽ chàng đi tỉnh xa, hoặc đến những nơi rừng thiêng nước độc nào vì khi xếp hành lý, tôi thấy Kỳ Phát cẩn thận mang theo cả chiếc màn gong và ống thuốc ký ninh.

Trước khi đi, anh có dặn lại tôi rằng :

- Tôi đi ít nhất cũng phải vài ba ngày mới về. Cứ theo chỗ tôi đoán thì chắc từ nay đến đó, Thanh Ngọc chưa hề xảy ra việc gì nguy hiểm...

Tôi nói :

- Nhưng muốn cẩn thận, anh nên để địa chỉ của anh lại đây để phòng khi xảy ra sự gì bất trắc thì tôi sẽ đánh dây thép cho anh !

Nhưng Kỳ Phát lắc đầu bảo tôi rằng :

- Nếu có những địa chỉ nhất định thì lẽ tất nhiên phải làm theo cách anh nói, nhưng lần này đi tôi không có chỗ ở nhất định nào. Nhưng anh cứ yên lòng, tôi đoán chắc không xảy ra sự gì nguy cấp đâu !

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát có vẻ suy nghĩ lâu lâu rồi nói :

- Tôi dặn phòng xa anh rằng nếu Thanh Ngọc thấy xảy ra sự gì lạ xét ra có thể nguy hiểm đến nàng thì anh khuyên nàng hãy vờ lấy lý do đi đâu đó, rồi đến biệt hẳn một nơi, đừng cho ai biết cả. Nếu không ngại tị hiềm Ngọc có thể ở lại đây vài ngày càng tốt, vì chỗ này hẳn kẻ thù của nàng chưa biết đến, lại thêm có anh nữa khả dĩ có thể bảo vệ được nàng khi cần đến !

Tôi gật đầu :

- Điều ấy thì tôi không dám từ chối, nhưng anh đi đâu cũng nên liệu về ngay vì tôi e sức tôi không đủ che chở cho Thanh Ngọc được. Thà rằng chúng ta biết rõ ngay kẻ thù của nàng là ai, đằng này kẻ thù lúc nào cũng lẫn lút ở trong bóng tối, như vậy chúng ta thực khó mà đề phòng vậy.

Hai ngày đã qua. Mặc dầu chàng đã dặn trước ít nhất vài ba ngày chàng mới về, thì ngày hôm nay tôi đã thấy sốt ruột lắm rồi !

Tuy cố ngồi làm việc cho quên hết những mối lo lắng không đâu, nhưng luôn luôn hình ảnh đôi mắt huyền, người chú rồ dại vẫn hiện ra trước mắt trong khi câu hát

nửa như vô nghĩa, nửa như bí hiểm kia vẫn vắng vắng bên tai tôi !

Năm giờ chiều, tôi đi ăn rồi lững thững ra ga. Cũng chẳng biết giờ này có những chuyến tàu ở đâu về nhưng tôi cứ đón thử, chẳng qua để cho hết thời giờ và làm yên những mối lo lắng không đâu. Chuyến tàu Nam đã lên, chuyến tàu Phòng đã tới, hai lần tôi đều ngong ngóng đợi, đợi thấy mặt Kỳ Phát hay đợi cái may mắn tự nhiên thì cũng thể !

Nhưng cuối cùng tôi cũng đành trở về lui thủi một mình. Vừa mở rộng cánh cửa phòng, tôi đã giật mình vì ngay dưới đất có một mảnh giấy gấp, ai đã lùa vào từ bao giờ ! Nhặt giấy mở ra đọc, tôi chỉ thấy có ba dòng chữ viết nguệch ngoạc bằng bút chì : «Ông Kỳ Phát, những điều ông đoán quả thực không sai. Tôi đã thấy chứng cứ hiển nhiên định lại báo tin ngay để ông biết nhưng không gặp. Vậy tối hôm nay, đúng 7 giờ, tôi sẽ đến, ông đợi tôi !»

Dưới không ký tên gì cả, nhưng không phải Thanh Ngọc viết thì còn ai vào đây nữa. Tôi cầm tờ giấy đọc đi đọc lại mấy lần và càng đọc thì trong lòng càng thấy hoang mang quá ! Thực vậy, Kỳ Phát bỏ đi, không cho tôi biết chỗ tìm chàng, lại giao phó cho tôi việc bảo vệ Thanh Ngọc, nay việc lạ đã xảy ra, tôi thực lúng túng

chẳng còn biết dùng cách nào mà đối phó cả. Tôi lại oán hận cả Kỳ Phát nữa vì chàng chắc hẳn đã biết ít nhiều manh mối về vụ này, vậy mà chàng cũng không hề nói cho tôi biết, như vậy thì có khác nào đưa kẻ mù đến một con đường lạ, dặn cứ việc đi nhưng không đưa cho gậy!

Nhưng may quá, mới sáu giờ rưỡi, tôi đã thấy Kỳ Phát đẩy cửa bước vào.

Lộ vẻ hân hoan, chàng xoa tay bảo :

- Tôi đi không phí công một chút nào hết, vụ này, tôi tuy chưa khám phá ra được hẳn nhưng đã tìm được mấy đầu mối có thể gọi là chắc chắn !

Thấy tôi vẫn không nói gì, Kỳ Phát vùng cười ngất :

- Anh giận tôi hay sao mà phụng phịu thế ! Nhưng tôi không quên quà của anh đâu, tôi đã mua được một con dao quai thỏ, chuôi sừng rất đẹp !

Tôi thở mạnh, bảo Kỳ Phát :

- Anh thực quái ác, làm cho tôi ăn không ngon, ngủ không yên đã mấy hôm nay !

Kỳ Phát cười :

- Tôi mới đi chưa được ba ngày, vậy mà anh làm như

tôi đã vắng nhà hàng tháng. Nhưng nào có làm sao đâu, không hề xảy ra việc gì nguy hiểm cả, đôi mắt huyền của chúng ta vẫn đen vẫn sáng vẫn buồn một cách man mác xa xôi.

Chẳng muốn để Kỳ Phát nói thêm nhiều nữa, tôi lặng lẽ đưa chàng xem tờ giấy của Thanh Ngọc viết. Kỳ Phát đọc qua một lượt, rồi đưa trả, trách :

- Gớm, anh làm cho tôi giật mình. Ngọc viết như vậy chẳng qua là một tin mừng cho ta...

Tôi tức tối :

- Thế mà anh bảo là một tin mừng, tôi thực không hiểu ra làm sao đây !

Kỳ Phát điềm nhiên gật đầu :

- Tôi nói đó là một tin mừng, vì khi có vụ án bí mật xảy ra, điều cần nhất là chúng ta cần phải có nhiều đầu mối : đó là những cái móc đặt cho ta biết đường mà lần tới đích. Chốc nữa Ngọc đến đây thuật cho ta biết rõ sự việc, tức là biết thêm được một đầu mối để đi dò xét vậy.

Kỳ Phát vừa nói hết câu thì có tiếng gõ cửa. Kỳ Phát dặn nhanh tôi :

- Anh đừng có nói gì đến việc tôi đi đâu nhé !

Tôi gật đầu ra mở cửa. Thanh Ngọc thấy có chúng tôi ở nhà, lộ vẻ mừng rỡ nói rằng :

- Tôi lại đây hơi sớm, chỉ sợ các ông không có nhà !

Kỳ Phát kéo ghế mời Ngọc ngồi, rồi nói :

- Lúc nãy chúng tôi chạy nhanh ra phố. Khi về, thấy giấy của cô để lại, chúng tôi sốt ruột quá, vì chỉ e ngại rằng cô bị ngăn trở điều gì không đến được chăng ?

Thanh Ngọc mỉm cười, nói :

- Có lẽ ông lo rằng tôi đã nằm liệt giường rồi, không lại đây được chăng ? Kể ra nếu mình vô tình thì có thể được lắm nhưng đằng này, nhờ có ông, tôi đã biết mà đề phòng !

Tôi nóng nảy hỏi :

- Chắc cô đã thấy chúng có rõ ràng rằng có người định đầu độc ?

Thanh Ngọc gật đầu :

- Và hơn thế nữa, nghĩa là tôi đã trông thấy rõ ràng có tay người bỏ chất độc vào cốc cà phê của tôi !

Kỳ Phát rất chú ý đến câu chuyện Thanh Ngọc kể. Chàng ngồi thẳng thẩn lại, khoanh hai tay lên mặt bàn, rồi thông thả nói :

- Xin cô kể rõ ràng việc này lại cho tôi nghe !

Thanh Ngọc như thấy thái độ nghiêm trang của Kỳ Phát thành ra sợ hãi.

Nàng lo lắng nói :

- Có lẽ chuyện này quan trọng hơn là tôi tưởng chẳng?

Kỳ Phát gật đầu :

- Vâng, rất là quan trọng, vì có thể làm nguy cho tính mệnh của cô !

Thanh Ngọc thở mạnh như trút được một gánh nặng, rồi nở nụ cười :

- Xin lỗi ông, nếu chỉ có thế thì tôi cũng không lo ngại lắm, vì trong đời tôi đã từng kề sát bên cái chết là thường !

Kỳ Phát nhìn thẳng vào đôi mắt của Ngọc. Rồi chậm rãi, chàng nói :

- Nhưng nếu cô chết thì nào có chết được yên ? Và

nếu ngoài cô ra còn có nhiều người phải thiệt mạng nữa?

Thanh Ngọc thất sắc, hỏi :

- Ông nói làm cho tôi sợ hãi quá, như thế nghĩa là thế nào ?

Nhưng Kỳ Phát không trả lời, chàng chỉ giục :

- Trước hết, cô hãy kể cho chúng tôi biết việc vừa xảy ra đã !

Nghe giọng nói quả quyết của Kỳ Phát, Ngọc đành phải theo lời. Nàng nói :

- Từ hôm xảy ra việc có mấy kẻ gian chực vào nhà tôi, từ hôm ông dặn tôi phải coi chừng có kẻ đầu độc thì tôi không dám coi thường, nhất nhất từ mọi việc rất nhỏ mọn, tôi cũng chú ý xem xét cẩn thận. Nhưng tôi không thấy một sự lạ gì cả. Mẹ tôi vì đêm hôm ấy dậy bị sương, sốt nằm suốt ngày trong phòng, còn chú Hai Lịch tôi thì luôn luôn nổi cơn điên cuồng khiến cho tôi không biết làm cách nào đành phải bỏ thuốc ngủ vào nước cho chú tôi uống. Do đó, chú tôi ngủ yên được ít giờ, nhưng hễ lúc nào tỉnh dậy là y như nổi cơn ngay. Tôi phần lo săn sóc hai người ốm, phần lo nhận xét mọi việc xảy ra quanh mình nên đầu óc lúc nào cũng thành

ra vợ vẫn nghĩ ngợi. Tôi đã để ý dò xem mọi cách hành động của bọn gia nhân bộc phu thì thấy họ không hề có cử chỉ gì khác cả. Nhưng buổi sáng hôm nay...

Ngừng lại một lát để lau mồ hôi trán bắt đầu đọng giọt, Thanh Ngọc kể tiếp :

- Buổi sáng hôm nay, vì đêm trước phải thức dậy mấy lần pha thuốc cho mẹ tôi uống, nên gần sáng tôi ngủ mệt lắm. Nhưng không hiểu vì có tiếng động gì hay tiếng kẹt cửa phòng mà tôi bỗng choàng sức tỉnh. Tôi thấy cửa phòng hé mở, rồi... thực là một sự lạ, không lẽ tôi mê ngủ, tôi trông thấy rõ ràng có một bàn tay đeo găng đen thò vào phía trong. Ông nên để ý rằng cạnh cửa buồng tôi là chiếc bàn con thường vẫn để lọ hoa và ấm nước. Buổi sáng vú già pha cà phê, theo lệ vẫn cứ thò tay vào để chiếc cốc lên mặt bàn ấy. Nhưng bàn tay đeo găng đen này không cầm cốc để vào mà lại bỏ một thứ bột gì vào trong chiếc cốc cà phê để ở đó từ lâu !

Tôi ngắt lời, hỏi :

- Tôi chắc lúc ấy cô kêu lên ?

Thanh Ngọc lắc đầu :

- Vì thường gặp nhiều sự nguy hiểm bất thường, tôi đã quen đi không còn dút dất như các cô con gái khác.

Bởi vậy mà tôi không hề kêu lên, - đây cũng là một điều không may, vì nếu tôi kêu thì có lẽ không chừng thủ phạm bị bắt quả tang, - tôi không kêu, chỉ nhẹ nhàng bước xuống giường, toan rón rén ra đến tận nơi nắm chặt lấy bàn tay bí mật kia...

Kỳ Phát tặc lưỡi nói :

- Nếu thế thì cô thực gan hơn nhiều người đàn ông khác. Cô không sợ rằng hung phạm còn một tay nữa và nhờ tay ấy cầm dao ?

Thanh Ngọc mỉm cười :

- Khi mình định bắt kẻ gian, tất mình phải đề phòng, tôi đã rấp bụng khi đến gần cửa, lúc nắm được bàn tay bí mật kia, sẽ lập tức lấy chân hoặc cả người tì sát mạnh vào cánh cửa thì tay kia dù hung phạm có cầm gì cũng phải thúc thủ mà thôi !

Ngừng lại một lát, Thanh Ngọc thở dài :

- Nhưng tôi lại không tính trước đến cái giường ác hại. Chiếc lò so nệm hơi chùng, lúc tôi vừa rón chân đứng lên đã kết một cái mạnh, thế là nhanh như biến, bàn tay đeo găng đen bí mật kia đã rút vội ra. Cánh cửa cũng đóng sập ngay lại. Không chậm một phút, mà cũng không cần giữ gìn gì nữa, tôi nhảy bổ ra phía cửa,

giơ tay định mở nhưng tức thay, hung phạm đã vừa vặn xong một vòng khóa rồi.

Kỳ Phát từ lúc nãy vẫn ghi chép vào cuốn sổ tay, lúc này mới ngừng bút ngẩng lên, hỏi :

- Chắc cô phải theo lối cửa sổ mà ra ngoài chứ ?

Thanh Ngọc lắc đầu :

- Có lẽ tôi theo lời ông nói mà làm như thế thực, nhưng cửa sổ của tôi mở xuống vườn, không hề có bao lon hay ống máng gì có thể theo đó mà leo đi đâu được. Vì thế tôi đành phải đập cửa mà gọi...

Thấy Kỳ Phát hơi cau mặt, Thanh Ngọc vội nói tiếp luôn :

- Ngay lúc đó, vú già đến mở cửa cho tôi và lộ vẻ ngạc nhiên vì thấy sắc mặt tôi hoảng hốt, vả lại chắc tiếng tôi gọi cũng chẳng được bình tĩnh như ngày thường. Nhưng sức nhớ đến lời ông dặn không để cho ai biết có vụ đầu độc này, tôi lại trấn tĩnh ngay được, chỉ hỏi vú già rằng sao lại khóa cửa phòng tôi như vậy.

Kỳ Phát ngắt lời hỏi :

- Tôi không hiểu tại sao mà cô chưa dậy, cửa phòng cô lại có chìa khóa để ở bên ngoài như vậy ?

Thanh Ngọc trả lời :

- Điều ấy không có gì là lạ cả vì theo lệ thường tôi vẫn có một chiếc chìa khóa để ở đầu giường, nhưng rất ít khi dùng đến. Buổi tối, khi vú già đã pha nước và vào trong phòng tôi lần cuối cùng để hỏi xem tôi có cần gì không rồi vú ra, khóa trái cửa lại. Chìa khóa ấy, vú già giữ để đến sáng sớm hôm sau tiện mở cửa đưa cà phê vào cho tôi. Chiếc chìa khóa để ở đầu giường là chỉ để phòng bất thường trong đêm hôm tôi có trở dậy ra ngoài có việc gì không thôi, nhưng rất ít khi dùng đến vì sáng sớm, đúng giờ vú già đã đưa cà phê vào trong khi tôi còn ngủ... Chìa khóa ấy vú già cứ cầm nguyên ở phía ngoài, tình cờ đã giúp cho hung phạm trốn thoát !

Tôi hỏi :

- Chắc vú già cũng ngạc nhiên lắm khi thấy bỗng dựng cửa phòng lại khóa ở bên ngoài ?

Thanh Ngọc gật đầu :

- Vâng, nhưng vì tôi không nói cho vú biết nên vú chỉ nghi hoặc rằng chính tay mình đã khóa cửa lại khi đưa cà phê vào rồi ! Và sau cùng, vú yên trí rằng đã già nên lần cần !

Chương 8 - Đến Lúc Tôi Thành Người Vô Dụng

Kỳ Phát hỏi :

- Chắc cô cũng để ý và dò hỏi xem có kẻ nào lạ mặt vừa vào trong nhà hoặc nếu hung phạm chính là ở trong số gia nhân thì cô cũng xét xem có kẻ nào đáng nghi ngờ không ?

Thanh Ngọc gật đầu :

- Vâng, nhưng có lẽ vì tôi không có tài trình thám như ông nên tôi không khám phá ra được. Người ngoài thì chắc chắn không có ai vào được vì lúc ấy tên làm vườn vẫn đương ngồi nhặt cỏ, mấy con chó cũng thả, thấy bóng người lạ hẳn chúng sủa rầm rĩ lên ngay. Nhưng còn người nhà cũng không thể nghi cho ai được hết vì chúng đều bận mỗi người một việc. Vú già thì đun nước tắm dưới bếp, con sen thì là quần áo ở nhà ngang, một tên người nhà thì mẹ tôi sai đi lấy thuốc vắng, còn thằng bếp thì đang làm gà ở phía cầu ao... Chú Hai Lịch có lẽ dậy từ sớm nhưng nằm xem báo thế nào mà thiu thiu ngủ trên chiếc ghế ở trong phòng mẹ tôi từ bao giờ. Bà cụ vẫn còn yên giấc, cho đến lúc tôi vào sờ đầu xem có sốt không thì mẹ tôi mới thức tỉnh dậy.

Kỳ Phát ghi chép vào cuốn sổ tay xong, lại hỏi tiếp :

- Việc xảy ra chỉ có thể thôi phải không cô ?

Thanh Ngọc gật đầu :

- Vâng, đầu đuôi chỉ có thế. Cốc cà phê về sau tôi có ngửi thử, quả nhiên có mùi khác thường. Tôi trút cả vào một chiếc lọ và mang theo đến đây đưa ông xem !

Vừa nói, Thanh Ngọc vừa rút trong túi ra một chiếc lọ nhỏ bọc giấy ở phía ngoài. Kỳ Phát mở nút, đưa lên mũi ngửi qua rồi lấy chiếc chén rót ra một ít mà nếm. Thanh Ngọc thấy thế lộ vẻ sợ hãi, toan ngăn cản nhưng thấy tôi vẫn điềm tĩnh ngồi nguyên thì cũng không dám nói gì, chỉ nhìn Kỳ Phát bằng con mắt vô cùng kính phục mà thôi. Chàng trình thám trẻ tuổi của chúng ta lúc này chăm chú nếm những giọt thuốc độc một cách... ngon lành như một kẻ sành sỏi, thưởng thức hương vị của một thứ rượu ngon vậy.

Chàng hơi nhăn mặt rồi bỗng gật gù mà bảo tôi rằng :

- Sáng sớm mai, anh nhớ đưa lọ này lại cho anh Hưng để anh ấy phân chất ra xem, nhưng có lẽ cũng bằng thừa mà thôi vì tôi đã thấy quả đúng như các vị độc tôi đã từng dùng qua...

Rồi không để cho Ngọc hỏi thêm gì, Kỳ Phát nói ngay :

- Bây giờ thì cô cứ yên trí mà về, tôi có thể nói để cô biết rằng hiện thời tôi đã có đôi chút manh mối về vụ này rồi. Riêng còn một vài điều nữa, tôi cần phải dò xét và suy nghĩ thêm... Theo tôi đoán thì trong vài ba ngày nữa, hung phạm lo lắng cũng chưa dám hành động gì đâu, hẳn còn phải nghe ngóng động tĩnh đã. Và từ nay đến đó, chắc tôi đã có thể chỉ mặt vạch tên được hung phạm !

Nhưng Thanh Ngọc tuy đã đứng lên vẫn còn dửng dăng... Kỳ Phát nhận thấy ngay, hỏi :

- Cô còn điều gì muốn nói, xin chớ ngần ngại !

Thanh Ngọc không lưỡng lự nữa. Nàng cúi đầu thú thực :

- Nguyên tôi đã hứa với ông rằng sẽ nói rõ hết mọi việc để cho ông biết, nên tuy ngần ngại định thôi tôi lại nghĩ không yên dạ. Trước đây hơn một năm, tôi có biết một thiếu niên và chỉ coi chàng là một người bạn tốt, hiền lành... Tôi không ngờ rằng chàng vẫn để ý đến tôi từ lâu, nên cách đây hai tháng, có nhờ người đến dạm hỏi. Mẹ tôi thì thuận ngay nhưng tôi còn lưỡng lự vì tôi

biết chàng là một người hiền lành, đáng mến, chứ quả thực tôi không chắc sẽ yêu chàng không. Vì thế mà tôi tỏ lời xin để thông thả. Thấy vậy, mẹ tôi cũng không ép. Nhưng ngày hôm qua mẹ tôi có nhắc đến chuyện đó, viện lý ra để tôi thuận lấy chàng. Mẹ tôi khóc lóc làm cho tôi không thể nào cầm lòng cho được...

Kỳ Phát ngắt lời hỏi :

- Và cuối cùng, cô đã trả lời bà cụ thế nào ?

Thanh Ngọc thở dài, ngược đôi mắt huyền lên nhìn thẳng vào Kỳ Phát :

- Ông còn bảo tôi biết trả lời làm sao nữa ? Tôi rất thương mẹ tôi, vì mẹ tôi đã khổ nhiều rồi... Để mẹ tôi vui lòng, tôi thực chẳng dám từ nan một cái gì !

Ngừng lại một lát, Thanh Ngọc tiếp :

- Thấy tôi ưng thuận, mẹ tôi đã báo tin ngay cho bà mối biết, hình như lại có lời giục nhà trai cưới xin sớm sớm nữa, vì theo lời mẹ tôi nói, thì cụ thấy trong người yếu quá, chẳng biết sống chết thế nào !

Như một người cố nói cho xong để trút hết tất cả những cái nặng nề đương đè nén tâm trí mình, Thanh Ngọc nói tiếp, giọng nhanh hơn :

- Buổi trưa nay, người ta đã đưa trâu đến chạm ngõ, có lẽ trong lúc này mấy người nhà tôi còn đang đi biểu cau trâu những nhà quen biết đây !

Kỳ Phát lặng lẽ nhìn Thanh Ngọc. Mãi một lúc lâu, chàng mới mỉm cười, không biết đấy có phải là cười gượng không, mà bảo Ngọc rằng :

- Cô cứ yên tâm trở về ! Và đừng lo ngại gì cả ! Tôi hy vọng rằng sẽ không có việc gì đáng tiếc xảy ra từ nay cho đến ngày vui mừng của cô ! Lúc đó, lẽ tất nhiên chúng tôi mong rằng thế nào cô cũng nhớ cho gọi đến uống rượu mừng !

Thanh Ngọc ra khỏi phòng đã lâu. Cánh cửa khép chặt lại không một tiếng động nhỏ. Tôi nhìn Phát lúc này đương thờ thẩn mân mê cán bút đặt nằm cạnh cuốn sổ tay.

Đến bên Kỳ Phát, tôi nhẹ nhàng đề tay lên vai chàng, rồi nho nhỏ hỏi :

- Anh nghĩ đến đôi mắt huyền đấy có phải không ?

Kỳ Phát thở dài. Chàng gập mạnh cuốn sổ lại, bỏ tuột vào túi, như cố ý xa lìa rất nhanh một ám ảnh gì, rồi quắc mắt nhìn tôi hỏi đột ngột :

- Ai bảo anh rằng tôi yêu Thanh Ngọc ?

Tôi lặng lẽ không còn biết trả lời làm sao nữa. May thay, chàng đã nói lảng sang chuyện khác :

- Lúc này, tôi không dám nói cho Thanh Ngọc biết, nhưng cứ như chỗ tôi xét đoán thì việc cưới xin này chỉ càng làm nàng thêm nguy mà thôi.

Tôi ngạc nhiên :

- Có lẽ anh cho rằng hung phạm chính là một kẻ tình địch chăng ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Không, vì nếu thế thì Thanh Ngọc phải thực lòng yêu cái người định lấy nàng. Đằng này thì trái lại, Thanh Ngọc lấy chồng chỉ là vì bốn phận.

Đánh diêm châm thuốc lá, Kỳ Phát suy nghĩ một lát rồi bỗng nói :

- Máy ngày sau đây anh có bận gì lắm không ?

Tôi lắc đầu :

- Kể ra thì cũng có việc nhưng không cần thiết lắm. Anh muốn bảo gì tôi ?

Kỳ Phát vui vẻ nói :

- Nếu thế thì hay lắm ! Vậy sáng sớm mai đây anh hãy đến tìm Thanh Ngọc. Tôi sẽ viết riêng cho nàng một cái thư để nàng nhận anh là một người bạn xa mới về chơi ở tạm lại ít ngày...

Tôi hỏi :

- Chắc ý anh muốn tôi ở đó để tiện việc dò xét chứ gì ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Thế cũng có và một phần nữa cũng là vì muốn cho việc này chóng có kết quả. Tôi xin thú thực với anh rằng vụ án này phức tạp lắm, chẳng phải là một vụ đầu độc thường. Chính tôi tuy có một vài manh mối song vẫn còn có nhiều điều trái ngược, làm cho tôi không hiểu ra làm sao cả.

Tôi mỉm cười :

- Anh mà còn không hiểu thì tôi như xăm, còn biết đảng nào mà mò nữa.

Kỳ Phát gật đầu :

- Ấy thế mà anh vẫn được việc như thường vì có anh

đến đó, không chừng mà hung phạm hoặc những hung phạm, tưởng rằng anh đến để dò xét chỉ lo đề phòng anh thôi, trong khi ấy, tôi ở ngoài có thể hoạt động mà không sợ chúng lưu ý !

Tôi đến ở nhà Thanh Ngọc đã được hai hôm. Ngồi mãi bên cửa sổ, ngắm vườn hoa hoặc nằm hoài đọc sách cũng buồn, tôi chẳng muốn bỏ phí mất thì giờ vô ích ở đây nên nhất quyết đêm nay không ngủ, rình xem có kẻ gian nào lảng vảng hay không. Và trong bụng tôi đã khấp khởi mừng thầm nếu chính tay mình bắt được người nào trong bọn hung phạm thì tất Kỳ Phát phải phục lắm.

Lần này tập sự làm trinh thám tôi cũng mang sẵn đèn điện bấm, thêm một chiếc can làm khí giới, một đoạn dây nhỏ nhưng chắc chắn phòng đề... trói thủ phạm !

Mấy con chó trong nhà đã quen tôi nên không cắn. Các cửa sổ mấy phòng trên gác đều đã đóng kín, chắc ai nấy đã ngủ rồi. Tôi rón rén đi khắp chỗ, lắng tai nghe ngóng, mắt cố nhìn vào trong bóng tối xem có gì khác lạ không.

Nhưng vẫn chỉ có tiếng gió rì rào, tiếng giun dế rên rỉ trong những bụi cây đen kịt mà thôi...

Đi quanh quần mãi mỗi chân, sau cùng tôi chọn một chỗ kín đáo ngồi xuống, chiếc can vẫn cẩn thận để ở bên cạnh. Bỗng tôi thấy tiếng con chó lớn gầm gừ ở góc vườn phía trước mặt nhưng chỉ vài tiếng thôi rồi im bật.

Ngạc nhiên, tôi khe khẽ đứng dậy, cố nhìn về phía trước thì hình như có bóng người đang rẽ qua một bụi cây mà tiến về phía ga-ra. Chưa biết xử trí cách nào, tôi còn lưỡng lự thì lại đã thấy ở bên trái hiện ra một bóng đen nữa. Bóng này cũng tiến đi theo về lối ga-ra, nhưng cách bóng trước một quãng.

Tôi nghĩ bụng : «Có hai kẻ gian mà ta có một mình. Nếu bây giờ ta xông ra thì thế nào cũng bị chúng dồn đánh, ta thế cô không làm được việc gì mà biết đâu lại còn uổng mạng. Nhưng nếu cứ đứng đợi đây, nhờ bọn gian lên được gác trên, thì hành thủ đoạn gì thì mình thực muôn đời phải hối hận.»

Sau cùng, tôi nghĩ ra một kế lưỡng toàn là lên tiếng, nhưng vẫn đứng nguyên một chỗ, làm kế... nghi binh. Như vậy tất hai tên gian phải hoảng sợ bỏ chạy. Lúc ấy, tôi sẽ đuổi theo và chỉ cần bắt một tên, phải, chỉ một tên thôi cũng đủ làm cho Kỳ Phát phải kính phục rồi. Suy tính hẩn hoi, tôi bỗng nhiên quát :

- Ai kia ! Đứng lại ! Bắt lấy nó !

Quả nhiên bọn gian trúng kế, tên đi trước vội quay chạy tắt về phía cửa vườn, nhưng tên đi sau thì trái lại, lại tiến thẳng về phía tôi rất là hùng hổ. Mặc dầu một chọi một, nhưng tôi có phải là kẻ nhát gan đâu !

Cầm chắc chiếc can trong tay, tôi đợi cho tên kia đến rồi nhanh như chớp vung lên, nhằm ngang người đánh tới. Khốn thay, chiếc can của tôi chưa tới được mình kẻ gian thì nhanh nhẹn hơn, hắn đã sẵn đến được sát tôi và chẳng biết đã dùng cách gì, hắn vật tôi ngã quay xuống đất, chiếc gậy cũng như chiếc đèn bấm đều văng mỗi thứ đi một nơi. Tôi vừa toan vùng trở dậy thì tên kia đã giữ hai tay cứng chắc, tì một gối vào cạnh sườn làm cho tôi chết điếng, rồi lạ chưa, hắn ghé vào tai tôi bảo nhỏ :

- Anh này dễ điên đấy chắc ?

Trời ơi, tôi nghe quả là đúng tiếng Kỳ Phát. Tôi ngạc nhiên hỏi lại :

- Kìa, anh Phát, nhưng anh buông tôi ra chứ !

Kỳ Phát bỏ hai tay tôi ra rồi chàng vừa phủi quần áo, vừa lẩm bẩm :

- Cóc khô ! Cóc khô ! Thực là đồ vô dụng !

Giữa lúc ấy, trên nhà có tiếng lục đục người dậy, người gọi nhau rồi rít.

Kỳ Phát hậm hực bảo nhanh tôi :

- Tôi đi đây, anh liệu nói thế nào thì nói, cần nhất chớ nhắc đến tên tôi !

Và trước khi có những ánh đèn của Thanh Ngọc và bọn người nhà đủ sáng để soi tỏ khắp khu vườn thì Kỳ Phát đã lẫn trốn về phía nào rồi, không hề còn hình tích đâu nữa !

Chương 9 - Kỳ Phát, Ông Hãy Cưới Tôi

Trước hết, Kỳ Phát hỏi tôi :

- Thế nào, đêm qua rồi anh nói năng ra làm sao?

Tôi mỉm cười :

- Tôi đành phải nói thực một phần nửa, nghĩa là chỉ nói trông thấy có bóng người lên vào trong vườn nên xuống đuổi bắt, còn việc gặp anh thì giấu bắt hẩn đi !

Kỳ Phát gật đầu :

- Phải, anh giấu đi là phải, vì việc đó chỉ tỏ ra anh quả thực là một người... vô dụng mà thôi !

Tôi hỏi lại :

- Tại sao anh lại bảo tôi là vô dụng ? Anh bảo tôi đến nhà Thanh Ngọc để cho bọn gian chú ý đến tôi, để anh dễ bề hành động, tôi đã làm theo đúng lời...

Kỳ Phát ngắt lời :

- Nhưng nào tôi có bảo anh giở cái tài... trình thám của anh ra đâu. Anh có biết rằng anh hành động một cách không kín đáo như thế có hại những gì không ?

Trước hết, anh làm cho nhà Ngọc nôn nao, sau anh làm cho công phu tôi theo dò tên kia suốt một buổi tối vô ích...

Tôi ngạc nhiên :

- Sao anh không nhân dịp mà bắt ngay hung phạm có hơn không ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Bây giờ tôi hãy tạm nói sơ để anh biết rằng những kẻ định đầu độc nhà Thanh Ngọc chẳng phải có một hay hai, ba người, đó là một đảng có tổ chức hẳn hoi. Chính vì thế mà đã tìm ra được manh mối, tôi vẫn không làm sao dò xét để biết thực rõ ràng mọi sự được ! Bởi vậy, tôi phải cố gắng theo dõi lấy một tên để may ra có thể biết được cách thức hẳn hành động thế nào...

Tôi nói :

- Cứ như tôi nghĩ thì cách giản tiện hơn hết vẫn là bắt lấy một tên gạn hỏi nó tất sẽ tìm ra được chính phạm hoặc đồng phạm.

Kỳ Phát lắc đầu :

- Cách ấy tôi chắc không có kết quả vì luật lệnh của đảng này tôi nghe chừng như nghiêm lắm, kẻ bị bắt tất

không dám nói hở gì ra đâu ! Nếu không thì chẳng đợi đến bây giờ, tôi đã biết rõ được mọi việc từ mấy hôm nay rồi !

Kỳ Phát sực nhớ, lại hỏi :

- Anh ở luôn lại nhà Ngọc mấy ngày có biết thêm được gì lạ không ?]

Tôi lắc đầu :

- Trong nhà cũng vẫn chỉ có bằng ấy người. Vì bà cụ đẻ ra Ngọc mệt nên nàng cũng ít đi đâu. Còn ông Hai Lịch thì bệnh tình xem chừng tăng lên. Hấn kêu gào luôn miệng, có lúc nổi cơn lên, mấy tên người nhà phải sấn lại, trói nằm một chỗ, đến lúc nào tỉnh tỉnh mới lại cời ra...

Kỳ Phát gật gù :

- Phải rồi, mà không chừng còn nổi cơn dữ dội hơn nữa, có khi nguy hiểm đến tính mệnh nữa !

Rồi như mãi nghĩ ngợi đâu đâu, Kỳ Phát ngâm nho nhỏ :

Chết thời chẳng chết cho yên,
Hết đời cũng được ba vuông bảy tròn !

Đột nhiên quay về phía tôi, Kỳ Phát hỏi :

- Tại sao lại thế nhỉ, câu lục bát này nghe ngang lắm vì không ăn vần, hay là cái ông Hai Lịch điên cuồng kia đã nhớ chẳng câu nọ vào câu kia chẳng ?

Nhưng nói đến đây, Kỳ Phát cũng không đợi tôi trả lời làm sao nữa, vụt đứng dậy, rồi như sức nghĩ ra điều gì, đẩy mạnh cửa, rào bước ra khỏi nhà... Không nhớ khép cửa lại nữa, Kỳ Phát vẫy một cái xe, nhảy lên, giục kéo nhanh, làm cho tôi nhìn theo hoảng hốt tưởng chừng như chính Phát cũng đã chẳng còn thần trí sáng suốt nữa !

Kỳ Phát đi được chừng hơn một giờ thì Thanh Ngọc đến. Nàng chỉ thấy có một mình tôi thì lộ vẻ lo lắng hỏi:

- Ông Kỳ Phát đi vắng ư ? Ông có nói bao giờ về không ?

Tôi lắc đầu :

- Không, nhưng chắc cũng chỉ đi quanh đâu đấy thôi chứ không phải đi xa.

Thanh Ngọc ngồi xuống ghế, nói :

- Như vậy để tôi ngồi chờ chốc lát xem sao ?

Tôi hỏi :

- Chắc ở nhà đã xảy ra việc gì quan hệ phải không cô?

Ngọc lưỡng lự giây lát rồi nói :

- Kể ra thì cũng không quan trọng lắm, nhưng vì có sự thay đổi nên tôi muốn bàn với ông Kỳ Phát !

Tôi không hỏi gì nữa, đưa máy tờ báo cho Ngọc xem, còn tôi cũng ngồi sửa nốt tập bài nhà in mới đưa đến. Khoảng chừng hơn nửa giờ, Kỳ Phát ở ngoài đẩy mạnh cửa bước vào, vui vẻ bảo tôi :

- Trời đã giúp ta ! Trời đã giúp ta ! Tôi không ngờ rằng làng thơ lại được việc đến như thế đấy !

Nửa sau câu này, Kỳ Phát nói không được tự nhiên nữa, chỉ là vì chàng chợt trông thấy Thanh Ngọc. Muốn cho anh chàng đỡ ngượng, tôi nói :

- Cô Thanh Ngọc đến chờ anh đã lâu !

Kỳ Phát xin lỗi rồi hỏi :

- Có việc gì quan hệ không cô ?

Thanh Ngọc lắc đầu :

- Không, nhưng hơi có sự thay đổi : Người định lấy tôi đã từ hôn rồi !

Kỳ Phát ngạc nhiên hỏi :

- Tại làm sao lại có sự lạ thế ?

Thanh Ngọc mỉm cười :

- Cũng không có sự gì lạ, đó chỉ là vì chẳng biết anh chàng mong manh nghe ai thuật lại rằng mấy ngày gần đây nhà tôi có nhiều sự xảy ra ban đêm, lại thêm chú Hai Lịch tôi gào thét suốt ngày nên anh chàng đâm hoảng sợ !

Kỳ Phát cau mặt lắm bầm :

- Con trai mà nhút nhát thế thì đáng nhục thực !

Thanh Ngọc điềm nhiên nói :

- Điều ấy chúng ta không cần bàn đến vì tôi với chàng ta có cảm tình gì đâu. Nhưng tôi chỉ khó nghĩ vì thấy thế, mẹ tôi tỏ ý buồn rầu lắm...

Ngừng một phút, Thanh Ngọc lại nói :

- Mà mẹ tôi hình như lại lo sợ nữa ! Tôi có nói rằng : Con người hèn nhát tâm thường như thế có gì đáng

tiếc, nhưng mẹ tôi không nói gì, chỉ ứa nước mắt khóc. Tôi cố căn vặn mãi, mẹ tôi chỉ nói rằng : «Con không thể hiểu được việc này. Ta chỉ nói một điều là thấy con lấy chồng được ngày nào, là ta yên dạ sớm ngày ấy. Mà cũng chẳng cứ là lấy ai ! Miễn là con có chồng, nếu không thì không khéo ta đến chết mất.»

Mỉm cười, Kỳ Phát hỏi :

- Theo như tôi đoán thì chắc cô không đồng ý như vậy ?

Thanh Ngọc thở dài :

- Nhưng tôi còn làm sao được. Mẹ tôi chỉ có tôi, người đã từng bị đau khổ khó nhọc lắm rồi... Bây giờ, mỗi khi thấy mẹ tôi phải vì tôi mà khóc thì tôi cứ tưởng chừng như không còn có cách nào đền bù được tội lỗi nữa !

Kỳ Phát hỏi :

- Cô có thể cho biết ý cô hiện nay định như thế nào không ?

Thanh Ngọc lắc đầu :

- Tôi đương ở vào một trường hợp thực khó xử quá. Một đằng không theo lời mẹ thì tôi làm cho mẹ tôi đau khổ nhưng một đằng nếu nghe thì tôi thực đã tự hại một

đời tôi...

Lưỡng lự trong mấy phút, Thanh Ngọc bỗng quả quyết đứng dậy, nhìn thẳng vào mặt Kỳ Phát nói nhanh:

- Nghĩ kỹ, tôi thấy chỉ còn có một cách là... ông hãy lấy tôi !

Nghe câu nói ngộ nghĩnh ấy, giá vào lúc khác thì có lẽ chúng tôi đã không thể nào nhin cười cho được. Nhưng lúc này, chúng tôi chỉ ngạc nhiên, nhìn kỹ lại xem Thanh Ngọc có phải vì lo lắng quá mà rối trí không. Nhưng nàng đã điềm tình tiếp :

- Với một người như ông thì tôi mới dám đường đột nói như vậy. Ông chắc đã hiểu tôi... Tôi nghĩ mãi chỉ còn có một cách là nói thực việc này cho ông rõ, yêu cầu ông lấy tôi. Lẽ tất nhiên chỉ là có danh mà không có thực. Sau khi mọi việc yên ổn, ông và tôi, chúng ta sẽ lại ly dị nhau. Tôi dám phiền ông một cách quá đáng như vậy chỉ là vì ông đã hứa sẽ cứu tôi...

Kỳ Phát nghe Thanh Ngọc nói, điềm tĩnh như không, gật đầu :

- Điều ấy không khó khăn gì cả, vì hiện giờ, tôi chỉ sống có một mình, cha mẹ không còn, mà người yêu cũng không có. Như vậy, tất không có gì trở ngại hết !

Có Thanh Ngọc thì Kỳ Phát trả lời điềm tình như vậy, song khi Ngọc về rồi, Kỳ Phát mới thở dài, lắc đầu, bảo tôi rằng :

- Ông trời kể cũng trở trêu thực !

Tôi phải gượng nói đùa :

- Anh đừng có chán nản gì hết. Riêng ý tôi nghĩ thì việc này rất hay cho anh, mà quả thực là ý trời. Từ trước đến nay, anh không hề nghĩ đến việc lấy vợ, thì bây giờ có người đến ép anh phải lấy.

Kỳ Phát lắc đầu :

- Lấy để rồi ly dị !

Tôi gật đầu :

- Bây giờ thì hãy nói thế, về sau biết thế nào được. Riêng tôi nghĩ thì rất có thể Thanh Ngọc thực tâm muốn lấy anh lắm, nhưng chẳng lẽ chính mình nói, phải rào trước bằng câu : Sẽ ly dị !

Kỳ Phát gượng cười :

- Anh nói như thực ấy. Nhưng đời tôi làm gì có được những sự may mắn như thế !

Chương 10 - Ba Vương Bầy Tròn

Tin Kỳ Phát lấy vợ do mấy bài đăng trên báo hàng ngày của tôi làm cho dư luận hết sức chú ý. Thực vậy, cái tên Kỳ Phát thì ai còn không biết. Không nhiều thì ít, người ta còn nhớ đến những vụ án mạng, trộm cướp mà chàng đã khám phá ra được bằng cái tài trình thám có một không hai ở nước ta. Và tự nhiên, người ta đoán ngay rằng đám cưới Kỳ Phát thế nào cũng phải có nhiều sự lạ lùng và bí mật cả từ cách đón dâu, đãi tiệc, làm giá thú, v.v...

Trái hẳn với mọi lần khác, việc này, Kỳ Phát muốn tôi làm hết cách để «quảng cáo» cho đám cưới, vì theo ý anh thì như vậy, anh sẽ có thể nhân cơ hội này mà tìm ra được thủ phạm hoặc những đồng phạm vụ đầu độc Ngọc.

Nhưng việc xảy ra đột ngột quá làm cho chính Kỳ Phát cũng không ngờ tới được. Buổi trưa chúng tôi còn đương bàn nhau trù tính đặt một tiệc trà đãi các bạn quen biết trong cái «dịp vui mừng» này thì có thư của Thanh Ngọc cho người đưa đến. Cầm chiếc phong bì, Kỳ Phát lưỡng lự chưa muốn mở ra đọc, lộ vẻ băn khoăn lo lắng vô cùng. Tôi cũng sợ hãi hỏi :

- Anh đoán có việc chẳng lành xảy ra chẳng ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Không hiểu sao tôi như có linh tính sắp có nhiều việc quan hệ xảy đến. Tôi lo rằng có việc án mạng...

Tôi mỉm cười vì thấy Kỳ Phát lúc này không còn điềm tĩnh và sáng láng trong công việc nữa. Nếu thực xảy ra vụ án mạng nào tại nhà Thanh Ngọc thì đáng điệu của tên cầm thư phải bối rối, hoảng hốt chứ đâu lại bình thản như thế kia ?

Và tôi đoán quả không sai. Lúc Kỳ Phát đọc xong thư rồi, chàng mới thở mạnh mà bảo tôi rằng :

- May quá, không xảy ra việc gì quan hệ lắm.

Rồi chàng quay lại bảo tên người nhà :

- Anh cứ về thưa với cô rằng : xem ông Hai Lịch từ nay đến chiều có lên con nữa không ? Nếu yên đi thì thôi, bằng không thì cho đưa lại bệnh viện bác sĩ Hùng. Nếu yên mà đến nửa đêm, ông Hai lên con dữ dội thì cứ lại gọi ông Hùng, ông ấy sẽ lại ngay. Tôi không cần phải viết thư nữa, vì chiều nay, tôi đi chút việc rồi sáng mai sẽ lên sớm. Anh nói thêm để cô biết rằng bác sĩ Hùng vốn là bạn thân của tôi, tôi sẽ dặn trước và khi

xảy ra việc gì cần kíp, ông ấy sẽ lại ngay !

Tên người nhà về rồi, Kỳ Phát mới đưa bức thư của Ngọc cho tôi xem thì quả không có việc gì quan hệ. Ngọc chỉ báo tin cho Kỳ Phát biết rằng ông Hai Lịch từ sáng đến giờ đã lên hai cơn điên dữ dội, khác hẳn ngày thường. Ngọc hỏi xem nên xử trí làm sao vì Ngọc lưỡng lự quá không biết có nên đưa ông Hai đi bệnh viện không, vì hiện lúc viết thư, ông Hai đã lại tỉnh táo như thường, không sao cả !

Tôi gấp thư lại, một lát, hỏi Kỳ Phát :

- Tôi chắc anh đã có một manh mối gì rồi nên mới lo rằng nhà Thanh Ngọc có xảy ra án mạng !

Kỳ Phát gật đầu :

- Anh đoán đúng. Bây giờ, tôi đã biết sơ sơ rằng đây là một việc thù hằn. Kẻ thù đã làm cho Hai Lịch phát điên cũng chính là người đã đầu độc Thanh Ngọc. Nhưng tôi vẫn chưa tìm ra thủ phạm là ai vì tôi vẫn chưa hiểu tại sao mà hai người lại có một kẻ thù chung như vậy. Một điểm đáng ngờ là tại sao bà mẹ Ngọc lại cứ muốn cho nàng lấy chồng ngay !

Ngừng một lát, Kỳ Phát tiếp :

- Tôi ngờ sẽ xảy ra án mạng một phần là vì tôi nhận thấy độ này Hai Lịch lên cơn dữ dội gấp bội ngày thường. Và cứ như chỗ tôi đã ứng khẩu về bệnh điên thì phạm giả một người loạn óc thường mất trí mà vẫn ngoan ngoãn hiền lành, đến lúc nổi cơn dữ dội, tức là lúc sắp chết vậy. Cái chết của Hai Lịch, hiện tôi đương đợi. Tôi cũng không mong tìm cách cứu hấn nữa vì bệnh điên đã lâu năm như vậy, tuần tự đưa người ta vào cõi chết chẳng khác gì bệnh lao, có tài trời cũng không làm sao mà chữa được ! Riêng tôi chỉ mong một điều là nhờ ở cái chết của Hai Lịch, nhờ ở cái phút tỉnh táo cuối cùng của hấn, may ra tôi biết thêm được một điều gì cần thiết trong vụ này không ?

Tôi gật đầu nói :

- Không chừng lời anh nói sẽ đúng vì những người ốm nặng, trước lúc thở hơi cuối cùng thường vẫn có mấy phút tỉnh táo, tưởng chừng như khỏe mạnh hấn !

Nhưng chúng tôi đoán chỉ đúng có một phần.

Từ buổi trưa cho đến chiều, đề phòng những sự bất trắc có thể xảy ra, chúng tôi ai có việc gì đi đâu đều chia nhau mà đi để cho lúc nào ở nhà cũng có người túc trực. Khoảng bảy giờ tối, Kỳ Phát cẩn thận pha hai cốc cà phê đặc sau khi chúng tôi đi ăn cơm về. Chàng vừa

khuấy đường vừa cười mà bảo tôi rằng :

- Hôm nay tôi pha đặc hơn ngày thường một chút là có ý muốn phòng lúc nửa đêm có động tình gì, chúng ta ra đi không sợ ngại ngủ nữa !

Sự thực Kỳ Phát nói đùa như vậy mà thôi, chứ anh cũng như tôi, cả hai muốn uống chè tàu hay cà phê đặc đến đâu, lúc cần ngủ, chúng tôi vẫn có thể ngủ được như thường. Được như thế, chính là nhờ Kỳ Phát đã truyền thụ cho tôi một phương pháp thức đêm. Thuyết của anh là : «Muốn tập thức, người ta cần phải tập ngủ.» Câu này, thoát nghe tưởng như trái ngược, song nghĩ kỹ và nhất là đem thực hành thì thấy rất đúng. Kỳ Phát giảng cho tôi nghe, nói rằng : «Muốn cho khỏi buồn ngủ, trí não ta phải giữ cho tỉnh táo. Đó chính là nhờ ở mãnh lực ý chí. Những người nằm cứ mơ mơ mòng mòng, muốn ngủ không ngủ được mà thức tỉnh hẳn hoi cũng không ra tỉnh hẳn, chính bởi ý chí suy nhược. Tóm lại, để tập cho muốn thức được thức, muốn ngủ được ngủ, cần phải tập cho ý chí mạnh mẽ.» Nhưng trong hai điều muốn thức và muốn ngủ - lẽ tất nhiên tập ngủ vẫn dễ dàng hơn. Vì thế cho nên trước khi muốn tập thức hãy tập «muốn ngủ lúc nào thì ngủ được lúc ấy ngay» đã. Sau đó, muốn tập thức cũng không khó khăn gì. Tôi đã theo lời Kỳ Phát mà tập... ngủ. Nhưng tôi thấy rằng

cũng chẳng quá dễ dàng như Kỳ Phát nói. Có nhiều đêm nằm xuống tôi cố ngủ mà không thể nào ngủ được vì trí óc cứ nghĩ lan man, hết chuyện này qua chuyện khác. Cầu cứu Kỳ Phát, chàng bảo : «Những lúc ấy có một phương pháp thần diệu để ngủ đi là... nhất định thức ! Anh đương nghĩ lan man, chốc lại nghĩ đến việc cố ngủ thì bây giờ hãy bỏ cái ý muốn ngủ đi, anh hãy nhất định thức và nghĩ vào mỗi một việc thôi. Chẳng hạn như anh nghĩ vào cái cốt truyện anh sắp viết, hoặc anh tính toán cách đối phó với một người bạn mà anh cần phải dò xét họ hoặc anh cố dịch một câu thơ Tây cho thật hay... Trong lúc nhất định thức để cố nghĩ như vậy, trí não anh sẽ bị mỏi mệt và nhờ đó anh sẽ ngủ đi lúc nào không biết !» Phương pháp tập thức và tập ngủ của Kỳ Phát rất là thần diệu, nhờ công phu luyện tập ít lâu, tôi đã theo gần được bằng Kỳ Phát, nghĩa là dù trong lúc tâm thần bối rối đến đâu hoặc chung quanh mình người ta làm huyên náo hết sức, tôi muốn ngủ cũng được. Trái lại, khi muốn thức, tôi có thể thức mấy đêm trắng liền không hề thấy nhọc mệt chút nào...

Đêm hôm đó, chúng tôi đã ngủ rất ngon giấc.

Đó chỉ là vì sau khi đợi lúc đồng hồ điểm chín giờ, Kỳ Phát nhảy lên giường mà bảo tôi rằng :

- Thôi, anh em ta đi ngủ. Chẳng phải vậy mà thức đợi. Chúng ta hãy ngủ đi để lấy sức vì biết đâu, đêm mai, đêm kia chúng ta sẽ cần phải thức rất nhiều !

Chúng tôi đã ngủ một mạch đến sáng.

Có lẽ chúng tôi còn ngủ mê mết nữa nếu lúc ấy bên ngoài không có tiếng đập cửa rất cần kíp. Kỳ Phát và tôi cùng choàng dậy. Khoác vội chiếc áo ngoài, tôi chạy ra mở cửa vì trong bụng đã đoán biết chắc đây là người nhà Thanh Ngọc đến báo cho biết một chuyện gì quan hệ.

Nhưng khi mở cửa thì không phải người nhà mà chính là Thanh Ngọc. Mặt nàng tưởng chừng như không còn một giọt máu.

Tôi thấy thế cũng thất sắc vì một người con gái gan dạ như Ngọc mà còn sợ hãi quá đến như thế thì tất phải là một sự gì khủng khiếp vô cùng. Kỳ Phát cố làm ra dáng điềm tĩnh, kéo ghế mời Thanh Ngọc ngồi, rồi nói ngay :

- Ngọc hãy ngồi yên đã ! Tôi biết là một vụ án mạng rồi... Nhưng cần phải kể đầu đuôi cho tôi nghe rõ ràng thì mới được !

Thấy thế, Ngọc như đỡ sợ, nhìn Kỳ Phát bằng một con mắt kính phục, rồi hỏi rằng :

- Quái, tại sao mà anh biết ? Sao anh không cố cứu chú Hai ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Ngọc hãy kể đầu đuôi cho tôi nghe... Ấy là tôi chỉ đoán thế thôi và tôi cũng không ngờ rằng sự việc xảy ra sớm đến thế ! Ông Hai Lịch lên con rồi mất ngay đêm qua phải không ?

Ngọc lắc đầu :

- Sự việc xảy ra ghê gớm hơn thế nhiều. Anh để em kể đầu đuôi anh nghe... Lúc người nhà về, thuật lại những lời dặn bảo của anh, em cũng được hơi yên dạ. Nhất là thấy chú Hai Lịch yên hản con đi, chú chỉ ngồi bàn thần trước bàn giấy, không nói năng gì cả nên em đoán chắc con điên của chú ấy qua hản rồi. Lúc ấy, em cũng ngồi gần chú ấy bằng đây với kia. Đồng hồ vừa đúng bảy giờ mười lăm. Em đang xem dở tờ báo đột nhiên bỗng thấy chú Hai gọi em bằng một giọng khác hẳn ngày thường và buồn rầu vô cùng. Chú gọi : «Này, cháu Ngọc ! Chú bảo cái này !» Em lo lắng vì tưởng chú Hai lại lên con, nhưng không, chú tiếp ngay, lời rất từ tốn

dịu dàng : «Không, cháu đừng sợ. Bây giờ chú không điên đâu ! Chú tỉnh lắm, cháu ạ ! Cháu ngồi lại gần đây, chú bảo !» Em để ý nhìn cặp mắt chú thấy thực quả không phải là cặp mắt đỏ ngầu của người điên mà chỉ là một cặp mắt hiền từ, đượm buồn thương đau đớn. Em đánh bạo kéo ghế ngồi dịch lại, sau khi tính trước rằng nếu chú quả thực lên cơn điên định làm dữ cái gì thì em nhảy hai bước là ra đến sân ngay. Em sẽ đóng sập ngay cửa bên lại, thế là không còn sợ gì nữa.

Kỳ Phát ngắt lời, nói :

- Em cần phải thuật lại thực kỷ lưỡng không thiếu sót một lời nào của ông Hai mới được vì những lời đó quan hệ lắm !

Thanh Ngọc gật đầu :

- Vâng, em còn nhớ cả. Nhưng em chỉ sợ rằng không giúp anh được việc gì... Khi thấy em ngồi gần rồi, chú Hai mới tiếp : «Chú tỉnh lắm, nhưng chú biết mình không sống được mấy ngày nữa đâu... Mà không chừng vài giờ nữa đây, hay đến đêm là chú chết...» Không để cho em nói năng an ủi câu gì, chú Hai tiếp luôn : «Cháu đừng nói gì hết... Chú thương cháu lắm song không biết làm cách nào cứu cháu được... Chú sắp chết đến nơi rồi... Cần phải có một người như ông Kỳ Phát...» Thấy

nói đến tên anh em vội vàng nói ngay rằng em vốn quen biết anh và anh thường vẫn săn sóc đến em luôn để cho chú Hai yên lòng. Quả nhiên nghe em nói, chú Hai lộ vẻ vui mừng hết sức, rồi rít hỏi chỗ ở của anh rồi cuối cùng, bảo rằng : «Nếu vậy thì không e ngại gì nữa rồi. Và chú chết cũng sẽ được yên tâm... Có ông Kỳ Phát giúp đỡ thì cháu và cả nhà ta không còn phải sợ hãi một điều gì hết. Thôi, bây giờ cháu xuống dưới nhà đi và pha cho chú một tách cà phê nóng. Cháu còn nhớ tính chú vẫn chỉ thích uống mỗi một viên đường thôi đấy chứ ? Cháu để nguyên chú viết một cái thư cho ông Kỳ Phát...» Thấy em còn ngần ngại chưa đi, chú Hai giục : «Cháu xuống pha cà phê ngay cho chú đi, chú cần phải uống để cho tỉnh lâu lâu một chút !»

Ngừng lại một lát, Thanh Ngọc tiếp :

- Thấy chú Hai nói một cách minh bạch, khôn ngoan như vậy em tin chắc chú đã tỉnh hẳn, nên theo lời, xuống pha cà phê. Tuy vậy, vẫn chưa hết nghi ngờ, một lát sau em đã lại chạy lên thì thấy quả nhiên chú Hai đang ngồi chăm chỉ viết thư. Em yên lòng xuống dưới nhà, bung tách cà phê lên nhưng chưa lên khỏi hai bậc cầu thang đã thấy chú Hai vụt chạy xuống. Em ngần ngợ chưa hiểu ra sao thì chú đã đẩy phăng em chạy ra ngõ, chẳng nói chẳng rằng một câu nào. Sợ hãi, em bỏ tách cà phê

xuống, rồi cũng chẳng nghĩ đến sự khoác thêm áo ngoài vào nữa, cứ áo cộc mà chạy theo, sau khi gọi thêm người nhà ra theo giúp sức. Chú Hai chạy nhanh lắm, nhưng chú cũng không hề tỏ ra đáng điệu gì là một người điên cả, cho đến lúc chú tới được chỗ hòm thư, rút vội trong túi ra chiếc phong bì, bỏ vào rồi, mới thông thả đi đến chỗ em và hai tên người nhà vừa đuổi tới. Thấy em quần áo xốc xếch, đáng điệu hốt hoảng, chú Hai tỏ vẻ thương hại, bảo : «Khôn nạn, chú đã làm sao đâu !» Mà quả thực thế, chứ vẫn còn tỉnh lắm, hỏi em lúc này bị đẩy dấn có ngã không, cà phê có đổ và rớt vào quần áo không. Nhưng khi em hỏi tại sao chú lại phải vội vàng bỏ thư đi như thế thì chú chỉ cười mà bảo : «Bỏ sớm lúc nào hay lúc ấy mà !» Cho đến lúc về đến nhà, em đưa cà phê đến, chú ngồi thần ra nghĩ ngợi, rồi lắc đầu. Chú không hề nói gì hết và cũng không chịu uống cà phê rồi cách chừng năm, sáu phút sau mặt chú lại đỏ ngầu lên, cả cười khanh khách ! Thế là cơn điên đột nhiên trở lại, có phần dữ dội hơn mọi lần trước nhiều.

Ngừng lại một lát, Ngọc lại kể tiếp :

- Và mỗi giờ sau chú Hai Lịch lại càng lên cơn thêm kịch liệt. Chú xé quần áo, đánh ngã chúi cả mấy tên người nhà dù lúc thường sức chú không bằng phần nửa họ...

Tôi ngắt lời :

- Sao Ngọc không theo lời anh Phát dẫn đi tìm bác sĩ?

Ngọc lắc đầu :

- Trước em toan cho người đi mời nhưng sau thấy mẹ em nhất định ngăn cản nói rằng đêm hôm chẳng nên phiền người khác, nhân lại thấy cơn điên của chú Hai yên dần, nên em lại thôi. Sau đó, chú Hai nằm yên, ngủ một giấc, em thấy thế cũng mừng bảo người vực chú vào buồng riêng để chú nằm yên và phải thay nhau ngồi canh ngoài cửa buồng. Nhưng họ vô tình không luôn luôn vào xem, thấy trong buồng không có tiếng động gì thì cứ yên trí là chú Hai vẫn ngủ. Nào ngờ tới gần sáng, em vào buồng thăm chú, mới biết chú Hai bị ám hại từ lâu, không hiểu hung phạm vào từ lúc nào mà thất cổ chú được bằng một dải lụa trắng...

Kỳ Phát ngắt lời :

- Trên dải lụa ấy có thêu hình bảy chiếc vòng tròn bằng chỉ tơ màu đỏ máu ?

Thanh Ngọc hốt hoảng đứng phắt dậy ngạc nhiên :

- Vâng, đúng thế ! Nhưng tại sao anh biết ?

Kỳ Phát không trả lời, chỉ tiếp :

- Và nếu em đem đo thì sẽ thấy dải lụa dài ấy vừa đúng ba vuông !

Thanh Ngọc nghĩ ngợi :

- Em không để ý đến điều ấy nhưng có lẽ cũng đúng vì hình như dải cũng vào khoảng ba vuông lụa. Anh Kỳ Phát, lời anh nói làm em sợ quá. Tại sao lại có bấy cái hình tròn ? Tại sao lại ba vuông ? Lạy anh, hãy cắt nghĩa cho em biết với !

Kỳ Phát lúc này như đang suy tính việc gì. Chàng lim dim cặp mắt, miệng se sẽ đọc :

Chết thời chẳng chết cho yên,
Hết đời cũng được ba vuông bấy tròn !

Chúng tôi đều như cơn mê sức tỉnh. Thôi, thực hợp với câu hát mà ngày thường Hai Lịch vẫn ngâm nga... Ba vuông bấy tròn thực quả đúng là ba vuông lụa có thêu hình bấy vòng tròn !

Không thể ngồi yên được nữa, tôi nắm lấy vai Kỳ Phát, không để cho chàng nghĩ ngợi vẩn vơ nữa, cương quyết bảo :

- Anh Kỳ Phát ạ, tôi xin lấy tư cách là một người bạn thân của anh mà khuyên anh rằng không còn lúc nào bằng lúc này, anh nên nói rõ mọi việc cho Thanh Ngọc nghe. Anh không có quyền để Thanh Ngọc phải sống trong cảnh hãi hùng như thế này thêm nữa. Anh cần phải nói rõ ý nghĩa của câu hát lạ kỳ kia cho chúng tôi được biết...

Không để cho tôi nói hết, Kỳ Phát cũng vùng đứng dậy. Chàng cũng dùng cái dáng điệu trang nghiêm và cương quyết mà bảo tôi rằng :

- Còn tôi thì tôi cũng xin lấy tư cách là một người bạn thân của anh mà nói để anh biết rằng anh thực là một... người ngu ! Khốn nạn cái câu bí mật kia, tôi chỉ đoán biết lơ mờ, chứ nếu thực đã biết rõ ràng rồi thì lẽ nào lại để cho Hai Lịch phải chết được ? Mà đã chắc câu bí mật chỉ có thể thôi đâu ?

Ngừng lại một lát như để nén cơn phần uất, Kỳ Phát ngồi xuống rồi dịu lời nói tiếp :

- Nhưng anh nói cũng phải : Thực chẳng nên để Thanh Ngọc sống trong cảnh hãi hùng này thêm nữa. Chúng ta cần phải tính cách giải quyết việc này một cách quyết liệt hơn... dù có phải xảy ra việc gì cũng vậy !

Quay về phía Thanh Ngọc, Kỳ Phát tiếp :

- Em cần phải tin anh hết sức mới được !

Thanh Ngọc chỉ ứa nước mắt, gật đầu, Kỳ Phát tiếp :

- Tin anh tức là bất cứ anh bảo điều gì cũng phải nghe, không cần suy nghĩ, tính toán gì hết !

Thanh Ngọc lại gật. Kỳ Phát như động lòng thương hại, chàng tiến đến bên cạnh Thanh Ngọc sẽ nắm lấy tay nàng, nhìn thẳng vào đôi mắt huyền đắm lệ kia rồi dịu dàng bảo :

- Bây giờ, em đừng có lo ngại gì hết. Em hãy về để chỉ dẫn cho các nhà chuyên trách mở cuộc điều tra về vụ này. Một điều cần nhất là em muốn khai gì thì khai nhưng đừng có nói rằng có anh nhận tra xét việc này từ trước...

Một mặt, em liệu lời nói với mẹ em, xin cho anh cưới chạy tang ngay sáng mai, rồi buổi chiều sẽ cất đám chú Hai Lịch. Việc này, anh bạn thân của chúng ta đây sẽ giúp chúng ta mà lo liệu mọi sự. Anh ấy cũng không quên đến ngay tòa báo viết mấy hàng chữ báo tin mừng của chúng ta để đăng ngay vào hai tờ báo Tây xuất bản buổi chiều nay...

Thanh Ngọc không hỏi lại, chỉ nhất nhất vâng lời rồi ra về với một lòng tin không bờ bến. Nàng đã đi khỏi, tôi để ý nhìn Kỳ Phát cúi đầu buồn bã ngồi chống tay lên đùi, chốc chốc lại thở dài mà thương hại. Cố làm cho Phát hết chán nản, có thể thì trí óc chàng mới có sức mà làm việc, tôi đến cạnh, vỗ vai chàng mỉm cười mà bảo :

- Kỳ Phát ạ, việc vừa xảy ra làm cho tôi suy nghĩ tới một câu ngạn ngữ Tây...

Ngạc nhiên, Kỳ Phát ngẩng lên, hỏi :

- Thế nào, anh nói câu ngạn ngữ gì ?

Tôi vẫn điềm nhiên mỉm cười :

- Tôi nghĩ tới câu thường nói : Nhiều khi trong sự không may lại có những điều may ! Và may không ngờ thực, Kỳ Phát ạ, vì... mặc dầu Hai Lịch đã chết, mặc dầu đôi mắt huyền kia đã phải bao lần ứa lệ nhưng ngày mai đây, chỉ hai mươi bốn giờ qua, thì Kỳ Phát ạ, anh đã được hưởng một điểm phúc tự nhiên rồi, anh đã hoàn toàn là chồng của Thanh Ngọc đủ cả về mọi phương diện tinh thần và...

Không rõ Kỳ Phát dần dần đứng dậy từ bao giờ. Chỉ biết vừa đúng lúc tôi nói đến đó thì bàn tay chàng vụt

nắm lại và đưa thẳng một cú đấm... thoi sơn vào giữa miệng tôi làm cho tôi đau điếng, hoa mắt, ngã quay. Như một kẻ điên, Kỳ Phát trợn mắt bảo tôi :

- Không những anh ngu mà lại còn khốn nạn nữa. Anh tưởng tôi sung sướng lắm phải không ? Anh tưởng rằng vụ này chỉ kết quả đến một đám cưới Kỳ Phát là hết, có phải không ? Rồi anh hãy mở mắt ra mà xem? Chỉ nội đêm nay thôi, tôi sẽ cho anh thấy nhiều việc rùng rợn, gớm ghê, chứ đâu có đáng vui mừng như anh vừa nói đó !

Tới đây, Kỳ Phát hậm hực với tay lên tường lấy chiếc mũ chụp mạnh vào đầu, rồi đi ra, khép cánh cửa đánh sầm, không thèm để ý đến cú trái đấm của anh có làm tôi gãy mất chiếc răng nào không nữa !

Chàng trinh thám trẻ tuổi của chúng ta đã ra đi với một tâm lòng đầy phần uất ! Nhưng chàng cũng đã quả quyết sẽ chiến đấu cho tới cùng !

Kỳ Phát hồi, người bạn thân của anh có lẽ ngu thật đấy nhưng chưa đến nỗi khốn nạn đâu ! Người bạn ấy tuy đã bị đau ê ẩm, tưởng chừng đến sái quai hàm nhưng trong lòng hẳn hết sức vui mừng vì đã biết cho anh một ngọn roi đúng chỗ làm cho anh vùng đứng dậy, đem hết

tài trí ra mà phân đầu, mà chống chọi, chứ không chịu
ngồi chán nản thở than như một kẻ tầm thường !

Chương 11 - Hình Phạt Của Đảng Thất Viên

Khoảng tám giờ tối thì Kỳ Phát trở về. Chàng cười, vỗ vai tôi, hỏi :

- Anh không bị đau lắm chứ ?

- Không đau lắm, chỉ... êm êm ! Nhưng lần sau, anh có đâm thì nhớ... bảo trước cho tôi tránh nhé !

Kỳ Phát cười ngất :

- Tôi đã biết ngay rằng anh không giận tôi mà ! Nhưng xin thú thực sau khi ở nhà này đi ra được một lát, tôi trong bụng cũng hơi lo vì chỉ sợ anh mãi bóp quai hàm lại quên khuấy mất việc viết đăng tin mừng vào mấy báo cho tôi thôi. Nhưng không, hai tờ báo ra buổi chiều đã đăng tin ấy ngay vào đầu mục Hà Nội, trong khi tôi về đây thấy vắng anh, đi tìm mới biết là anh đã lên nhà Ngọc lo liệu giúp tôi việc xin cưới và việc ma chay...

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát hỏi :

- Các nhà chức trách đến làm biên bản đã xong chưa, có xảy ra sự gì không ?

Tôi lắc đầu :

- Xong rồi và không xảy ra việc gì hết, một phần là vì người đứng đầu cuộc điều tra là anh thanh tra Trúc Tâm. Thấy tôi, anh biết ngay rằng thế nào cũng có anh nên không hỏi gì nhiều nữa, chỉ hỏi han qua loa cho khỏi tắc trách thôi.

Kỳ Phát gật đầu :

- Anh Trúc Tâm rất tốt, tôi biết lắm. Và tôi mong rằng trong đêm nay, tôi sẽ có thể khám phá ra được nhiều việc quan trọng để biểu cái công ấy cho anh ta !

Tôi đứng dậy, Kỳ Phát tiếp :

- Và để đền ơn anh đã làm cho tôi lại có nghị lực để làm việc, tôi xin mời anh đi ăn bây giờ...

Tôi lắc đầu :

- Cái đó thì tôi không dám nhận, chỉ là vì có đi bây giờ ăn cũng không ngon... Quai hàm tôi vẫn còn hơi ngứa ngứa. Nhưng anh đã muốn đền bù tội lỗi thì có cách là trước khi bắt tôi theo anh đi hành động, hãy ngồi đây thuật rõ cho tôi biết một vài điều mà anh đã khám phá ra được trong vụ này !

Kỳ Phát gật đầu :

- Được rồi, tôi xin chiều ý anh, nhưng chỉ hơi tiếc rằng những điều tôi đã khám phá ra được nó chẳng nhiều nhận gì cho lắm... Và muốn tiện việc cho anh, anh hãy hỏi tôi từng câu để tôi sẽ theo đó mà nói rõ cho anh nghe !

Tôi được lời Kỳ Phát, sung sướng quá vì thực ít khi mà một vụ án chưa khám phá ra hoàn toàn, Kỳ Phát đã chịu cho tôi biết một điều gì. Tôi hấp tấp hỏi :

- Tôi muốn biết ngay người bỏ thuốc độc cho Thanh Ngọc là ai ?

Kỳ Phát mỉm cười, hỏi lại tôi :

- Anh chỉ muốn biết có thể thôi ư ?

Tôi gật đầu :

- Vì đó là việc chính trong vụ này !

Kỳ Phát lắc đầu :

- Nếu thế thì anh nhầm rồi. Đó chỉ là một việc phụ và tôi có thể trả lời anh được rõ rằng : Người bỏ thuốc độc cho Thanh Ngọc chính là mẹ nàng !

Tôi giật mình, hỏi lại :

- Sao lại có chuyện lạ thế ? Hay Ngọc không phải là con của bà cụ đẻ ra ?

Kỳ Phát cười :

- Lúc đầu tôi cũng như anh, ngờ thế. Song không phải: Ngọc chính là con đẻ...

Tôi ngắt lời hỏi :

- Trước hết, anh cho tôi biết vì có gì mà anh lại ngờ rằng chính người mẹ định hại con ?

Kỳ Phát gạt đầu :

- Điều ấy dễ dàng lắm. Điều thứ nhất, hung phạm phải là người trong nhà vì có thể mới biết cái lệ thường Thanh Ngọc vẫn uống cà phê buổi sáng. Mà người nhà thì có những ai ? Vèn vèn chỉ có ba đứa đầy tớ trai và hai người đầy tớ gái. Hôm Thanh Ngọc quả tang bắt được người bỏ thuốc độc tay đeo găng đen thì bọn người nhà thấy đều mỗi người bận một việc cả. Mà tại sao hung phạm lại phải đeo găng đen nhỉ ? Tôi nghĩ chỉ thấy một có là cái bàn tay ấy, nếu để không đeo găng, Thanh Ngọc có thể nhận ra được là ai, vì thế hung phạm mới đề phòng đeo chiếc găng vào. Bà mẹ Thanh Ngọc,

một người già nhất nhà, có bàn tay gân guốc và nhăn nheo, là người độc nhất có bàn tay mà Thanh Ngọc có thể nhận ra được dễ dàng. Một điều thứ hai nữa là hầu hết những tên người nhà lúc sáng đều do bà cụ cất đặt mỗi người một việc hoặc làm ở chỗ khuất, hoặc đi nơi khác cốt để cho bà cụ dễ hành động mà thôi. Tôi không nghi ngờ gì cho Hai Lịch hết vì hẳn là một người mất trí, vả lại hôm xảy ra việc này, hẳn đương ngủ mê mết...

Tôi gật đầu :

- Tôi còn nhớ, trước Thanh Ngọc có nói vì muốn cho Hai Lịch đêm khỏỉ lên cơn, Ngọc vẫn cho Hai Lịch uống thuốc ngủ đều đều...

Ngừng một lát, tôi lại hỏi :

- Nhưng vì có gì mà bà mẹ lại có ý muốn ám hại con ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Điều ấy, thú thực rằng chưa biết được rõ ràng. Nhưng cứ ý tôi phỏng đoán thì bà hành động như vậy là có ý muốn giúp cho Ngọc cái gì...

Tôi mỉm cười :

- Tôi chưa thấy đời thưở nhà ai giúp mà lại... cho uống thuốc độc !

Kỳ Phát gật đầu :

- Kể cũng khó hiểu thực, nhưng hoặc là bà cụ chỉ muốn cho Ngọc ốm nặng thôi ? Vì thế cho nên cụ mới cho Ngọc uống dần dần thuốc độc không đến nỗi nguy hiểm đến tính mệnh ?

Tôi ngẫm nghĩ một lát, lại hỏi :

- Nhưng tại sao bà cụ lại muốn Thanh Ngọc lấy chồng, bất cứ lấy ai cũng được !

Kỳ Phát lắc đầu :

- Đó cũng vẫn còn là một điều bí mật. Nhưng tôi chắc có liên lạc tới vụ này, bởi vậy cho nên tôi mới quyết ý làm cho việc đồn dập tới. Nghe được tin ngày mai đây tôi sẽ cưới Thanh Ngọc, vậy chắc bọn hung phạm cũng phải thi hành gấp mưu kế nội trong đêm nay. May ra trong lúc vội vàng chưa xếp đặt được quy củ, chúng ta sẽ nhân đó mà khám phá ra được hẩn vụ này.

Vén tay áo xem đồng hồ, Kỳ Phát tiếp :

- Thôi, bây giờ chúng ta lên nhà Thanh Ngọc thì vừa !

Tôi hỏi :

- Muốn đề khỏi xảy ra sự bất ngờ đến nỗi lỡ việc, anh cần phải dặn tôi kỹ lưỡng mọi việc phải làm !

Kỳ Phát nghĩ một lát rồi nói :

- Chúng ta cũng chưa đoán trước được việc xảy ra như thế nào mà sắp đặt trước được. Có một điều mà tôi biết chắc là bọn gian đến đây tất phải có vài ba người. Tôi sẽ giao cho anh cái trách nhiệm là sau khi đề mặc tôi theo một tên đứng đầu hành động, anh phải làm bất cứ cách gì để ngăn cản cho những tên đi phụ lực không thể đến phò cứu được tên kia. Và tôi xin nói trước đề anh biết rằng công việc ấy có thể nguy hiểm đến tính mệnh.

Tôi cười vỗ vai Kỳ Phát :

- Tôi tuy không có tài trình thám, song anh có thấy tôi vì sợ nguy hiểm mà không dám đi theo anh bao giờ không ?

Muốn cho khỏi tiết lộ công việc hành động, chúng tôi lên tới nhà Thanh Ngọc, dùng chìa khóa riêng mở cửa vào trong vườn. Dẫn tôi đi chỉ bảo địa thế và mọi cách xử sự, Kỳ Phát tiếp :

- Còn tôi thì đợi ở đây, tức là một chỗ gần nhất có thể lên được ngay hoặc phòng Thanh Ngọc hoặc phòng bà

cụ để ra nàng.

Tôi sực nhớ bỗng hỏi :

- À, tôi vừa rồi còn quên chưa hỏi anh một điều : Tại sao anh lại biết cái dải lụa kẻ gian đã dùng để hại mạng Hai Lịch lại có bảy vòng tròn và dài ba vuông ?

Kỳ Phát nói :

- Ấy, chính là lúc Ngọc nói Hai Lịch bị giết do người thất cổ tôi mới sực nghĩ ra mà hỏi bừa đi đó thôi. Vậy anh không nhớ câu hát của Hai Lịch ư ? «Hết đời cũng được ba vuông bảy tròn.» Lúc chết chẳng phải là lúc hết đời của Hai Lịch ư ?

Trước khi đi tới chỗ đã định sẵn, Kỳ Phát trân trọng giơ tay ra bắt tay tôi.

Anh cố mỉm cười mà bảo :

- Chúng ta mong rằng lần bắt tay này chẳng phải là lần vĩnh biệt !

Cử chỉ khác thường của Kỳ Phát làm cho tôi tự nhiên thấy lòng bàng hoàng lo sợ. Đứng nép sau một bụi cây nhỏ, có thể đưa mắt nhìn đủ bốn góc vườn, tôi thấy cảnh nhà này trong đêm như đượm bao vẻ âm u bí mật. Trong một gian phòng trên gác tôi thấy vẫn còn ánh

đèn sáng, trong khi các phòng khác đều đã tắt đèn đi ngủ. Tôi đoán chắc đó là phòng đặt thi hài Hai Lịch. Tưởng tượng đến con người đã từng phong trần mạo hiểm sống trong nghề buôn lậu bao năm, nay cũng phải buông xuôi tay sau một cơn điên dữ dội và do ba vuông lùa bí mật của kẻ thù, tôi thấy đời Hai Lịch thực đáng tiếc thương, ân hận. Tiếng gió trong vườn thổi xào xạc vòm cây, vầng trăng lưỡi liềm bắt đầu lên cao nhưng không đủ ánh sáng cho trông thấy rõ mặt người cách xa ngoài mười thước. Tôi đứng sát vào bụi cây, trong tay nắm chắc chiếc ba toong. Tai tôi chốc chốc lại như văng vẳng có tiếng người hát nghêu ngao : «Chết thời chẳng chết cho yên. Hết đời cũng được ba vuông bầy tròn !» Không hiểu đó có phải là tiếng ai hát thực không hay là chỉ vì tôi lúc nào cũng nghĩ ngợi đến câu hát bí mật ấy nên tưởng tượng ra đó thôi.

Sực nhớ đến Kỳ Phát, tôi để ý tìm chàng trong bóng tối lờ mờ. Phát vẫn đứng nguyên chỗ cũ, toàn thân không động đậy, chỉ chốc chốc khẽ nghiêng đầu chậm chậm quay nhìn bốn phía mà thôi.

Thời giờ vẫn qua đều.

Tôi đợi lâu không thấy gì lạ cả, chán nản quá, mấy lần định rón rén đến cạnh Kỳ Phát hỏi han mấy câu cho đỡ sốt ruột, nhưng nghĩ đến sự quan trọng của đêm nay,

nhờ nhànng một chút có thể hỏng hết việc nên lại thôi không dám đến gần.

Có suy tính như thế cũng hay vì chỉ mấy phút sau, bỗng nhiên tôi nghe thấy tiếng mấy con chó gầm gừ. Chúng hình như ngửi thấy mùi gì là lạ. Rồi mấy tiếng «soạt» tiếp liền nhau. Một con chó cắn lên vài tiếng nhưng lại yên ngay. Tiếng «soạt» đó là do mấy vật gì người ngoài mới ném vào, làm cho bọn chó đánh hơi xúm xít chạy lại. Sợ mấy con vật ăn phải bả độc, tôi vừa định ngồi xuống vỗ tay khe khẽ xuống mặt đất để gọi chó lại, nhưng đứng đằng xa như đoán biết ý định của tôi, Kỳ Phát đã lắc tay ra hiệu và khẽ chỉ tay về một phía góc vườn...

Mấy con chó xúm ăn tỏ vẻ ngon lành lắm. Ăn xong, chúng đều nằm dài mà nhá những mảnh vải bọc, hình như không còn muốn để ý gì đến những việc ở chung quanh nữa. Nhưng nhìn theo tay Kỳ Phát trở, tôi thấy rõ ràng ở phía ấy có ba người len lén đi lại. Họ đều mặc quần áo màu vàng sẫm, chân vận giày vải đen, đi nhẹ nhàng không một tiếng động.

Tới gần phía cửa vào nhà, cả ba cùng đứng lại nghe ngóng. Họ xúm đầu lại như bàn tán gì với nhau rất nhỏ, rồi một người rút một chiếc chìa khóa ra, tra vào lỗ khóa, loay hoay mất chừng vài phút thì mở được cửa.

Trong khi ấy, hai người kia đã lùi bước chia ra gác mỗi người một phía.

Tôi suy tính thấy khó hành động cách nào ngăn cản được cả hai tên này cùng một lúc. Tôi đành liếc tìm Kỳ Phát xem may ra anh có ra hiệu cho tôi biết đường mà xử trí hay không, nhưng tìm đến Phát thì đã không thấy bóng chàng đâu nữa rồi, có lẽ từ lúc bọn ba người bí mật chưa đến chỗ chúng tôi thì Phát đã lên ra chẹn trước một lối nào đó rồi.

Tôi đành phải đứng nguyên đó, tay lăm lăm cầm chặt chiếc ba toong, chỉ đợi nếu trên gác có động là lập tức xông ra, không chùng mà tôi sẽ nhằm lúc xuất phát bất ý hạ ngay một tên đã rồi sau đó sẽ đánh tên kia...

Có lẽ cái khoảng thời gian tôi đứng đợi cũng không lâu gì cho lắm, nhưng trong lúc nghiêm trọng ấy thì một phút cũng dài thành một tiếng đồng hồ... Liếc nhìn tôi vẫn thấy hai người kia đứng yên, dựa sát vào hai gốc cây. Nếu không phải là người đã biết có họ nấp đó từ trước thì dù có tới gần họ chừng vài thước cũng không biết có người đứng đó.

Việc đến lúc xảy ra thì lại nhanh chóng quá. Tiếng kêu đầu tiên, chính là tiếng Ngọc. Tiếp đó, tôi thấy tiếng Kỳ Phát quát : «Ngọc đừng sợ, có Phát ở đây !»

Rồi đèn trong phòng Ngọc bật sáng, tôi trông thấy rõ ràng bóng hung phạm chạy trước, Kỳ Phát và Thanh Ngọc cùng đuổi theo sau. Nhưng chưa được ba bước thì tôi thấy Ngọc ngã. Kỳ Phát không ham đuổi, dừng lại đỡ Ngọc. Nhưng từ một phòng bên, tôi đã thấy bóng một người thứ tư chạy ra. Người ấy vụt đuổi theo hung phạm xuống phía cầu thang bên gian nhà để ô tô...

Ngay lúc đó, tên đồng phạm đứng dưới len lén bước, định ra chỗ đầu cầu thang để cứu bạn, song không may cho hắn vừa đến đúng tầm gậy của tôi, thì tôi đã giơ cao ba toong vụt cho hắn một cú rất mạnh ngang đầu gối. Hắn chỉ kịp kêu được có một tiếng thì ngã gục. Tên đồng phạm thứ hai lúc này đã xông đến. Hắn chỉ có một con dao nhọn ngắn nên tôi cạy có chiếc gậy dài hơn, hăng hái xông thẳng vào định cho tên này chung một số phận với tên kia... Nhưng có lẽ biết thế nguy, hắn đã len rút trong túi ra một chiếc lọ nhỏ, ném thẳng vào phía trước mặt tôi. Lọ đó rơi cách chỗ tôi chừng một thước, vỡ tan, bắn tóe ra một thứ nước gì mà khi lan tới đất đã bốc lên một thứ hơi trắng đục.

Tự nhiên, tôi thấy choáng váng ngây ngất như người say rượu, lão đạo chân đứng không vững nữa. Biết đã bị trúng hơi độc, tôi không dám ham đánh nữa, vội vàng rảo chạy lùi lại phía sau và rút mùi soa ra bịt mũi và

miệng. Trong khi ấy, tên kia đã đến, công xốc đồng bạn lên vai, lên chạy ra phía ngoài vườn...

Tôi trông thấy rõ ràng cả mọi sự, nhưng không dám đứng lên vì biết rằng hễ đứng là ngã. Sau đó, tôi lại còn trông thấy rõ cả chính tên hung phạm, vừa ở trên cầu thang chạy xuống, cùng một người đuổi theo sau. Người đó là một bà cụ già : chính là mẹ Thanh Ngọc vậy.

Không hiểu lúc này có một sức mạnh gì ủng hộ mà bà cụ chạy nhanh thế, tay lăm lăm cầm một con dao nhọn, kiểu dao đi rừng của dân thổ mà tôi có thấy treo mấy đôi ở trong phòng khách.

Vượt qua chỗ tôi được chừng sáu bảy thước thì hung phạm bị bà cụ đuổi theo kịp. Dang thẳng cánh tay, bà cụ vung dao chém phạt xuống, miệng rít :

- Nay, cho chết !

Hung phạm không kịp tránh bị trúng nhất dao nơi đầu vai, máu tươi chảy ra nhỏ giọt. Hăng tiết, hấn lập tức quay ngay lại, xông tới đánh bà cụ. Chỉ trong chốc lát, cả hai như một đôi thú dữ, kịch liệt vật lộn trên đám cỏ. Không làm sao đứng dậy để ứng cứu được, tôi đành lấy hết hơi sức gọi Kỳ Phát. Phải gọi mấy tiếng, tôi mới

nghe thấy tiếng Kỳ Phát thưa. Chàng đứng ở đầu bao lon, cầm đèn bấm rơi xuống, khi trông thấy rõ cuộc đánh lộn mới vội vàng chạy xuống. Nhưng có lẽ chàng mới xuống được chừng ba bậc cầu thang thì đã nghe thấy tiếng bà cụ kêu thét :

- Thôi chết rồi !

Nhưng cũng ngay lúc đó, bà cụ vùng gỡ ra được và trong khi hung phạm chưa ngồi được dậy thì bà cụ đã vùng dao đâm chém tới tấp vào kẻ địch. Có lẽ bà cụ trong cơn hăng máu còn bấm vằm thêm nữa nếu không có Kỳ Phát xuống tới nơi, soi đèn bảo :

- Bà hãy ngừng tay, nó đã chết rồi !

Bà cụ thở mạnh buông con dao đâm máu xuống đất. Bà hần học nhìn kẻ thù đã bị hạ, hai mắt đỏ ngầu, như một người điên. Bà cụ rùng mình khi nghe thấy Kỳ Phát lễ phép giục :

- Thôi, mọi việc xin bà để mặc con... Bà hãy lên thay quần áo rồi đi nghỉ kéo mệt !

Cũng không trả lời làm sao cả, bà cụ chỉ trừng mắt nhìn xác kẻ thù, rồi lại nhìn Kỳ Phát, cuối cùng lão đảo vịn tay, lần bước lên cầu thang. Thanh Ngọc lúc này cũng đã tỉnh táo hẳn, đứng trên cầu thang hỏi :

- Chết chữa, mẹ làm sao thể ?

Bà cụ chỉ trả lời vắn tắt :

- Không sao cả !

Kỳ Phát vội dặn với :

- Em hãy đỡ mẹ đi rửa chân tay, thay quần áo rồi đặt nằm nghỉ. Anh sẽ lên ngay !

Rồi chàng đến cạnh tôi, hỏi :

- Anh làm sao, bị thương à ?

Khi biết tôi chỉ bị trúng hơi độc, Kỳ Phát lập tức chạy ra máy nước, dùng khăn tay thấm ướt, mang lại đắp lên mặt cho tôi. Làm như vậy mấy lần tôi đã tỉnh hẳn, đứng dậy, lắc đầu, nói :

- Bọn này ghê thực, không biết chúng dùng thứ thuốc gì mà lợi hại quá !

Kỳ Phát nói :

- Chắc cũng là một thứ thuốc mê gì đó. Anh nên biết rằng chúng không thiếu gì thứ đề phòng kẻ đuổi theo vì làm nghề buôn thuốc phiện lậu thì lúc nào mà chẳng ngay ngáy sợ nhân viên Thương chính đón bắt !

Tôi ngạc nhiên hỏi :

- Thế tên này cũng là bạn đồng nghề với Thanh Ngọc?

Kỳ Phát nói :

- Tất phải là như thế ! Để tôi thử xem trong người hắn có mang theo giấy tờ căn cước gì không ?

Trong khi tôi cầm đèn soi thì Kỳ Phát cúi xuống lục lọi khắp người hung phạm. Các túi không có đựng giấy tờ gì cả. Đồ vật thì chỉ có một chùm chìa khóa, một con dao con và một bao thuốc lá mà thôi. Nhưng đến lúc nhìn quá ra chung quanh, Kỳ Phát nhặt được một vật tròn tròn như một chiếc ống, một phần nửa thì bằng kền, một nửa thì bằng thủy tinh. Cầm lên xem rất cẩn thận, Kỳ Phát khế ấn vào một đầu ống thì thấy từ trong lỗ nhỏ ở đầu ống lòi ra một mũi kim tiêm dài. Ấn quá chút nữa, Kỳ Phát chỉ thấy rỏ xuống đất một vài giọt nước trắng đục. Cau mày nghĩ ngợi giây lát, Kỳ Phát lộ vẻ lo lắng, bảo tôi :

- Chúng ta phải lên xem bà mẹ Thanh Ngọc có làm sao không đã !

Chúng tôi lên gác vừa mới vào buồng đã thấy Thanh Ngọc nói :

- Các anh lên vừa may, em lo sợ quá vì không biết mẹ em làm sao lại cứ trừng mắt lên thế này !

Thanh Ngọc nói đúng, cặp mắt của bà cụ lúc đó làm cho bất cứ một ai cũng phải sợ, nó như tia ra lửa, phun ra máu. Hơi thở thì mạnh và giật từng cơn. Hai hàm răng thì nghiến chặt, đôi tay thì run bần.

Trông Thanh Ngọc lúc đó thực đáng thương. Nàng ôm ngang lưng đỡ mẹ, một tay thì vuốt ngực cho xuôi :

- Mẹ ơi, mẹ làm sao thế ? Mẹ có nhận ra con không ?

Bà cụ chỉ đưa mắt ngẫu đo hần học nhìn khắp mọi người... Thanh Ngọc cuống quýt hỏi :

- Anh Kỳ Phát, em chết mất, làm sao được bây giờ ?

Nhưng Kỳ Phát chỉ đứng sững, nghiến răng như muốn cố đè nén hết thấy mọi nguồn xúc cảm trong lòng. Tôi bàn :

- Hay là anh đứng đây, để tôi gọi đốc tờ !

Kỳ Phát lắc đầu, thở dài, nói nhỏ :

- Vô ích, chậm mất rồi !

Rồi như sợ Thanh Ngọc nghe tiếng, thất vọng quá, Kỳ Phát nói to :

- Để tôi cứ tiêm cho bà cụ một phát thuốc ngủ xem sao đã !

Sửa soạn xong xuôi, Kỳ Phát ra hiệu cho tôi và Thanh Ngọc. Chúng tôi cùng nắm chặt lấy bà cụ trong khi Kỳ Phát tiêm thuốc. Bà cụ kêu thét, giãy giụa, nhưng Kỳ Phát cũng đã tiêm xong rồi !

Mấy phút sau, bà cụ như tỉnh dần, hơi thở đều hơn và mắt đỡ ngàu đỏ. Và cuối cùng thì cái nhìn dịu hẳn lại.

Thanh Ngọc mừng rỡ hỏi :

- Mẹ tỉnh rồi chứ ? Mẹ nhận ra con chứ ?

Bà cụ khẽ gật đầu, ứa nước mắt, hết nhìn con lại nhìn chúng tôi... Và nho nhỏ, bà cụ bảo Kỳ Phát :

- Ông Kỳ Phát, tôi xin nhờ ông...

Kỳ Phát đã tiến đến gần, nói :

- Thưa bà, mọi việc con đã hiểu rõ rồi... xin bà cứ tin cậy ở con !

Bà cụ mỉm cười lộ vẻ sung sướng... Nhưng chưa kịp nói cảm ơn một tiếng, hai tay bà cụ đã bắt đầu lại run, mắt lại dần dần ngầu đỏ... Đẩy mạnh tay Thanh Ngọc, bà cụ thét :

- Buông ra con !

Bị đẩy mạnh, Thanh Ngọc suýt ngã chúi, may Kỳ Phát vừa đỡ kịp. Chúng tôi cùng ngạc nhiên khi thấy bà cụ sấn sổ đến chiếc tủ chè, giơ nắm tay đâm vỡ cửa kính cho nhanh, rồi vớ lấy một lọ nhỏ màu hung hung đỏ. Thở hồng hộc, bà cụ cố giữ cho tay khỏi run bần, mở kỳ được chiếc nút lọ ra...

Và bà cụ giơ lọ lên miệng.

Tôi và Thanh Ngọc đoán chắc có sự nguy hiểm, vội vàng xông đến toan cản lại, nhưng chúng tôi đều đã bị Kỳ Phát mỗi tay nắm mỗi người giữ cứng chắc lại. Thanh Ngọc như điên cuồng, kêu thét :

- Anh Kỳ Phát, có buông ra không ?

Không thể gỡ nổi tay Phát, Ngọc cúi xuống cắn một miếng vào tay chàng làm cho Phát phải buông ra, nhưng cũng chậm mất rồi, bà cụ đã uống hết lọ thuốc... Và ba phút sau, bà cụ không thở mạnh nữa, hai mắt cũng không ngầu đỏ nữa, dịu dần đi, cho đến lúc tia mắt tắt

hắn, và ngực cũng ngừng thở...

Thanh Ngọc xía xói vào mặt Kỳ Phát :

- Anh đã giết mẹ tôi !

Kỳ Phát đau đớn, lắc đầu. Chàng dần dần tiến đến cạnh Thanh Ngọc, trong lúc trên khóe mắt cũng chảy dần hai giọt lệ. Không nói thêm một lời, chàng chỉ đưa cho Thanh Ngọc xem cái ống tròn kỳ dị nhặt được ở cạnh xác hung phạm và chỉ cho nàng thấy một vết tròn, như vết kim tiêm, ở ngay cổ bà cụ, lúc này vẫn còn rớm máu, nhưng chung quanh đã đỏ quàng, sưng mọng.

Tôi hiểu ý, an ủi Thanh Ngọc :

- Đó là Kỳ Phát chỉ muốn làm theo ý muốn của cụ. Phát tiêm của hung phạm mạnh quá, chạy thẳng lên óc và đã làm cho cụ phát điên... nhờ có mũi thuốc ngủ tỉnh ra, cụ đã dùng thuốc độc mà tự tử. Như vậy thì ít nhất cũng tránh được cái khổ sở lúc cơn điên phát lên dữ dội như lúc ông Hai Lịch sắp mất hôm vừa rồi !

Kỳ Phát đọc xong bức thư, lơ đãng bỏ xuống bàn, rồi mỉm một nụ cười đau đớn bảo tôi rằng :

- Nếu bức thư này của ông Hai Lịch đến tay ta trước sáu giờ tối qua thì biết đâu chúng ta chẳng cứu được bà mẹ Thanh Ngọc. Âu đó cũng là một số mệnh !

Ngừng một lát, Kỳ Phát tiếp :

- Tóm lại tất cả mọi điều trong vụ này, tôi đều đoán biết từ trước, trừ mấy câu hát kỳ dị mà có lần tôi đã ngỡ bảo anh rằng không hiểu tại sao lại không ăn vắn với nhau như thế. Tôi đã hết sức tìm hỏi, có kẻ bảo cho tôi biết rằng câu ấy hình như là một câu trong bản quy định của đảng Thất Viên, một đảng buôn lậu rất lớn, tổ chức có quy củ, lấy bảy vòng tròn làm dấu hiệu nhận nhau. Nhưng toàn bản quy định ấy thế nào, bắt buộc đảng viên phải theo những điều kiện gì thì không một ai biết rõ. Có lẽ vì lệnh đảng rất nghiêm nên đảng viên không một ai dám lộ ra ngoài. Mà cho đến bây giờ nhờ có Hai Lịch, chúng ta cũng chỉ biết bốn câu vắn vắn :

Chết thời chẳng chết cho yên,
Một nhà ba kẻ phát điên, phát cuồng,
Ai mà lòng thú dạ muông,
Hết đời cũng được ba vuông bảy tròn.

Tôi nghe Kỳ Phát đọc bốn câu quái gỡ mà thấy rờn rợn cả người vì sức nhớ lại cái giọng nghêu ngao của Hai Lịch trước đây... Tôi hỏi :

- Có lẽ những câu này cốt để cảnh cáo cho những kẻ có lòng phản trắc ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Đúng thế, đây chính là cách trừng phạt của đảng Thất Viên. Hai Lịch có cho chúng ta biết rằng mỗi khi có một đảng viên manh tâm phản trắc thì hắn và hai người trong dòng máu hắn nữa sẽ bị tiêm một thứ nọc, không rõ là nọc rắn độc hay nọc chó dại. Lẽ định rằng cứ một người phát điên cho tới thời kỳ cuối cùng, bệnh nổi dữ dội nhất thì đảng sẽ phái người đến thắt cổ cho chết và trước đó mấy ngày, người thứ hai đã bị tiêm nọc độc rồi. Khởi từ ông bố Thanh Ngọc, tiếp đến Hai Lịch, cả hai đều bị đảng trừng phạt đúng như luật định. Nhưng còn người thứ ba ? Bà mẹ Thanh Ngọc sợ thay cho số phận của con mình mà không có cách nào cứu thoát. Sau cùng vì lòng thương con quá lớn, bà cụ dùng đến phương sách cuối cùng là cho con uống dần dần thuốc độc để cho thoát khỏi cái hình phạt ghê gớm kia.

Tôi ngắt lời, hỏi :

- Nhưng tại sao bà cụ lại muốn cho Thanh Ngọc lấy chồng ?

Kỳ Phát trả lời :

- Trong thư Hai Lịch không nói gì tới điều đó, song ta có thể đoán ra rằng chắc luật có định rằng khi người con gái dòng máu phản trắc kia đã lấy chồng, tức là theo dòng họ người chồng thì sẽ không phải chịu hình phạt kia nữa. Đây cũng lại là một cách mẹ Thanh Ngọc muốn hy sinh, vì lẽ tự nhiên người thứ ba bị hình phạt thế tất phải là chính bà : một người thân tình nhất của kẻ phản trắc tuy không thuộc cùng dòng máu. Có lẽ đã biết rõ ý định này nên đảng Thất Viên nhất quyết thi hành đúng luật trước ngày cưới Thanh Ngọc, nhưng họ không ngờ rằng chúng ta cũng nhất quyết phá âm mưu của họ. Trong lúc nôn nóng muốn cứu con, bà cụ đã liều thân giết kẻ đã được đảng sai đi hành động. Người này cần phải tự vệ nên đã phải dùng ống thuốc nọc độc kia tiêm vào bà cụ, những tưởng rằng nọc đó sẽ làm cho bà cụ chết ngay... Nhưng không ngờ bà cụ còn đủ sức hạ kẻ thù, sau đó đã uống thuốc độc quyên sinh như chúng ta biết.

Tôi nghe chỉ thờ dài, Kỳ Phát hỏi :

- Ý chắc anh nghĩ thương cho Thanh Ngọc ?

Tôi buồn rầu trả lời :

- Và thương cả cho số phận anh nữa !

Kỳ Phát mỉm cười đau đớn, bảo tôi rằng :

- Đã gọi là số phận thì cũng chẳng đáng nên thương!
Có một điều phàn nàn là đám cưới Kỳ Phát đáng lẽ phải là một việc vui mừng, rút cục chỉ là hai đám tang thương !

Tôi hỏi :

- Nhưng còn Thanh Ngọc ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Bây giờ không còn phải lo ngại gì cho nàng nữa :
luật của đảng Thất Viên đã định ba người trong dòng họ phản trắc phải bị trừng phạt thì tính ra cũng đủ ba người rồi còn gì nữa ?

Tôi lắc đầu :

- Không, tôi muốn hỏi : Còn việc anh với Thanh Ngọc thì định sao ?

Kỳ Phát thở dài lắc đầu :

- Còn biết định làm sao nữa ? Trong lúc Thanh Ngọc đương đau thương hết sức, ta nào có quyền được nói gì? Nghĩa là chỉ còn có một cách đợi cho thời gian dần xóa nhòa mọi việc đã xảy ra !

Thở mạnh khói thuốc rồi nhìn theo làn khói tỏa dần lên cao, Kỳ Phát gật gù lẩm bẫm, chẳng biết chàng nói cho tôi nghe hay chàng tự an ủi lòng mình :

- Phải, chỉ có thời gian mới làm quên dần những nỗi đau thương đi được !



Chương 1 - Ba Đồng Tiền Cổ

Tỉnh Kiến An hôm nay rộn rịp lạ. Đó chỉ là vì theo lệnh các nhà đương chức thi hành công cuộc phòng thủ, nhiều tốp phu đã bắt đầu mang xẻng cuốc đến những bãi trống để đào hầm trú ẩn. Là một tỉnh nhỏ ven ven có mấy phố ngắn, Kiến An không đến nỗi buồn tẻ quá là nhờ những chuyến xe ô tô Hải Phòng - Nam Định, hàng ngày liên tiếp nhau đến đỗ ở phố Chợ để đón khách. Nhưng quang cảnh tỉnh có rộn rịp cũng chỉ rộn rịp được trong chốc lát mà thôi, vì một khi những chuyến xe đi rồi, để lại bên vệ đường những vết gio than còn nóng, những hàng quà rong đã lẻ tẻ trở vào quán chợ, theo sau một lũ ăn mày, thì tỉnh Kiến An lại trở lại cảnh lặng lẽ âm thầm.

Nhưng sáng sớm hôm nay, ngay chân núi Ôi, ông cai Ba cẩn thận đo đi, đo lại bãi đất trống rồi sau khi cắm mấy chiếc móc làm bằng đoạn sắt chấn song nhỏ, ông chỉ cho hai người căng dây và vạch phẩn. Chỉ trong chốc lát, mấy hàng vạch phẩn đã in rõ ràng trên mặt cỏ xanh, vẽ thành hình đường gấp khúc song hành bề rộng ngang chừng một thước tây. Những bọn trẻ ở đâu đã tò mò đến đó, đứng nhìn. Chúng thì thảo và chỉ chỗ, đổ nhau biết được ông cai đã làm gì. Mấy bà lão đi chợ

ngang qua đó cũng dừng chân đứng lại rồi một bà đánh bạo hỏi :

- Ông cai ơi, ông về với làm gì đây hử ông ?

Một người phu nhanh nhẩu bảo :

- Về để đào chứ còn để làm gì nữa !

Nhưng một bà lão cãi lại :

- Chắc các ông nói đùa chứ công gì mà lại đào từng khúc quanh co thế này ?

Thế là ông cai Ba lại phải mất một ít thời giờ để cắt nghĩa cho mấy bà lão nhà quê biết thế nào là phương pháp phòng thủ thụ động, thế nào là những hầm trú ẩn và vì sao người ta lại phải đào gấp khúc như vậy. Nghe hiểu chuyện, mấy bà lão mới nhìn nhau cười mà bảo :

- Có thể chứ, nếu ông không nói rõ, tôi lại cứ tưởng là ông «đạc điền» hay là «họa đồ» gì vậy.

Mấy bà lão chát phác đi rồi, ông cai Ba mới lắc đầu mà lẩm bẩm :

- Người đâu mà có những người ngây ngô như vậy, chẳng còn hiểu biết một tí gì cả. Ai đời thuở nào lại «đạc điền» ở chỗ xó chân núi này !

Ông cai Ba xưa nay vẫn có cái giọng khinh người như vậy, mặc dầu ông chỉ là một người cai thầu khoán, chẳng tài giỏi gì hơn ai. Nhưng sự thực, những chỗ hiểu biết của ông cũng không đến nỗi nhỏ hẹp quá. Ông tính vốn tò mò, thích học hỏi, tư chất lại cũng khá thông minh, nhưng số phận ông hẩm hiu làm sao bởi mặc dầu cố sức cày cừa đến đâu, ông cũng vẫn không làm nên được trò trống gì ngoài cái chức cai thầu khoán.

Tóm lại, ông chính thuộc vào cái hạng người «bất đắc chí» vậy.

Vì thế cho nên, ông thường không thêm giao du với những bạn đồng nghiệp của ông, không ưa đi hát hay đánh bạc với họ, mỗi lúc rảnh rang công việc, ông chỉ thích tìm tòi những sách vở nào kỳ lạ, hoặc về khoa học, hoặc về địa dư, lịch sử, xem thôi. Thấy tính nết ông chí thú như vậy, nhiều người quen biết ông đã phải khen rằng : «Cứ như ông cai Ba thì thực ai có tốt phúc lắm mới được ông chăm làm vợ !»

Nhưng về việc này, ông không hề vội vàng. Sinh sống ở đất Kiến An đã ba năm nay, ông không hề có chơi bời hoặc bắt nhân tình, nhân ngãi với ai.

Mãi người ta mới thấy ông nhờ người đánh tiếng hỏi con gái ông chánh Hợp. Biết tin này, ai ai cũng phải gật

gù khen ông cai là hóm, vì người ông định hỏi là con một, nhà ông chánh lại giàu và là người thế lực trong vùng. Được làm con rể ông chánh Hợp hẳn ông cai Ba không còn sợ thiếu cơ hội để thực hành cái «trí lớn kinh doanh» mà ông hoài bão đã lâu.

Tiếc thay, một lần nữa cái số phận hẩm hiu lận đận của ông lại làm cho ông không được toại ý. Ông chánh Hợp đã trả lời bà mối rằng con gái ông hãy còn nhỏ dại quá, ông chưa hề nghĩ đến việc hôn nhân. Sự thực, ông chánh không thuận gả con cho ông cai Ba chỉ là vì ông chánh chẳng muốn có một người rể tử chỉ làm cai thầu khoán. Tuy trả lời bà mối nhã nhặn như vậy, nhưng với mấy người đến hỏi han về việc này, ông chánh Hợp có vẻ khinh bỉ mà cười nhạt bảo rằng :

«Thực đưa mốc chực chời mâm son, cái thứ thằng cai thầu khoán ấy làm con rể tôi sao đúng !»

Mong manh biết tin này, ông cai Ba xấu hổ vô cùng và từ khi có chuyện ấy, ông dù mưa nắng, bao giờ cũng đạp vòng xe đạp ra lối khác chứ không dám qua cửa nhà ông chánh nữa.

Một câu chuyện nhỏ nhất như chuyện hỏi vợ không xong của ông cai Ba cũng đủ làm cho nhiều người trong tỉnh lấy đó làm đầu đề bàn đi tán lại. Chẳng phải là vì

người ta có tính xấu bói móc chuyện người, nhưng vì tỉnh Kiến An nhỏ hẹp quá, người ta thường buồn chán quá, không có chuyện gì mà nói, nên một khi có xảy ra việc gì dù tầm thường, cũng thành ra quan trọng.

Chuyện ông cai Ba vừa mới nhàn nhật dần thì dân trong tỉnh lại vui mừng vì thấy có cuộc phòng thủ, đào hầm trú ẩn, một đầu đề có thể coi là quan trọng và không chừng sẽ đủ cho người bàn tán quanh co đến mấy chục ngày.

Vì thế cho nên tuy chẳng có gì mà dân trong phố cũng rủ nhau đi xem đào hầm, đứng xúm xít mà chỉ trò chuyện trò, bàn tán lắm câu rất là ngô nghê quê kệch.

Ông cai Ba nghe mãi phải chán ghét, tức mình bỏ treo lên trên một tảng đá cao, ngồi riêng biệt ra để tiện vừa trông phu, vừa khỏi phải trả lời những câu hỏi lẩn thẩn.

Ông ngồi như thế cho mãi đến chiều. Mặt trời đã bắt đầu gác chéo, mà bọn phu cũng đã đào được khá sâu. Ông cai Ba vừa nhìn ra phía xa, vừa nghĩ bụng : «Ta ngồi đây nửa giờ rồi xuống biên công cho phu về nghỉ.»

Nhưng giữa lúc ông còn vẫn vợ nghĩ chuyện đầu đầu, thì đã thấy có tiếng cãi nhau của mấy người phu đứng xúm cả lại.

- Của người ta tìm thấy chứ lại !

- Thôi đi ! Nhận chẳng thế nào được, chính chỗ ấy là của người ta, vừa đào lên !

Ông cai Ba nghe tiếng rầm rĩ, vội vàng trèo xuống, đến bên bọn phu, dùng giọng kẻ cả mà bảo rằng :

- Có làm đi mà về không, cái gì mà cãi nhau ồn lên thế ?

Mấy người phu lúc này lại tranh nhau mà nhờ ông cai Ba phân xử, mỗi người viện một lý, lú ta lú tít mãi, ông hỏi đi hỏi lại mới vỡ chuyện ra rằng bọn phu vừa đào đất tìm được mấy đồng tiền lạ, mà họ yên trí là tiền vàng.

Cầm lên tay hai đồng tiền vừa to gấp đôi tiền thường vừa dày nặng, ông cai Ba cố đọc những nét chữ đã gần mờ hết rồi cầm cạnh một đồng mài thử xuống phiến đá. Một lát, ông xem kỹ lưỡng rồi mới đưa trả bọn phu, mỉm cười mà bảo rằng :

- Mới có thế mà đã tranh nhau cuống quýt, tiền cổ thực đấy, nhưng là tiền bằng đồng chứ vàng với bạc gì !

Bọn phu xúm lại xem kỹ càng một lượt mới cùng cười mà bảo :

- Ủ, bằng đồng thực nhỉ, thôi, anh nào muốn «khước» thì xin về đeo cổ cho con !

Nhưng ông cai Ba sức nhớ đến nhiều tin mà ông đã được đọc trên các báo gần đây, nói tới những vụ đào đất rồi tìm thấy cổ mộ, hoặc hang lạ ở những vùng như Ninh Bình, Bắc Giang chẳng hạn. Ông lập tức hỏi bọn phu đào nhanh xuống sâu hơn nữa xem có thấy gì lạ không. Bọn này cũng hy vọng rằng sẽ tìm được thấy tiền của hoặc vàng bạc chôn giấu, nên cùng hăm hở đào đất, không cần thôi thúc mà công việc tiến nhanh một cách lạ lùng.

Nhưng họ đã phí công vô ích. Sau đó nửa giờ, trù một đồng tiền cổ, giống như hai đồng trước, nhưng bị mẻ mất một chỗ, họ không tìm thấy gì hơn cả. Mặt trời lúc này đã khuất hẳn sau rặng núi Thiên Văn. Ông cai Ba mở cái túi xem giờ bảo bọn phu rằng :

- Đến giờ nghỉ rồi, các bác ạ. Dầu có gì nữa thì cũng hãy để đến ngày mai !

Bọn phu theo lời, lần lượt xoa bàn tay phui đất bám đầy, rồi nhảy lên trên miệng hố. Nhưng một người lúc nhảy lên đã hất mạnh túi áo, đánh tuột một bao diêm, lăn xuống góc hố phía trong cùng, thành ra đã nhảy lên rồi lại phải trèo xuống. Cúi mình tìm nhặt bao diêm, đột

nhiên người này bỗng kêu bảo anh em :

- Có cốt, các chú mình ạ ! Đây này, xuống mà xem, tở
thò tay thế nào sờ ngay phải mấu xương sọ nhần thín !

Chương 2 - Vụ Án Từ 600 Năm Trước

Bọn phu, những người nhanh nhẹn thì nhảy ngay xuống xem, còn mấy người già thì chép miệng, lẩm bẩm :

- Xương cốt chứ cái quái gì mà rơi lên ! Tìm thấy thế này chỉ tổ xúi quẩy bọn mình !

Trong khi ấy, cai Ba đã xuống dưới hố, chăm chú nhìn mấy người phu ranh mãnh đương lấy mũi cuốc móc dần những đất ở chung quanh chiếc xương sọ ra. Một lát sau, Cai Ba nhận thấy rõ ràng đó chẳng phải chỉ có một chiếc xương đầu, mà có đủ cả một bộ hài cốt nằm dọc theo chiều hố đào ở bên cạnh, vì thế cho nên lúc nầy bọn phu đào sâu thẳng xuống không thấy được.

Cai Ba bỗng đứng lên bảo mọi người rằng :

- Thôi, thế là hôm nay chúng ta phải về chậm, vì thấy cốt thì phải trình báo ngay mới được. Nhưng anh em cũng đừng có phàn nàn gì cả. Hẳn linh hồn ông nào, bà nào cũng sẽ biết cho mà phù hộ chúng mình làm ăn phát đạt !

Sau đó, cai Ba phân mỗi người đi một việc. Người thì đi báo cấm, người thì về báo với ông chủ, người thì về

báo giúp cho nhà trọ mình đừng có chờ cơm, còn mấy người nữa thì cầm giúp hộ anh em những xẻng cuốc về trước cho được việc. Cắt đặt xong xuôi, cai Ba bảo :

- Các bác đi ngay đi, một mình tôi đứng đây trông là được rồi !

Và mỉm cười, cai Ba đùa tiếp :

- Vả cũng chẳng ngại ông ấy bỏ chạy đi đâu mà sợ !

Ai nấy đi rồi, cai Ba đi đi, lại lại, có vẻ như suy nghĩ nhiều lắm. Một lát như quả quyết, cai Ba mới lại nhảy xuống dưới hố, cúi húi xem xét chỗ có bộ cốt rất lâu, rồi khi nhảy lên, phải sạch bàn tay bám đất, cai Ba cau mày, lắm bầm :

- Quái, không biết bộ hài cốt này chôn dưới đất từ những năm nào ?

Trong khi ông còn đương ngồi ngắm nghía những đồng tiền cổ chưa đoán được những chữ in trên mặt thì các nhà chuyên trách đã lần lượt đến.

Sau khi xem xét, ông chánh Cẩm hạ lệnh thu giữ mấy đồng tiền cổ, cắt cảnh binh thay phiên canh gác suốt đêm để sáng mai sẽ đào sâu và rộng ra nữa. Vì có mấy đồng tiền cổ, ông chánh Cẩm có vào trình quan sứ và

sau khi bàn bạc hai ngài nhất định đánh điện lên cho ông Giám đốc trường Bác cổ biết để tùy ông định liệu. Ngay buổi tối hôm ấy, ông Giám đốc đã đánh điện trả lời, dặn rằng nếu không tìm thấy gì lạ hơn nữa thì chỉ gửi ba đồng tiền cổ lên Hà Nội; trái lại, nếu thấy có nhiều vật gì khác nữa thì lập tức gọi điện thoại để ông xuống Kiến An trông nom việc đào tìm, vì theo lời ông Giám đốc, tại khu núi ấy, sách xưa ghi chép nói có nhiều di tích thượng cổ lắm !

Tin đám phu của ông cai Ba đào được cốt và ba đồng tiền cổ đã làm cho dư luận tỉnh Kiến náo náo. Có lẽ đêm hôm ấy, nhiều nhà đã thức khuya hơn lệ thường, để bàn tán về chuyện này, có nhiều ông già bà cả nói rằng đó chính là hài cốt của mấy người Tàu xưa kia sang tìm của bên đất ta, phù phép thế nào để đến nỗi bị chết tươi ngay trong khe núi, nhưng lại có nhiều người khác dám đánh cược rằng đó chỉ là một trong bọn dư đảng của đốc Tít hồi xưa thua chạy lạc lõng ẩn trên núi, sau vì hết lương thực phải chết đói ở đây !

Và mới tờ mờ sáng hôm sau, khu núi Ôi đã có đầy người hiếu kỳ vòng quanh đón xem, chen đẩy nhau rồi rít làm cho mấy người cảnh binh phải khó nhọc lắm mới giữ được trật tự.

Bọn phu của ông cai Ba hôm nay cũng tự nhiên thấy kiêu hãnh có lẽ vì được mọi người chú ý và suốt từ tối hôm qua, họ đã phải tiếp rất nhiều người quen đến hỏi han rộn rịp. Ông cai Ba hôm nay cũng đã thay bộ quần áo tây vàng mới. Ông đã sai thằng nhỏ nhà trọ đánh chiếc giày của ông thật kỹ vì riêng ý muốn nhân dịp có các quan chứng kiến, tỏ rõ ra rằng cái óc hiểu biết của ông chẳng phải chỉ tầm thường như phần nhiều những người cai khác.

Đã từng đọc nhiều cuốn sách nói về cuộc khảo sát những cổ mộ ở Ai Cập, ông cai Ba đã theo đúng cách thức chia khu núi ấy ra làm nhiều khoảng, đánh dấu sẵn sàng và có ghi chép vào cuốn sổ tay của ông, rồi ông mới bắt đầu cho bọn phu đào tìm từ phía xa vào. Khi đã gần đến chỗ có bộ hài cốt, ông cai Ba cẩn thận bảo những người phu đào bới rất công phu, cố làm sao cho không gãy một mảnh xương hay sót một vật gì rất nhỏ. Vì thế cho nên ông đã lấy lên được hai viên đá nho nhỏ, vuông vuông, màu đen nhánh. Ông cẩn thận đem trình ông quản được lệnh đứng giám đốc chỗ đó, thì ông này thấy thái độ quan trọng của ông cai phải bật cười mà hỏi rằng :

- Hai viên đá thường này, đâu mà chẳng thấy có, ông cũng mang lên đây làm gì ?

Tuy chẳng dám lộ ý khinh ông quản không biết gì, ông cai Ba cũng nói :

- Ngài chưa đề ý đó mà thôi. Nếu xem kỹ ngài sẽ thấy tuy hai viên đá vuông nhưng đều hơi vệt và nhẵn ở một phía.

Ông quản còn đương xem lại và gật gù cho là phải thì ông cai Ba đã kiêu hãnh nói tiếp :

- ... Đó là vì đây là hai viên đá lửa của thời xưa, cách đây đã mấy trăm năm nay... Không chừng là một thứ đá lửa chính của bên Tàu đưa sang, vì có một lần tôi được lên xem nhà Bảo tàng Hà Nội, cũng thấy có một viên giống như thế này !

Ông quản thấy cai Ba nói rành mạch như vậy, có vẻ cảm phục lắm, mân mê mãi hai viên đá lửa rồi tần mẩn thử đánh mạnh vào nhau thì quả nhiên có tia lửa tóe ra thực. Nhưng cai Ba đã vội cản lại mà bảo :

- Ấy chết. Ngài đừng có thử thế mà khác dấu đi, quan Đốc trường Bác cổ về lại kỳ kèo !

Vừa nói, cai Ba vừa rút cuốn sổ tay, cẩn thận ghi chỗ đã tìm thấy hai viên đá lên trên chiếc «bản đồ» mà mình đã phác họa từ lúc trước.

Trong khi ấy, bọn phu đã bới xong hủ bộ hài cốt ra rồi. Bên cạnh, họ còn thấy cả một chiếc túi da đã mục nát hết, mấy chục đồng tiền đồng, ba đĩnh bạc, một đôi hoa tai mặt ngọc và một con dao quai ngắn, cán cũng bằng bạc, chạm trổ rất tinh vi.

Thấy những vật này, viên quản lập tức cho người về trình với quan sứ. Ngài lập tức gọi điện thoại lên cho ông Giám đốc trường Bác cổ biết. Ông Giám đốc được tin mừng rỡ lắm, một mặt nhờ quan sứ ra lệnh đình việc đào tìm và canh phòng cẩn mật, một mặt bảo người sửa soạn xe để về ngay Kiến An.

Thế là non hai giờ sau, ông Giám đốc đã cùng mấy nhân viên trong trường gồm người thợ chụp ảnh, người chuyên môn lấy dấu vết bằng hoạt thạch và hai người thư ký. Ông Giám đốc cầm xem hai viên đá và mấy đồng tiền, trân trọng hơn ta xem ngắm đồ châu báu. Ông gật gù ra dáng đắc ý lắm, chỉ bảo cho mấy người giúp việc bắt đầu kẻ ghi chép, người vẽ, người đo... Ông chỉ tỏ ý phàn nàn rằng mình đến hơi chậm một chút, nên không được biết chắc chắn vị trí bộ hài cốt, chỗ tìm thấy mấy đồng tiền, đôi hoa tai và con dao quai, vì theo như lời tuyên bố của ông, việc đào tìm này sẽ có quan hệ đến vấn đề lịch sử học, địa dư học, địa chất học và... gì gì học nữa, trong khoảng năm, sáu trăm năm về trước !

Nhưng cai Ba đã kính cẩn tiến lên, trình ông Giám đốc cuốn sổ tay có ghi chép rất cẩn thận từ lúc chưa đào khoảng đất này lên. Ông Giám đốc nhìn mấy trang ghi chép, không khỏi ngạc nhiên vì thấy một người cai lục lộ lại thông thạo như một nhà chuyên môn vậy. Ông khen ngợi cai Ba không tiếc lời, sau cùng còn quay lại nói cả với quan sứ rằng :

- Tôi xin chúc mừng ngài đã có một người giúp việc mình mãi và quý báu như vậy. Hẳn đã làm cho nhiệm vụ của tôi dễ dàng đi hẳn một phần !

Cai Ba nghe hiểu, sung sướng lộ ra mặt, nhưng sau đó thì lại như có vẻ băn khoăn nghĩ ngợi điều gì.

Ông Giám đốc trường Bác cổ lau kỹ chiếc mực kính, xem xét những đồng tiền, vết tích chiếc túi da và nhất là con dao quai, rồi gật gù mà bảo quan sứ rằng :

- Bây giờ thì tôi có thể nói quả quyết với ngài rằng di hài này là một người Tàu, sống trước chúng ta đây đúng 564 năm...

Ngừng lại một lát, ông lại tiếp :

- Và để tôi xem kỹ lại bộ hài cốt, sẽ có thể ước đoán được rằng người Tàu đó thuộc về dân bộ lạc nào...

Chỉ mới xem qua bộ xương ngón chân và bộ xương hông, ông Giám đốc đã đặc ý bảo mấy người thư ký :

- Trước hết, ta biết người này thuộc giống người Hán, tuổi vào khoảng 40 cho đến 45. Nhưng muốn biết rõ hẳn bộ lạc thì phải cần xem cái xương sọ...

Vừa nói, ông Giám đốc vừa lấy mấy chiếc thước riêng, bước lên phía trên.

Nhưng ông vừa ngồi xuống, nâng chiếc xương sọ lên, đã giật mình mà bảo quan sứ rằng :

- Bây giờ thì tôi phải trình ngài định liệu vì đây chính là một vụ án mạng. Người xấu số này đã bị kẻ gian dùng một vật gì tròn và nặng đánh vào đầu đến nỗi bị đập vỡ mất một góc xương sọ.

Ông Giám đốc đã nói một cách nghiêm trọng như là vụ án mạng vừa mới xảy ra cách đó mấy giờ. Mà những người đứng đó cũng đều như bị dẫn dụ, thấy đều nhìn quanh như muốn tìm xem hung phạm có còn lẫn lút đâu đây, quên khuấy đi rằng nếu có thực phải là một vụ án mạng thì hung phạm dù có thoát lưới pháp luật, cũng đã từ trần - như lời ông Giám đốc trường Bác cổ đã nói - cách đây ít ra là... sáu trăm năm.

Chương 3 - Sự Tình Cờ Quái Lạ

Kỳ Phát bỏ tờ báo xuống chiếc bàn đầu giường rồi quay lại hỏi tôi rằng :

- Anh đã xem hết cái tin Một vụ án mạng sáu trăm năm trước rồi chứ ?

Tôi gật đầu, bảo :

- Đã, tin ngay tiên trang nhất, đăng liền bốn cột, ai mà không phải đọc ? Kể cũng ly kỳ đấy nhỉ, có phần còn hơn nhiều chuyện kỳ ảo quái đản người ta vẫn thường bịa đặt ra !

Chỉ thấy Kỳ Phát mỉm cười, tôi hỏi tiếp :

- Vụ án mạng này như ý anh thì đoán thế nào ?

Kỳ Phát vùng dậy cười ngất. Và chàng chỉ kéo chiếc chăn lui lên quá ngực mà bảo tôi rằng :

- Này, trời đã vào hạ tuần tháng hai rồi mà sao bỗng nhiên trở lạnh quá như thế này ? Hôm nay ai đi chùa Hương, nằm ngủ ở chùa trong thì đêm phải biết !

Tôi khó chịu vì thấy Kỳ Phát như không hề để ý đến lời tôi nói chút nào.

Cau mặt, tôi hỏi lại :

- Anh không nghe thấy câu tôi vừa hỏi sao ? Vụ án mạng ly kỳ này, anh đã tóm được manh mối nào chưa ?

Kỳ Phát nhìn tôi, thương hại, rồi lại bỗng cười vang, có phần ròn rã hơn lúc trước. Mãi chàng mới quay hẳn lại phía tôi mà bảo rằng :

- Kể ra anh cũng ngộ thực. Anh cũng không hơn gì bọn người kia, nghe lời ông Giám đốc tuyên bố nghiêm trọng, đã tưởng như vụ án mạng vừa xảy ra cách đây mấy giờ ! Anh bảo tôi suy nghĩ và tìm tòi làm gì cơ chứ, trong khi muốn tìm ngay hài cốt thủ phạm cũng không thể đào đâu ra được !

Tôi không biết cãi lại Kỳ Phát làm sao, nhưng nghĩ ngợi một lát, tôi lại nói :

- Dù sao thì cũng là một vụ án mạng !

Kỳ Phát ngấm nghĩa tôi kỹ lưỡng và mỉm cười. Giây lâu, chàng mới vỗ vai tôi mà bảo :

- Tôi đương nhìn kỹ xem độ đến bao giờ thì anh bỏ hẳn viết báo và làm văn để đổi hẳn thành nghề trình thám ! Hiện giờ, tôi đã thấy có sự biến đổi rồi ! Như một thầy trạng sư lúc nào cũng quen miệng hùng biện

dù là lúc cãi nhau với vợ, hay một vị bác sĩ trông thấy người nào cũng là có bệnh, anh hiện nay đã sắp bị «mất nếp vì nghề nghiệp», nghĩa là thấy bất cứ một việc gì cũng cho là một chuyện ly kỳ, cần phải tìm ra manh mối và thủ phạm !

Tôi cãi :

- Nhưng đây quả thực là một vụ án mạng, còn ly kỳ hay không thì anh đã thấy rõ ràng đây.

Kỳ Phát gật đầu :

- Vâng, tôi xin chịu rằng quả đúng như thế vì «cãi với một người đã có sẵn định kiến» như anh thì... thực là vô ích !

Biết rằng Kỳ Phát cố ý trêu tức, tôi đành «giảng hòa» mỉm cười bảo :

- Không hiểu có phải hôm nay gặp ngày anh ngang càn bừa thế hay không, chứ nếu quả ý anh định trêu tôi thì thực không thể làm cho tôi tức được !

Kỳ Phát cười, ngồi dậy, kéo chiếc gối, đệm ra phía sau lưng, rồi bảo tôi rằng :

- Nói thế mới là người biết điều chứ ! Nếu cứ nóng nảy như lúc trước thì anh chỉ đến tức tối mà bỏ bữa cơm

sáng nay ! Xem như lời thuật trong báo thì ta có thể biết được chắc chắn rằng đây là một vụ án mạng vì thù hằn.

Tôi gật đầu :

- Anh nói có lý, vì nếu hung phạm định giết người để lấy của thì mấy đỉnh bạc, đôi hoa tai ngọc và con dao quai chạm trở tĩ mĩ, hẳn đã lấy đi rồi !

Kỳ Phát nói :

- Đó, anh cũng biết có kém gì tôi đâu !

Tôi lắc đầu :

- Nhưng tôi muốn biết thủ phạm là ai, vì có gì mà hẳn lại thù giết người kia...

Kỳ Phát ngắt lời tôi :

- Muốn biết những điều đó, anh cần phải đi tìm một thầy bói nào giỏi, gieo quẻ thì mới có thể biết được, chứ tôi thì xin chịu ! Anh vẫn nhất định quên con số sáu trăm năm...

Tôi vừa định nói thì Kỳ Phát đã gạt đi, bảo tôi rằng :

- Muốn cho anh bỏ hẳn cái định kiến kia đi, tôi cần phải nói ngay để anh biết rằng cái việc sáu trăm năm

trước, ta chớ nên chú ý quá mà bỏ qua việc hiện tại ngay trước mắt !

Tôi ngạc nhiên, hỏi Kỳ Phát :

- Chắc anh đang theo dõi một vụ án nào mà còn giấu chưa cho tôi biết chứ gì ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Không, nhưng có một chuyện có liên quan đến vụ án mạng sáu trăm năm trước này.

Tôi tung chần ngời hẩn dậy, trách Kỳ Phát :

- Thế mà suốt từ lúc nãy anh không nói cho tôi biết ! Câu chuyện làm sao, ai bị giết ?

Kỳ Phát kéo tôi nằm xuống rồi bảo :

- Ấy, anh lại sắp sửa nóng nảy rồi ! Câu chuyện không có gì là vẻ trịnh thám, ly kỳ hay rùng rợn đâu, có lẽ chỉ là một câu chuyện buồn cười. Nhưng cũng có đôi chút liên quan đến vụ án mạng sáu trăm năm trước.

Tôi giục :

- Thì anh nói ngay đi, tôi nóng ruột lắm rồi !

Kỳ Phát liếc nhìn tôi, rồi chậm rãi nói :

- Ấy, thế thì không được. Cổ nhân chẳng có câu «Việc vội là việc hỏng» hay sao ? Anh có bình tĩnh thì tôi mới kể cho anh nghe được !

Tôi đành chịu, bảo :

- Tôi bình tĩnh rồi, vậy anh hãy kể đi !

Kỳ Phát lắc đầu :

- Anh còn giục, tức là chưa bình tĩnh. Vậy anh hãy chịu khó nằm yên. Thằng nhỏ đương pha cà phê sắp xong rồi, chúng ta hãy uống xong xuôi đầu đầy đã, lúc ấy, tôi sẽ bắt đầu kể cho anh nghe !

Biết rằng lúc này có giục cũng chẳng được, tôi đành bảo Kỳ Phát :

- Nhưng trong khi đợi, anh cũng có thể nói sơ qua một chút cho tôi nghe chứ ?

Kỳ Phát cười, gật đầu :

- Tôi nhắc lại để anh khỏi thất vọng : Chuyện tôi sắp kể đây có tính cách buồn cười hơn là trinh thám ! Luôn tiện, tôi cũng cho anh biết rằng thực cũng phải có một

sự tình cờ quái lạ thì mới xảy ra những chuyện này, cách hàng năm, sáu trăm năm mà còn đôi chút liên quan. Cả hai chuyện đều có dính líu đến đôi hoa tai mặt ngọc !

Chương 4 - Đôi Hoa Tai Của Bà Chúa

Kỳ Phát chậm chậm uống hết cốc cà phê rồi bắt đầu kể cho tôi nghe câu chuyện mà chàng báo trước có tính cách buồn cười hơn là trinh thám :

- Cách đây vừa đúng năm tháng, chính là hồi anh đi vào Sài Gòn chơi, hay làm cái «công chuyện» gì, tôi cũng không nhớ nữa, cũng vào khoảng giờ này, tôi nằm một mình ở đây chẳng có việc gì làm cả, buồn quá, đọc báo đã hết cả quảng cáo rồi, thì chợt có người gọi cửa. Tôi ra mở thì đó là một người vận âu phục, vào trạc băm hai, băm ba tuổi, hai mắt thâm quầng, đầu tóc bơ phờ. Nếu hấn không lễ phép chào hỏi thì tôi đã ngỡ đó là một người loạn trí.

Ngừng lại để châm điếu thuốc lá hút, Kỳ Phát sau đó lại kể tiếp :

- Thấy hấn vừa nói vừa thở, tôi thương hại mời vào ngồi ghế, rót nước đưa uống đầu đầy, rồi mới hỏi cái có xui hấn đến tìm tôi. Trước thái độ bình tĩnh của tôi, hấn như đỡ lo lắng sợ hãi, bắt đầu khen tặng tôi đủ điều, nào nghe danh tiếng, nào nghe các báo ca tụng, tóm lại toàn là những điều vô ích làm cho tôi sốt ruột vô cùng. Sau hết hấn mới vào việc, rút trong túi ra một chiếc hộp giấy

đỏ, để lên mặt bàn. Mở chiếc hộp, hấn đưa cho tôi xem một đôi hoa tai ngọc rồi sau một lúc rụt rè, bảo tôi rằng: «Thưa ông, tôi xin biếu ông đôi hoa tai này !»

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát như có ý nghĩ ngại, lâu lâu mới lại tiếp :

- Phải, hấn nói câu ấy hay một câu nghĩa cũng tương tự như vậy, với một dáng điệu nửa như ngượng ngập nửa như lo sợ, làm tôi ngạc nhiên vô cùng. Thực vậy, anh thử nghĩ mà coi, một buổi sáng vừa bùng mắt, trở dậy, người ta thấy một người lạ mặt không quen biết bao giờ bỗng nhiên mang đến cho một đôi hoa tai thì ai mà không phải lạ lùng, kinh ngạc. Nhưng tôi chẳng muốn làm cho hấn bối rối thêm, chỉ điềm nhiên gật đầu bảo hấn rằng : «Ông đã có lòng cho thì tôi xin nhận, nhưng trước hết ông cần phải nói cho tôi biết rõ đầu đuôi câu chuyện đã !» Tôi nói bắt nọn hấn như vậy chỉ là vì tôi thừa biết hấn có hành động lạ lùng ấy thế nào cũng phải có một cái nguyên cớ gì lạ lùng chẳng kém ! Quả nhiên hấn thuật lại cho tôi nghe cái lý lịch của đôi hoa tai mặt ngọc...

Tôi ngắt lời Kỳ Phát :

- Nhưng trước hết, anh hãy cho tôi được trông thấy mặt đôi hoa tai ấy !

Kỳ Phát lắc đầu :

- Tôi đâu có giữ mà đưa cho anh xem được ! Anh hãy nghe hết câu chuyện tôi kể đã ! Trước hết, hần nói cho tôi biết rằng hần tên là An, Nguyễn Đình An thì phải, chính quê ở Thái Bình, bố mẹ đã mất, hiện đã có vợ và một đứa con trai mới lên bảy tuổi. Vốn là con nhà giàu từ trong trứng, hần không phải lo nghĩ kinh doanh gì cả, mọi việc buôn bán, đong cân hần đều giao cho người vợ đảm đang tháo vát. Cái đời sống yên tĩnh ấy có lẽ kéo dài cho đến khi trăm tuổi bạc đầu nếu không có đôi hoa tai này từ đâu dẫn đến...

Ngừng lại một phút, Kỳ Phát mỉm cười mà bảo tôi rằng :

- Kể nghĩ ở đời cũng thực là hay, khi mà số phận xui nên thì lại chính mình đi chuốc mua lấy vạ ! Như anh chàng An này, nếu không vì trời xui khiến thì bỗng nhiên sao anh lại có cái ý nghĩ đi du lịch ? Nói hai chữ này cho lớn mà thôi, chứ sự thực anh chàng chỉ bàn với vợ, muốn đi cho biết đó biết đây, lấy một món tiền, tạm biệt cái cảnh bên sông Bo, đò Tân Độ, để đi nghỉ mát Sầm Sơn một lần... Đường từ Nam Định vào Thanh, anh chàng thấy cái gì cũng lạ, chú ý suốt cả từ cái ngọn cỏ lau, bông trắng, mọc cao ở vệ đường, cho đến ngôi chùa Non Nước mà anh chàng gật gù cho là «hữu tình»

có một. Nhưng đến lúc tàu vượt con đường vòng vào cầu Hàm Rồng mới thực là anh chàng thấy trong lòng xúc động. Nghe những người đi cùng chuyến tàu, chỉ dòng nước sông Mã cuộn cuộn chảy, thuật lại cái công cuộc xây dựng chiếc cầu treo, nào chuyện một vị kỹ sư lúc đã hoàn thành cái cầu mà chỉ qua có một đêm nước lũ dòn về làm trôi băng cầu, hại bao nhiêu công của đến nỗi vị kỹ sư thất vọng mà tự tử, nào chuyện mấy người thợ chuyên môn lên bắt chiếc đỉnh ốc trên đỉnh chiếc cầu treo đều chóng mày mặt mà ngã xuống sông mất tích, cho đến lượt người cuối cùng lên đã bắt xong đỉnh ốc, ra hiệu cho người ở dưới biết, vỗ tay reo hò, sung sướng quá cũng trượt chân ngã nốt... Được nghe bao nhiêu chuyện kỳ thú như thế, anh chàng càng ngẫm càng thấy câu : «Đi một ngày đàng, học một sàng khôn» là đúng !

Tôi thấy Kỳ Phát kẻ dằng dai quá, ngắt lời :

- Anh nói, tôi vẫn chưa thấy việc liên can đến đôi hoa tai mặt ngọc ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Tôi kể lại anh nghe kỹ lưỡng thế không phải là thừa, vì nhờ đó anh sẽ biết rõ được tâm trạng của «người anh hùng» trong chuyện của chúng ta. Anh chàng An sau đó

được ra tắm nước bể Sầm Sơn lần đầu, cũng nhẩy đùa với sóng, cũng về trượt nước ngọt, cho đến một ngày anh thấy nhớ nhà, nhớ cái cảnh được săn sóc hầu hạ chu đáo chứ không đến nỗi cơm hàng cháo chợ như bây giờ. Thế là anh chàng An của chúng ta sửa soạn va ly ra về...

Tôi ngắt lời Kỳ Phát lần nữa :

- Đi tắm bể rồi về, tôi vẫn chưa thấy chuyện đôi hoa tai ! Kỳ Phát mỉm cười, gật đầu :

- Không, đã đến đôi hoa tai ấy rồi đây. Khi ngồi tàu tới quá ga Đồng Giao, đột nhiên anh chàng thấy có một người hành khách ngồi bên mình, rụt rè đưa ra một đôi hoa tai mặt ngọc, nói rằng vì sa cơ, nhờ bước nên muốn bán đi để kiếm lấy một cái vốn mà buôn bán, tìm kế sinh nhai. Anh chàng nghe lời nói có vẻ thực thà nên động lòng ái ngại, vả lại nghe người hành khách nói bán hoa tai chỉ xin lấy ba chục đồng là giá cũng hời, nên anh chàng bằng lòng mua ngay. Không phải chỉ vì tham rẻ mà chàng mua, nhưng một phần nữa cũng là vì sau một tuần lễ vui thú ở bãi bể Sầm Sơn, lúc về chàng cũng muốn có một cái quà tặng vợ.

Tôi hỏi Kỳ Phát :

- Chắc đôi hoa tai ấy là của kẻ gian lấy trộm ở đâu, sợ tội nên anh chàng mới phải đem ra đây cầu cứu anh !

Kỳ Phát gật đầu :

- Anh nói có một phần đúng. Nhưng chuyện thực còn ly kỳ hơn thế nữa. Lúc về nhà được chừng vài ba ngày, tự nhiên anh chàng An của chúng ta đâm ra sốt nóng, sốt rét mê man... Cứ theo như ý tôi đoán theo lẽ khoa học thì có lẽ vì chàng không quen nắng gió, mấy ngày dầu dãi ở Sầm Sơn bị nhiễm cảm vào, khi đi tàu lại nhọc mệt, nên lúc về mới nổi cơn nóng sốt. Nhưng người nhà đâu có cho là thế, thấy lúc anh chàng mê man nói nhảm lại cho là bị ma quỷ thần thánh trêu quở. Thế là người ta cầu cúng trừ tà tróc ma đủ thứ, một mặt mời những vị danh y bốc thuốc cho An. Nhờ đó, sau mấy ngày nằm liệt giường anh chàng An của chúng ta khỏi hẳn, ăn cơm giả bữa và béo tốt như xưa. Nhưng một buổi sáng, thằng con trai anh lại lên cơn sốt, cũng mê man chẳng khác gì bố ngày trước. Người nhà nghe đồn có một ông lang khách chữa thuốc cho trẻ con có tiếng vừa mới đặt gót giang hồ đến tỉnh Thái mấy hôm nay, mà người đón, người mời không một lúc nào ngớt. Khi ông lang khách đến xem cho thằng bé, người nhà thuật cả lại chuyện chính anh An bị ốm lần trước cũng cùng một chứng bệnh như thế. Ông lang khách tỏ ý giật mình,

rồi ông một mặt bốc thuốc cho thằng bé, một mặt giục người nhà sửa lễ để ông cúng bái. Chẳng biết cái ông lang kiêm thầy phù thủy này xoay xở thế nào mà quả nhiên đêm hôm ấy thằng bé đã cắt cơn sốt, rồi sáng hôm sau thì tỉnh táo hẳn. Cả nhà mừng rỡ khôn cùng, nhưng lại càng xiết bao lo lắng khi ông lang khách nhắc chén nước trà thơm, ung dung nhìn chủ nhân mà bảo rằng :

- Việc huyền cơ trời đất, đáng lẽ thì tôi không nói, nhưng thấy cách đối đãi của chủ nhân đây trung hậu, nên tôi không nỡ để cho cả nhà chủ nhân gặp nạn nguy vong...

Nghे ông lang báo cho cái tin dữ dội ấy, hai vợ chồng anh chàng An đều xanh mặt, cuống quýt hỏi kỹ, thì ông lang mới nói rằng : «Cứ như quẻ độn ngày hôm qua thì tôi biết chắc nhà này đã bắt được, hoặc mua phải một vật gì linh thiêng, nên mới gặp luôn luôn tai nạn, sau đây chắc có nhiều sự quái ảo sinh ra nữa !»

Tôi ngắt lời Kỳ Phát :

- Chắc lại vẫn là câu chuyện đôi hoa tai ! Kỳ Phát mỉm cười, gật đầu :

- Thì còn ai vào đây nữa ! Anh chàng An của chúng ta cũng nghĩ ngay đến đôi hoa tai mặt ngọc mua được

giữa đường, lo lắng, nhìn vợ rồi đành thú thật với ông lang khách.

Tôi cười bảo Kỳ Phát :

- Hẳn ông lang khuyên hai vợ chồng An hãy đưa đôi hoa tai cho ông ta «làm ơn» giữ cho thì sẽ được tai qua nạn khỏi !

Kỳ Phát lắc đầu :

- Anh đoán thế thì nhầm, một kẻ giang hồ thuật sĩ như lão lang khách này mảnh khoe đầu phải chỉ có thế. Hẳn nhất định «làm tiền» vợ chồng An hẳn hoi. Khi thấy «gia chủ» năn nỉ cầu cứu mình tìm cách giải thoát cho, lão lang khách nhất định chôi từ, viện lẽ rằng nói như thế, lão cũng đã làm «lộ thiên cơ» lắm rồi, nếu nói rõ ràng thêm nữa thì chính mạng lão sẽ bị nguy. Vả lại, lão cũng đã đến ngày phải đến lấy thuốc của một người bạn mang ở bên Tàu sang. Nếu lỡ kỳ hẹn thì thiệt hại mất ba, bốn trăm bạc vì sẽ phải mua lại thuốc ở hiệu bên này, đắt lắm ! Anh cứ nghĩ mà xem, hai vợ chồng An đời nào còn dám để vị cứu tinh của mình bay đi chỗ khác. Hai vợ chồng cùng lạy van hết nước hết cái, hẹn ngoài số tiền đền bù thiệt hại về chỗ thuốc không mua được, số tiền lập đàn «thế mệnh» cho lão lang khách, gia chủ còn đưa một số tiền mấy trăm bạc nữa. Mãi lão

lang mới nhận lời và sau mấy ngày cầu cúng lễ bái mới bảo cho vợ chồng An biết rằng đôi hoa tai đó là của bà Liễu Hạnh Công chúa, thường gọi Đức Thánh Mẫu đền Sòng.

Chương 5 - Lá Cẩm Nang Quái Dị

Sực nhớ đến câu tục ngữ «Của bụt mất một đèn mười», hai vợ chồng An thấy lạnh cả người, lập tức lấy van lão lang khách xin làm ơn cứu cho thì lão trả lời rằng cúng bái như vậy cũng đã đỡ được một phần lớn, chỉ còn phải sửa một lễ tạ nữa vào đền Sòng, để trả đôi hoa tai là xong. Lão lại bấm độn nói rằng chính đôi hoa tai này là của một vị quan Tàu, sang lễ đền Sòng thấy linh ứng nên thành tâm mang cúng Thánh Mẫu. Thường nhật, đôi hoa tai này vẫn để tại chính cung, chẳng hiểu làm sao mà quân gian lại lấy trộm được. Thấy cả nhà vừa thoát được một tai nạn góm ghê, vợ chồng An cung kính đưa tạ thầy khách đúng như lời hẹn. Ngoài ra lại năn nỉ nhờ đi cùng với An vào đền Sòng để chỉ bảo cho cách lễ bái, nhưng lão lang khách từ chối nói còn phải đi có việc cần, chỉ nhận làm giúp mấy lá sớ. Trước khi từ biệt chủ nhân, lão thầy khách còn trân trọng giao cho vợ chồng An một phong cẩm nang, dặn rằng khi nào nguy cấp thì mở ra xem, sẽ thấy ứng nghiệm.

Tôi ngắt lời Kỳ Phát :

- Câu chuyện đôi hoa tai của bà Chúa như thế tưởng đã kết thúc, sao mà anh chàng An còn mang ra cho anh để làm gì ?

Kỳ Phát cười bảo :

- Chuyện đã kết thúc làm sao được vì khi An thân đưa lễ vật và đôi hoa tai vào đền Sông, vị thủ từ nhận đủ lễ vật, nhưng không nhận đôi hoa tai mặt ngọc, vì rằng đôi hoa tai ấy không phải là của đền. Quẻ bói của lão lang khách đều hoàn toàn sai sự thực, không làm gì có chuyện vợ viên quan Tàu

hay khách thập phương nào cúng đôi hoa vào đền cả. Vị thủ từ lại bảo : «Hay là ở đền, phủ nào khác, vậy ông thử đi dò tìm xem.» Anh chàng An thì còn biết dò tìm bằng cách nào nữa, sau khi về nhà ít hôm, hỏi han mấy người, sực nhớ đến tôi nên ra đây tìm đến !

Tôi cười bảo Kỳ Phát :

- Thôi, tôi hiểu rồi, hấn mang ra giao đôi hoa cho anh, nếu anh không mê tín thì giữ lấy, hấn cũng không sợ tội vạ gì nữa hoặc nếu anh cũng e sợ thì tất phải cố công tìm ra đôi hoa tai mặt ngọc nguyên ở đền chùa nào thì mang đến mà trả.

Kỳ Phát cười :

- Có lẽ hẳn nghĩ như thế thực đấy, nhưng tôi đâu có thời giờ mà làm những việc vô ích như vậy, mà giữ đôi hoa tai kia, tôi giữ làm gì kia chứ ?

Tôi hỏi :

- Thế rồi, sau, anh «giải quyết cái vấn đề khó khăn» ấy bằng cách nào ? Kỳ Phát trả lời :

- Tôi chỉ khuyên hẳn hãy theo lời tôi, về nhà lập một ban thờ, đặt đôi hoa tai mặt ngọc ấy lên, tuần rằm cúng lễ, như thế vừa không sợ tội mà lại còn được phúc là đằng khác nữa. Anh chàng nghe tôi nói có lý, sung sướng quá, hết lời khen tôi là người cao kiến, hứa về nhà sẽ theo đúng lời chỉ bảo và hẹn tôi có dịp thế nào cũng xuống Thái chơi !

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát bảo tôi rằng :

- Ấy, câu chuyện đôi hoa tai buồn cười như thế, tóm lại, chỉ có anh lang khách bịp già là lợi mấy trăm bạc ngon ơ, riêng vợ chồng An vừa mất của vừa lo ngày đêm «sốt vó» !

Tôi ngẫm nghĩ một lát, bỗng bảo Kỳ Phát rằng :

- Sao ở đời lại có người dễ tin như vậy nhỉ. Lại còn phong cầm nang của lão lang khách nữa, chẳng biết trong đó thằng cha viết quỷ quái những gì ?

Kỳ Phát cười mà bảo :

- Ấy chắc là ghi chép mấy việc tiên tri sai cả mười phần mười. Mặc dầu, hắn cũng trân trọng dặn chủ nhân giữ kỹ vì còn muốn làm cho anh chàng An bán tín bán nghi. Chưa dám mở cầm nang ra, tất nhiên, An chưa dám quyết thực rằng lão lang khách chỉ là tên bợm.

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát lại nói tiếp :

- Nếu mà An xem được tin «một vụ án mạng sáu trăm năm trước» đăng trên báo hôm nay, hắn lại phải một lần lo nghĩ, vì tôi chắc từ bấy đến giờ, mỗi lần hắn nghe thấy ai nói đến đôi hoa tai mặt ngọc là một lần hắn lại phải giật mình.

Kỳ Phát và tôi lúc này bỗng tưởng tượng ngay đến cái bộ mặt lo lắng và băn khoăn của An khi đọc cái tin quái lạ trên mặt báo. Không biết trong lòng con người chất phác ấy sẽ bàng hoàng và sợ sệt đến như thế nào ?

Càng nghĩ, chúng tôi càng không thể nhịn được, rồi không bảo nhau mà cùng cất tiếng cười vang !

Ngay lúc này có tiếng người gõ cửa. Có lẽ khách đã gõ từ lúc nãy, nhưng phần vì gõ nhẹ nhẹ rụt rè, phần vì chúng tôi cười to quá, nên không ai nghe thấy tiếng.

Chúng tôi cùng im bật mà nhìn nhau. Linh tính của chúng tôi như đã báo cho biết có sự gì ! Một lát, Kỳ Phát mới hắt hàm ra hiệu cho tôi đi mở cửa, trong khi chàng ngồi dậy, xếp vội mấy chiếc gối trên giường lại cho đỡ bừa bộn.

- Thưa, ông Kỳ Phát có nhà không ạ ?

Tôi chưa kịp trả lời thì khách đã thoáng trông thấy Kỳ Phát lúc ấy cũng vừa nhìn ra, reo to lên rằng :

- A, ông có nhà rồi, thực may quá !

Kỳ Phát mời khách vào nhà, giới thiệu :

- Ông An, ở Thái Bình ! Còn đây là bạn thân của tôi thường giúp tôi trong nhiều cuộc tra xét !

Tôi nhìn An, thấy đúng quả như lời Kỳ Phát đã tả. Nhưng có điều này chắc mắt mày An phờ phạc hơn trước. Liếc nhìn thấy tờ báo mở rộng để trên chiếc bàn đầu giường, An hỏi chúng tôi :

- Các ông đọc tin vụ đào thấy hài cốt ở Kiến An rồi chứ ?

Kỳ Phát gật đầu, nhưng hỏi lại :

- Ông ở Thái lên phải không ? Sao ông biết được sớm thế vì thường thì mười một, mười hai giờ báo ở trên này mới gửi tới Thái kia mà !

An nói :

- Sáng nay, tôi có người nhà mang hàng về đi chuyển ô tô sớm nhất. Vì thế tôi có báo xem ngay và tiện thể lên tìm các ông luôn...

Ngừng lại một lát như cổ trăn tĩnh, định những việc gì nên kể trước, kể sau, cho khỏi rối mạch lạc câu chuyện, An nói :

- Các ông hẳn thấy việc này có dính líu đến đôi hoa tai mặt ngọc, đôi hoa tai của bà Chúa ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Có, tôi đã xem kỹ. Vậy ông chỉ kể chuyện riêng về đôi hoa tai của ông thôi ! Hiện ông vẫn còn để ở nhà chứ.

- Vâng, chúng tôi vẫn đặt trên ban thờ, theo như lời ông dạy. Trong nhà làm ăn bình thường không xảy ra sự gì lạ cả, nhưng cách đây mấy hôm, không hiểu vì sao tôi bỗng nhiên thấy trong người nóng nẩy, bời hời lạ !

Và sáng hôm nay thì tôi thấy cái tin kỳ quái đăng trên báo !

Kỳ Phát vội nói :

- Ông không nên lo lắng ! Việc của ông có liên can gì đến việc này đâu !

Tôi xin cam đoan với ông như thế !

Nhưng lời nói quả quyết ấy của Kỳ Phát không đủ làm yên lòng An. Hắn lưỡng lự một lát hình như không dám nói trái lại ngay lời Phát, lâu lâu mới rút trong túi ra một chiếc phong bì lớn màu nâu, để lên bàn, rút rề nói :

- Thưa ông, nhưng vì còn cái này !

Kỳ Phát hơi ngạc nhiên, một lát nghĩ ra, cười ngất :

- A, ông muốn nói tới cái cầm nang của ông lang khách kia hử ! Ông cho phép tôi nói thực nhé, tôi như ông thì việc trước nhất là đem vất chiếc phong bì này vào trong lò bếp !

Nhưng An tỏ vẻ thất vọng, lắc đầu :

- Bây giờ không được nữa rồi vì tôi đã mở xem... Kỳ Phát giật mình, hỏi lại :

- Ông đã mở xem, nhưng trong có viết bậy bạ những gì kia chứ ?

Vừa nói, Kỳ Phát vừa cầm lấy chiếc phong bì, rút tờ giấy ở trong ra... Đó là một tờ giấy hoa tiên màu hồng hồng, phía góc có in hình cảnh mai, con nhạn. Trên giấy có viết mấy dòng chữ Hán, Kỳ Phát loay hoay nhìn tờ hoa tiên, một lát mới hỏi An :

- Tôi không đọc được chữ Hán, nhưng ông thì chắc là đọc được. Vậy ông hãy làm ơn cắt nghĩa sơ sơ cho tôi nghe xem lão lang khách ấy đã cố ý dọa dẫm ông những gì ! Chắc đây cũng là một cố đề hấn đến xoay xở tiền nong của ông đây !

An đỡ lấy tờ giấy. Nhưng trước khi cắt nghĩa những câu chữ Hán, An nói :

- Đây là tôi chỉ biết nói theo nghĩa đen của câu, chứ nghĩa bóng thì lờ mờ khó hiểu lắm, có lẽ phải cao kiến và đạt lý như ông Kỳ Phát mới có thể hiểu được... Trong tờ giấy này, bảy câu đại ý nói : «Đời người phù hư mộng ảo, kiếp này qua kiếp khác : của châu ngọc, thanh gươm sắc, thấy đều là những vật giết người. Năm kiếp trước mi bị người hại, thì kiếp này mi lại hại người. Ôi, nghiệp báo oan gia, nợ máu lại phải trả bằng máu !» Chính nghĩa là như thế, song sự thực chủ ý nói gì tôi

không hiểu ra sao cả. Chẳng hay các ông có ý kiến gì không ?

Kỳ Phát mỉm cười :

- Tôi chỉ có một ý kiến : Lão lang khách cố ý muốn dọa dẫm ông để hòng sau này hấn có trở lại, sẽ lại có dịp làm tiền ông lần nữa !

An nói :

- Ông nói cũng có lẽ, nhưng tại sao lại có những chỗ phù hợp với cái tin đăng trên báo ngày hôm nay... Châu ngọc, tất phải có đôi hoa tai mặt ngọc, thanh gươm tức là con dao quai, năm kiếp trước tức là năm trăm năm trước...

Kỳ Phát lắc đầu :

- Câu viết trong cầm nang, lời lẽ mơ hồ, giống hệt như những câu sấm truyền muốn đoán ra nghĩa gì cũng được hết. Tốt hơn cả là ông hãy cứ trở về Thái Bình, nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, vì tôi cứ trông sắc mặt ông thì biết tình thần ông hiện đương rối loạn lắm đó !

Nhìn thẳng vào mặt An như muốn lấy đôi nhỡn tuyến mà ngự trị một người đương lưỡng lự, Kỳ Phát hỏi :

- Vậy ý ông nghĩ thế nào ? An cúi đầu rụt rè thưa :

- Vâng, tôi xin theo đúng lời ông !

Vừa nói An vừa đứng dậy, cúi chào chúng tôi rồi chậm chậm bước ra cửa như người còn ngái ngủ. Cánh cửa đã khép lại, Kỳ Phát nhìn tôi mà thở dài, lắc đầu :

- Cứ như thế này mãi thì không khéo mà anh chàng đến phát điên mất ! Tôi nói :

- May mà gặp được anh có đủ giọng nói quyết liệt làm cho hấn yên lòng. Tôi bây giờ mới thú thực chứ lúc nãy nghe An đọc bản cầm nang, tôi cũng rờn rợn, lo lo, vì sao mà có nhiều chỗ phù hợp thế nhỉ.

Kỳ Phát cười :

- Có thể thì mới đủ làm cho An, mà không chừng cả anh, phát điên nữa !

À, để ta thử xem lại bản cầm nang nào !

Nhưng chiếc phong bì để lại trên bàn chỉ là chiếc phong bì không ! Thì ra lúc nãy đọc xong, An đã bỏ tờ giấy hoa tiên quái gở vào trong túi.

Kỳ Phát cau mày nghĩ ngợi, một lát lắc đầu nói :

- Nếu thế thì không khéo An không về thoát được Thái Bình đầu. Ra ngồi ô tô, tỉ mẩn đọc lại những câu

ghê gớm trong cầm nang không khéo mà hấn đến đâm bổ đi Kiến An mất thôi !

Nhìn đồng hồ, Kỳ Phát bảo tôi :

- Thôi, «cứu nhất nhân đắc vạn phúc» anh hãy chịu khó một tí. Bây giờ anh hãy ra ngay bến ô tô Thái Bình, hễ thấy An thì anh bảo hấn đưa cho tôi bản cầm nang, nói rằng tôi sẽ dùng để giải thoát cho hấn... Hấn có hỏi lời thôi thì anh cứ vờ bịa ra rằng tôi cũng biết phù phép, phép muông mán, hay ma gà, ma xó gù cũng được, miễn làm sao lấy về đây bản cầm nang, và làm cho hấn tin tôi mà yên lòng. Sau đó, anh sẽ đợi cho đến lúc ô tô chạy, anh hãy về !

Tôi theo lời Kỳ Phát, mặc vội quần áo, rồi gọi xe ra bến ô tô Cửa Nam. Nhưng tìm quanh quẩn, tôi không thấy có An. Hỏi thăm mấy người hành khách ngồi chờ ở đây từ lâu, tả rõ hình dạng An thì một người nói rằng : «Lúc nãy có một người đứng như thế ra ngồi chờ ô tô đi Thái Bình, nhưng một lát sau lại xuống, mặc cả xe ra ga, mặc dầu vé ô tô đã lấy rồi !» Tôi lập tức lại phóng xe ra ga tìm An vì đoán có lẽ đúng như lời Phát nói, An đã đáp xe lửa ra Hải Phòng để đi Kiến An, nơi đã xảy ra... cái nợ tiền kiếp của hấn !

Nhưng ra đến ga thì, chuyến tàu Hải Phòng vừa chạy được ba phút. Tôi tìm khắp mấy buồng đợi, chỗ buồng phát vé hạng tư và hạng ba, ngoài sân ga, cũng đều không thấy bóng An đâu cả, nên đành phải trở về. Thấy dáng điệu của tôi, Kỳ Phát đoán ra ngay hỏi :

- Thế nào, tàu Hải Phòng chạy rồi ư ?

Tôi gật đầu chán nản, chẳng buồn hỏi lại xem tại sao Phát lại đoán biết được thế. Kỳ Phát lúc này cũng như bạn nghĩ về việc gì. Chàng cầm lấy tờ báo, đọc kỹ lại bài tường thuật vụ đào thấy hài cốt ở Kiến An rồi bồng bảo tôi rằng :

- Anh mấy hôm nay có rồi không ?

- Kể thì cũng bạn viết, nhưng không cần lắm. Anh muốn bảo gì tôi ? Kỳ Phát giờ cuốn sổ tay xem giờ tàu, rồi bảo :

- Nếu thế thì anh sắp sửa quần áo đi Hải Phòng - Kiến An bây giờ. Tôi vì có mấy việc gấp phải ở lại Hà Nội, nên không thể đi được, vả lại có lẽ cũng không cần phải tôi đi làm gì vô ích. Vậy anh hãy đi Kiến An, cũng không cần để lộ tung tích cho An biết làm gì, vì như thế hấn chỉ thêm hoảng sợ mà thôi. Anh sẽ ở vài ngày ở Kiến An, cốt nhất một điều là phải luôn luôn để ý đến

An, vì tôi chỉ sợ hấn lo nghĩ hoảng hốt quá thành điên, làm nhiều chuyện đại dột mà thôi... Cách hơn một giờ nữa thì có chuyến autorail đi Hải Phòng, anh sửa soạn va ly đi thì vừa ! Có tin tức gì, anh sẽ viết thư, đánh dây thép, hoặc gọi điện thoại lên cho tôi, nếu là việc cần !

Chương 6 - Dư Luận Tình Kiến Một Lần Nữa Được Dịp Bàn Tán

Kiến An, ngày 6 tháng tư

Anh Kỳ Phát,

Tôi ra ga vừa kịp chuyến autorail, anh ạ ! Nếu chùng chình một tí nữa thì lỡ. Về đến Hải Phòng, tôi lại đi quanh mấy vòng vì vẫn hy vọng gặp được An trước khi hấn ra Kiến An, nhưng không thấy. Buổi chiều tôi đáp ô tô đi Kiến An, thế nào gặp phải chuyến xe hỏng máy giữa đường thành ra chậm mất hơn một giờ. Mãi đến nhá nhem tối mới tới Kiến An. Tìm chỗ ngủ và tắm rửa thay quần áo là vừa đi ngủ, 8 giờ tối, Kiến An bằng Hà Nội 11 giờ rồi. Vì ngoài phố, nhà nào cũng đóng cửa hết.

Viết thư này, sai người đi bỏ ngay để cho anh khỏi sốt ruột, tôi định sáng sớm mai sẽ đi tìm An một cách kín đáo như lời anh dặn !

Bạn anh

Kiến An, ngày 7 tháng tư, 8 giờ tối

Anh Kỳ Phát,

Tôi đã tìm thấy tung tích của An. Công việc này cũng không khó khăn gì mấy, vì anh hẳn đã biết, tỉnh Kiến An chỉ có lều tèo vài phố mà có ai lạ mặt đến tỉnh là người ta thấy ngay. Anh có thể đoán được rằng hiện An ở nhà ai không ? Chắc anh không thể tưởng tượng được là vì anh chàng lơ ngơ ấy làm thế nào mà lại mò ngay vào ở trọ cùng một nhà với cai Ba, người đã tìm ra bộ hài cốt kia. Theo ý tôi đoán chắc khi An xuống đây, hỏi thăm về vụ đào thấy cốt thì người ta chỉ hẳn đến tìm cai Ba vì, thực vậy, còn ai biết rõ chi tiết chuyện này hơn cai Ba nữa. Sáng nay, tôi đi loanh quanh, có thoáng thấy An đứng bên cạnh cai Ba ở chỗ đường đào hầm trú ẩn. Có lẽ hẳn hy vọng sẽ còn tìm thấy một vài dấu vết gì khác nữa chăng ?

Bộ hài cốt kia thì hiện đã gói ghém, sắp sửa gửi lên Viện Bác cổ trên này, theo như lời thỉnh cầu của ông Giám đốc. Hình như ông lại có thưởng cho bọn phu mỗi người mấy đồng, và riêng cai Ba một chục bạc và dặn hễ có thấy gì lạ nữa thì phải báo ngay cho các nhà chuyên trách biết.

Buổi chiều tôi lại thấy An đi vắn vợ trong phố. Lẳng lẳng theo hẳn, tôi thấy anh chàng đi không có chủ định, cuối cùng thì lên núi Thiên Văn, ngồi một chỗ mà nhìn xuống tỉnh. Tôi lo lắng chỉ sợ có một phút chán nản, hẳn nhảy đại xuống núi thì thực là nguy !

Bây giờ anh bảo tôi làm thế nào, chẳng nhẽ cứ đợi và theo chân hẳn mãi.

Quen sống ở Hà Nội nay cùm chân ở Kiến An tôi thấy khổ lắm rồi !

Bạn anh

Kiến An, ngày 9 tháng tư

Anh Kỳ Phát,

Qua một ngày không viết thư cho anh nhưng sự thực có việc gì đâu mà viết. Tôi chỉ còn đợi thư anh bảo về Hà Nội, là xách va ly đi ngay. Tôi đã sửa soạn xong rồi. Mấy cuốn truyện mang từ Hà Nội về, đọc hết cả rồi, buồn chết người đi được. Tôi đã đi mua thép giấy định ngồi viết một truyện ngắn, hay một bài thơ, để gửi cho ông bạn ở Sài Gòn, ra một tờ tuần báo đã lâu mà tôi có hẹn sẽ viết giúp một vài bài. Nhưng không khí tỉnh

Kiến An làm sao ấy, không thể nào mà ngồi viết được, nhìn qua cửa sổ thấy hai ông hàng xóm phía bên hữu đang ngồi hút thuốc vệt và đánh cờ, trong khi những bà hàng xóm bên phía tả họ họp nhau đánh chẵn, nói cười râm rĩ.

Anh Phát ạ, thư này gửi đi lúc 10 giờ sáng, tôi bắt đầu tính hể được 48 giờ qua, dù không có thư anh tôi cũng cứ về Hà Nội.

Còn An, thì mặc hấn với đôi hoa tai và pho cắm nang của hấn !

Bạn anh

Kiến An, ngày 9 tháng tư, 4 giờ chiều

Anh Kỳ Phát,

Bức thư sáng vừa gửi đi thì tôi lại nhận được thư sau, vội trả lời ngay để anh biết. Việc trở về Hà Nội, tôi đã quyết định rồi, mặc dầu trong thư anh khuyên tôi nên ở lại thư thả đã ! Nhưng ở lại làm gì kia chứ, trong khi thấy An, người «anh hùng» trong câu chuyện của chúng ta, vẫn sống một cách yên tĩnh ở đây, có phần lại hơn khi ở nhà nữa, cứ mỗi lúc tôi thấy hấn khoác tay anh

chàng cai Ba đi chơi trong phố, hoặc khề khà uống rượu trong cao lâu thì ớn lộn ruột lên được. Hắn có biết đâu trong khi ấy có một người lạ - là tôi - đương chán nản vì bị chôn sống trong cái lỗ Kiến An !

Tôi thực không hiểu tại sao An với cai Ba lại dễ thân với nhau đến thế ! Tôi có hỏi dò la mấy người thì họ nói cai Ba cũng có biết ít nhiều về khoa tử vi và tướng số, như vậy chắc việc này là do cai Ba làm thân với An... Phải, gặp một người cả tin sẵn tiền để tiêu phí như An, hẳn đại gì mà không tìm cách lợi dụng !

Thôi chẳng còn chuyện gì mà nói nữa. Tôi chỉ nhắc lại để anh biết rằng cái khoảng 48 giờ tôi còn ở Kiến An thì tính đến bây giờ đã quá đi được 6 giờ rồi nghĩa là tôi chỉ còn phải ở lại đây có 42 giờ nữa thôi !

Bạn anh

Kiến An, ngày 10 tháng tư

Anh Kỳ Phát,

Không khéo mà tôi chưa về Hà Nội được theo dự định đâu, anh ạ ! Nhưng anh chớ vội mừng : anh chàng An của chúng ta vẫn khỏe mạnh và... đáng ghét như

thường ! Hẳn ta có phần lại béo và trắng ra chứ không hề nổi cơn điên mà làm việc gì dại dột ! Vậy mà tôi vẫn phải ở lại đây là vì vừa có một sự lạ ! Để tôi nói ngay kéo anh sốt ruột : Cai Ba lại vừa tìm thấy ở khu hầm trú ẩn này một sợi dây chuyền bằng vàng. Sợi dây này bị đứt giữa quãng, nhưng chỗ cái khóa móc hai đầu dây lại vẫn nguyên vẹn. Khoảng dưới dây có đeo một chiếc hộp tròn bằng đồng, có thể bửa ra làm đôi được giống như cái hộp đựng dây cót đồng hồ vậy. Trong hộp không có gì cả, chỉ toàn đất. Phía ngoài hộp hình như có khắc chữ nhưng nét mờ lắm rồi, không thể nào đọc được. Nhưng cứ như ý tôi đoán thì có lẽ đó là những nét bùa... Đọc đến đây, có lẽ anh đã mỉm cười mà cho rằng tôi bây giờ đã bị đôi hoa tai của bà Chúa ám ảnh nên bất cứ sự gì cũng cho là huyền bí hết thảy !

Từ khi cai Ba tìm thấy chiếc dây chuyền này, An như có vẻ đắm chiêu suy nghĩ. Chính hẳn đã được thấy chiếc hộp này trước tiên vì sáng hôm nay theo lệ thường hẳn vẫn đi theo cai Ba đến các nơi làm lụng...

Lấy tư cách là nhà báo, nên tôi được xem chiếc hộp ấy kỹ lưỡng và đã xin phép chụp được chiếc ảnh kèm theo đây để anh xem. Dư luận tỉnh Kiến An một lần nữa lại có dịp bàn tán. Gớm, họ kể đi, kể lại làm cho mình chán cả tai, mặc dầu mình chính là người xuống đây vì

việc ấy ! Tôi lúc này thực không thiếu gì đầu đề và cốt truyện để viết. Nguyên có một sợi dây chuyện và chiếc hộp, người ta đã đặt ra được nhiều chuyện rất ly kỳ, lạ lùng một cách không ngờ ! Kể cứ theo đó, sắp đặt lại, thêm dặt ra đôi chút cho văn chương là đã có đến hơn chục chuyện kỳ quái rồi đó !

Để tôi kể vài thí dụ cho anh nghe : Cái hộp ấy, người ta bảo chính là đựng một thứ nước phép mà những người Tàu vẫn dùng để đi tìm của. Đeo nó trước ngực rồi cứ tâm tâm niệm niệm mà đi, lúc nào nghe thấy nước trong hộp sôi, nóng lan ra ngực thì là nơi đó có của chôn, cứ việc đào lên là thấy. Nước ấy vì lâu ngày nên khô đi rồi chứ nếu còn thì đáng giá mấy nghìn đồng vì các kỹ sư tìm mỏ cũng phải tranh nhau mà mua về dùng.

Có người thiết thực hơn, bảo rằng cái hộp ấy chỉ là hộp đựng thuốc Lào (nhưng nhỏ thế thì đựng được bao nhiêu thuốc, Kỳ Phát nhĩ !). Cái người nêu lên giả thuyết này căn cứ ở hai viên đá lửa tìm thấy trước và chẳng cần phải dò hỏi, ta cũng có thể đoán chắc rằng người dựa vào lý này hẳn phải là một anh chàng nghiện thuốc trong túi bao giờ cũng có sẵn hộp thuốc với bao diêm !

Lại còn có thuyết này nữa mới ngộ ! Người ta bảo kẻ thiệt mạng kia chính là một tên «giang hồ hảo hán» trong «phái lục lâm». Chắc hẳn lần mò sang bên nước ta là định để mở một cái «hắc điểm» hoặc đi dự cuộc «đả lôi đài» nào đó. Người ta quả quyết rằng con dao quai kia chính là khí giới hộ thân của hắn còn đôi hoa là của hắn đã bắt được ai «nộp tiền mãi lộ». Vậy bây giờ mới đến cái hộp tròn bằng đồng kia ! Người ta nói trong hộp đó có đựng một thứ bột màu vàng : thuốc này thường vẫn dùng để gây một chút vào thây người bị giết, lập tức thây ấy sẽ biến ra nước và tan đi hết !

Thôi, nếu cứ kể mãi thì đến mấy trang giấy nữa cũng không hết được. Nếu anh lấy làm lý thú thì tôi xin mời anh ra đây. Tôi chắc từ lúc bỏ thư này đến lúc anh đặt chân lên đất Kiến An, người ta đã để thêm ra vô số là chuyện nữa !

Bạn anh

Tái bút : Tôi quên chưa nói để anh biết rằng từ sáng đến giờ đã xảy ra hai sự đánh nhau võ đầu chảy máu, nguyên do chỉ là vì người ta bàn tán về chiếc hộp và sợi dây chuyền, mỗi người cố cãi cho lý của mình nên cuối cùng phải dùng đến võ lực. Nếu có vì chuyện này mà xảy ra án mạng thì tôi sẽ đánh dây thép cho anh ngay !

Điện tín Kiến An - Hà Nội, số 786, đánh lúc 7 giờ 16 phút, 11 chữ : Một vụ án mạng vừa xảy ra. Kỳ Phát xuống ngay !

Chương 7 - Tỉnh Kiến An Lúc Có Chuyện Thì Lại Xảy Ra Nhiều Chuyện Quá

Chuyến tàu Hải Phòng lên hôm nay chậm mất 15 phút nên đứng 11 giờ rưỡi đêm mới tới ga Hà Nội. Theo lệ thường mọi khi thì tôi vẫn đi ăn tí chút gì đã, rồi mới về nhà, nhưng lần này vì nóng ruột quá, nên ra khỏi ga lập tức tôi lên xe đi về.

Gian nhà của chúng tôi từ trước vẫn mỗi người giữ một chìa khóa để đi về cho tiện nên đến nhà không cần gọi cửa, tôi cứ việc mở vào. Chẳng cần để ý đến chỗ đèn tắt tối om, tôi cũng biết trước rằng thế nào Kỳ Phát cũng đi vắng. Nhưng khi tôi bật đèn lên, thấy trên bàn kẹo bánh còn bỏ bừa bãi, tờ dây thép của tôi cũng vắt trên giường thì tôi ngạc nhiên hết sức. Vậy ra Kỳ Phát vẫn ở Hà Nội chứ không đi đâu hết ! Thế mà tôi ở Kiến An lóp ngóp lên vì yên trí anh chàng đã đi đâu xa vắng !

Ngay lúc này Kỳ Phát đẩy cửa vào ! Anh chàng nhìn tôi, không nói gì, lẳng lặng cởi bớt áo ngoài rồi hỏi :

- Hết hạn bốn tám giờ rồi phải không ?

Tôi cau mặt, hỏi lại :

- Anh chưa đọc dây thép của tôi ư ?

Kỳ Phát không trả lời, chỉ hất hàm về phía giường ngủ, chỗ mảnh giấy xanh của nhà Bưu điện còn nằm tro ở đó.

Tôi tức giận, không nhịn được nữa, hỏi :

- Anh vừa đi đâu thế ?

Kỳ Phát vẫn điềm nhiên, trả lời :

- Tôi đi xem chiếu bóng ! Lâu lắm mới được một phim hay.

Nhưng tôi đã ngắt lời Phát, gắt :

- Nếu thế thì lạ thực, anh có nhận được dây thép của tôi, vậy mà anh vẫn bình tĩnh đi xem chiếu bóng thì lạ thực !

Kỳ Phát hình như cố nhịn cười, nhìn tôi, gật gù mà bảo :

- Anh đóng kịch khá đấy !

Tôi ngạc nhiên hỏi lại :

- Anh nói gì đó ! Anh này điên rồi hay sao ?

Kỳ Phát lúc này mới hơi đổi sắc mặt :

- Thế không phải anh định đùa tôi sao ?

Tôi thở dài ngồi phịch xuống ghế :

- Trời ơi, đánh dây thép rõ ràng như thế mà lại bảo là đùa thì lạ thực !

Kỳ Phát cũng ngồi xuống ghế :

- Khổ quá ! Tôi cứ yên trí là anh đùa vì rằng trong cuối thư trước, anh có dặn nếu có xảy ra án mạng thì anh đánh dây thép. Sau đó tôi nhận được điện tín nói đã xảy ra vụ án mạng, yên trí rằng anh vì ở Kiến An buồn quá, nên đùa tôi chơi ! Vậy ra không phải là họ vì bàn tán chuyện chiếc dây chuyền mà đến nổi đánh nhau chí mạng ư ?

Tôi chép miệng, lắc đầu :

- Thế mới biết cũng may mà tôi nóng ruột về đây, chứ không cứ nằm chờ ở Kiến An thì không chừng xảy ra bao vụ án mạng nữa mà vẫn không thấy bóng vía anh đâu ! Đánh dây thép xong, đợi mãi không thấy anh xuống, tôi đoán anh đi vắng nên thấy việc cần, vội đi ngay Hà Nội để tìm anh !

Kỳ Phát liếc nhìn đồng hồ, rồi hỏi :

- Tàu chắc vừa mới đến, anh chưa ăn gì phải không ?

Thấy tôi lắc đầu, Kỳ Phát tiếp :

- Nếu vậy, anh hãy đi ăn với tôi, rồi chúng ta nói chuyện !

Một lát sau, chúng tôi đã ngồi trong một tiệm ăn. Lúc này vì đã khuya nên khách cũng không đông cho lắm. Kỳ Phát gọi bảo làm mấy món rồi bắt đầu hỏi tôi :

- Nào, bây giờ anh hãy kể đầu đuôi vụ án mạng cho tôi nghe. Không phải An đã tự tử chứ ?

Tôi lắc đầu, Kỳ Phát hỏi lại ngay :

- Thế hẳn bị người giết ư ?

Tôi lắc đầu :

- Có người bị giết, nhưng không phải là An !

Kỳ Phát thở mạnh, nói :

- Nếu thế thì tôi đã yên lòng được một phần rồi ! Vậy ra vụ án mạng này với câu chuyện quái dị đôi hoa tai của bà Chúa không liên quan gì với nhau cả !

Tôi lắc đầu :

- Có liên quan lắm chứ. Nhưng anh để tôi kể cho mà nghe chứ đừng hỏi ngắt quãng thế ! Sáng sớm hôm nay,

tôi vừa ngủ dậy thì thấy người chủ trọ bảo tôi : «Ông ạ, đêm qua ở chỗ núi Ổi vừa xảy ra vụ giết người ghê gớm quá !»

Tôi xám mặt, vì cũng như anh lúc này yên trí kẻ thiệt mạng chính là An, kêu lên :

- Chết chưa, thế à ?

Người chủ trọ có lẽ sợ tôi thấy có chuyện ghê gớm xảy ra không dám lưu lại đất Kiến An lâu nữa, như thế hẳn sẽ mất một món khách sộp, nên vội bảo tôi :

- Không, ông ạ, tình chúng cháu năm chừng mười họa mới xảy ra một việc như thế này. Vả lại cháu chắc chỗ ấy cũng có cái dớp hay làm sao nên ông chánh mới gặp nạn ở đó, ngay chỗ người ta trú ẩn, vừa tìm thấy cốt hòm nọ !

Thấy người chết chẳng phải là An, tôi đỡ lo hỏi lại :

- Ông chánh nào chết, hử ông ? Tại sao ông ấy lại bị người giết, có kẻ thù hay sao ?

Người chủ trọ lắc đầu :

- Tôi cũng không rõ nữa. Tên ông ấy là chánh Hợp, một người quyền thế ở vùng này ! Nhà ông ta giàu lắm mà cũng không bủn xỉn keo cù gì mà bảo có người thù !

Tôi nói :

- Nếu thế thì chắc là của hại người rồi. Ý chừng đêm qua, ông ấy có mang theo nhiều tiền, quân gian biết thóp nên giết để chiếm đoạt số tiền lớn kia !

Người chủ trọ lắc đầu :

- Không, câu anh nói có lý nhưng không đúng, vì tôi nghe nói các nhà chuyên trách lúc đến khám còn thấy trong túi ông ta những bốn chục đồng. Như vậy nếu phải thực là kẻ gian tất chúng lấy hết chứ đời nào lại còn bỏ tiền lại.

Kể đến đây, tôi ngừng một lát rồi nói tiếp :

- Thế là ngay lập tức tôi đi đánh dây thép cho anh trước khi đến nơi xảy ra vụ án mạng.

Kỳ Phát gật đầu :

- Mọi việc anh làm có thứ tự lắm. Đáng trách tôi không đoán ra việc này, cứ yên trí là anh nói đùa.

Tôi cũng cười :

- Lúc giận thì trách anh thế thôi, chứ riêng tôi cũng có lỗi. Nếu trước trong thư anh không nói đùa thế thì về sau làm gì anh lại ngờ vực.

Kỳ Phát gật đầu :

- Có điều cũng may, là anh chàng An của chúng ta chưa việc gì. Chàng vẫn béo trắng ra như lời anh nói trong thư trước phải không ?

Tôi lắc đầu :

- Từ sáng hôm nay tôi không gặp mặt hấn đâu cả, thực trái với ý tôi đoán thế nào xảy ra vụ này hấn cũng phải đến chỗ ấy trước tiên.

Kỳ Phát với tay lau đĩa bát trên bàn rồi nói :

- Nào, bây giờ anh kể nốt cái đoạn anh đi điều tra xem ra sao. Tôi trả lời :

- Kết quả chẳng có gì đáng kể anh ạ. Lúc tôi đến chỗ núi Ôi thì thi thể ông chánh Hợp người ta đã đưa vào nhà xác rồi. Nhờ có cái các trụ bút của một báo hàng ngày có giá trị, tôi mới được phép vào xem. Chánh Hợp năm nay tuổi chừng ngoài năm mươi nhưng trông người khỏe mạnh, quắc thước lắm...

Lúc này Kỳ Phát rút trong túi ra cuốn sổ tay, chốc chốc lại ghi chép những chỗ mà chàng cho là liên quan đến việc tra xét vụ án mạng.

Tôi tiếp :

- Người ta lại đồn ông này là một tay giỏi võ nữa, vì thế cho nên tuy nhà ông giàu nhưng trộm cướp không dám bén mảng đến...

Kỳ Phát ngắt lời tôi hỏi :

- Chánh Hợp có hay đánh bạc không ?

Tôi ngạc nhiên :

- Tại sao anh lại hỏi câu ấy ?

- Anh vừa nói lúc nãy rằng chánh Hợp bị giết đêm qua phải không ?

- Phải, vào khoảng một, hai giờ sáng gì đó. Ấy là theo lời bác sĩ mổ khám tử thi nói thể !

Kỳ Phát gật đầu :

- Vì thấy chánh Hợp đi khuya thế nên tôi mới ngờ rằng hắn đi đánh bạc về chăng ?

Tôi lắc đầu :

- Điều này tôi không nghĩ tới nên không hỏi !

Kỳ Phát ngẫm nghĩ một lát rồi lại tiếp :

- Rồi chúng ta lại phải dò xem chánh Hợp có phải là người chơi bời trai gái hay không nữa.

Tôi nói :

- Có lẽ anh nghĩ rằng chánh Hợp bị giết do có kẻ thù vì tình chằng ? Điều này thì tôi đã dò hỏi chắc chắn. Chánh Hợp về vấn đề này là người rất đứng đắn, không hề ham mê tử sắc. Một chứng cứ là vợ ông ta chỉ sinh trọn một con gái vậy mà bao người khuyên ông lấy vợ kế để đẻ đứa con trai nối dõi mà ông nhất định không thuận.

Kỳ Phát giục tôi ăn vì bời bàn đã đưa các món ra. Một lát, chàng mới hỏi :

- Chánh Hợp bị hung phạm đánh mấy vết thương mà đến nỗi bỏ mạng ?

Tôi nói :

- Chỉ có hai vết thương : một vết đánh bằng vật tròn trúng đầu và một vết đâm bằng dao trúng ngực. Cái vật tròn hung phạm dùng, người ta không tìm thấy, chỉ thấy có con dao còn cắm ngập vào tử thi.

- Anh có xem con dao không ?

- Có, đó là một thứ dao bỏ túi, nhưng to và khỏe, chuôi bằng sừng, gấp lại được, mà người ta vẫn gọi là dao đi săn.

- Các nhà chuyên trách có tìm thấy vết tay không ?

Tôi trả lời :

- Đây mới là một điều lạ, Sở Mật thám không tìm thấy hơi một vết tay nào cả ?

- Các nhà chuyên trách đã tìm ra chút ít manh mối nào chưa ?

Tôi lắc đầu :

- Cho đến lúc tôi ra xe ô tô đi Hải Phòng thì chưa thấy tìm được manh mối nào cả. Nghe nói mấy viên thanh tra Liêm phóng ở đây đã tỏ ý thất vọng lắm lại lo sợ không tìm ra thủ phạm nữa. Và như thế thực là rầy rà to, bởi lẽ tỉnh Kiến An, xưa nay vốn là tỉnh không có xảy ra những chuyện nghiêm trọng bao giờ, nay xảy ra một việc mà Sở Liêm phóng lại không tra xét ra thì chẳng hóa chẳng được việc gì hay sao ?

Kỳ Phát hỏi lại :

- Có phải lúc nãy anh nói rằng tìm trong túi chánh Hợp còn có bốn chục bạc phải không ?

Tôi gật đầu :

- Còn tất cả đúng ba mươi bảy đồng, năm hào, hai xu lẻ.

- Ngoài ra còn giấy tờ gì gọi là quan hệ không ?

Tôi lắc đầu :

- Điều này, tôi đã hỏi kỹ, ngoài số tiền trên trong túi chánh Hợp chỉ còn có mấy tờ giấy quan huyện gọi về việc bầu cử, hai cái thẻ sưu năm ngoái và năm nay, cùng một chiếc thẻ căn cước nữa.

Sực nhớ, tôi bảo Kỳ Phát :

- À trong túi chánh Hợp còn một vật đáng để ý là chiếc quả đấm bằng đồng, mạ kền, thứ có đinh nhọn ở bốn vòng ngón tay !

Kỳ Phát ghi câu cuối cùng này vào sổ xong thì gấp lại, bỏ túi, bảo tôi rằng :

- Chắc anh cũng không còn gì đáng nói nữa, vậy chúng ta ăn đi thôi rồi về đi ngủ cho có sức. Sáng mai tôi còn bận một chút việc ở Hà Nội, đến trưa thì chúng ta có thể đi Kiến An được !

Chương 8 - Lời Hứa Của Kỳ Phát

Sáng sớm hôm sau, Kỳ Phát trở dậy, dặn tôi cứ ngủ yên cho đầy giấc, và hẹn chừng mười giờ thì về. Tôi theo lời, ngủ lại, đến lúc chợt tỉnh nhìn đồng hồ đã thấy chín giờ rưỡi. Tôi trở dậy thay quần áo và rửa mặt, gội đầu. Vừa xong thì có tiếng gõ cửa. Tôi chải vội cái đầu rồi ra mở, thấy đó là một thiếu phụ ăn vận theo lối cổ nhưng sang, đi cùng một đứa bé con trai chừng sáu, bảy tuổi. Thiếu phụ chào tôi rồi hỏi :

- Xin ông tha lỗi, ông có phải là ông Kỳ Phát không ạ ?

Tôi trả lời :

- Anh Phát là bạn tôi. Anh ấy vừa đi có chút việc, chắc chỉ chốc lát nữa thì trở về. Chẳng hay bà muốn hỏi bạn tôi có việc gì ?

Thiếu phụ như có vẻ ngần ngại, giây lát rụt rè nói :

- Chúng tôi mới ở Thái Bình lên. Tôi là vợ ông An...

Tôi vội vàng mời thiếu phụ vào nhà rồi nói :

- Vậy mà tôi không biết, xin bà tha lỗi cho. Tôi đã được gặp ông nhà một lần ở đây...

Thiếu phụ lo lắng hỏi tôi :

- Thưa, có phải ông gặp thầy cháu cách đây đã năm, sáu hôm rồi phải không ạ ?

Thấy tôi gật đầu, thiếu phụ tiếp :

- Hôm ấy, thầy cháu bảo lên trên này tìm ông Kỳ Phát, nhưng từ hôm ấy đến nay, chúng tôi không được tin tức gì cả. Chúng tôi sốt ruột lắm, nhà lại bận mà neo người nên mãi hôm nay mới lên đây được...

Tôi vội vàng nói cho yên lòng thiếu phụ :

- Điều ấy thì bà không ngại vì chúng tôi biết hiện ông An đang ở chơi ngoài Kiến An...

Thiếu phụ thở mạnh như người trút được gánh nặng :

- Nếu thế thì may quá. Thưa ông, hẳn ông đã biết rõ chuyện nhà chúng tôi, ít lâu nay thường xảy ra những chuyện rắc rối không đâu chỉ thêm lo lắng... Thầy cháu thì như tâm thần không định, hoảng hốt thế nào, nên khi ra đi dặn có mấy hôm về mà bất tin nên tôi lo ngại lắm. Nay thấy ông nói thế chúng tôi mới được yên lòng...

Thiếu phụ vừa nói đến đây thì tôi thấy tiếng xe Kỳ Phát đỗ ở ngoài cửa.

Tôi vui vẻ bảo :

- May quá, anh Phát tôi đã về !

Kỳ Phát bước vào, thiếu phụ cung kính đứng dậy chào, làm cho Kỳ Phát ngạc nhiên nhìn tôi để hỏi. Tôi vội nói :

- Đây là bà An vừa ở Thái Bình lại tìm anh.

Kỳ Phát cúi chào thiếu phụ rồi nói nhanh hỏi nhỏ tôi một câu bằng tiếng Pháp :

- Anh chưa nói gì về vụ án mạng chứ ?

Tôi sẽ lắc đầu rồi nói to bảo Phát :

- Bà An thấy ông ấy đi lâu không về, không có tin tức gì nên lên đây hỏi thăm. Tôi vừa báo cho bà biết tin mừng rằng ông hiện vẫn ở chơi ngoài Kiến An, chắc gặp bạn vui, nên chậm về đó thôi !

Thiếu phụ nói với Kỳ Phát rằng :

- Thường ngày, thầy cháu vẫn nói rằng ông là một bậc cao kiến. Chúng tôi thì đàn bà ngu dốt, vả lại cũng bận buôn bán luôn luôn, nhân thể lên đây, vậy xin ông làm ơn cho biết rằng liệu thầy cháu có việc gì không ?

Kỳ Phát cố cười một cách tự nhiên nói rằng :

- Bà bảo còn xảy ra được việc gì cơ chứ ! Tôi xem ông nhà là một người đứng đắn, không ham mê chơi bời gì hết, vậy ở nhà lâu buồn, ông đi chơi giải trí đó thôi !

Thiếu phụ vội nói :

- Thưa ông không, chúng tôi không lo thầy cháu ham mê gì, nhưng còn chuyện đôi hoa tai.

Kỳ Phát gạt đi :

- Đôi hoa ấy tôi đã dặn ông nhà cứ việc đệ cúng lên ban thờ ở nhà, sẽ chẳng phải lo xảy ra việc gì mà lại còn được thần thánh che chở cho nữa. Bà không phải lo ngại...

Thiếu phụ lại nói :

- Nhưng vừa rồi thầy cháu nói chuyện đâu ở Kiến An có xảy ra việc gì, người ta đào được cốt thể nào, mà lại cũng hợp vào với chuyện đôi hoa tai...

Kỳ Phát quả quyết bảo :

- Điều ấy thì bà nhầm, tôi biết chắc hai việc không có liên can gì đến nhau cả !

Thiếu phụ rụt rè một lát rồi lại nói :

- Nhưng còn bức cẩm nang của ông lang khách ? Thầy cháu có cắt nghĩa cho nghe, chúng tôi lấy làm lo sợ lắm !

Kỳ Phát lắc đầu :

- Không, những câu ấy chỉ là những câu dọa nạt vô lý và buồn cười... Đó cũng là một cách của bọn giang hồ thuật sĩ thường làm để xoay xở tiền nong. Hẳn có làm cho ông bà sợ thế thì lần sau đến, hẳn mới có cách làm tiền chứ ?

Thiếu phụ chỉ đưa con trai lên bảy tuổi đứng bên mà bảo Kỳ Phát rằng :

- Thừa ông, lời ông nói, chúng tôi tin là đúng. Tuy nhiên, không hiểu làm sao mà chúng tôi vẫn cứ lo ngại, có lẽ vì có thằng bé này chẳng ? Thực vậy, nếu thầy cháu có xảy ra sự gì thì thực hai mẹ con chúng tôi mất hẳn một cái cột trụ, không còn biết xoay xở ra làm sao nữa !

Ngừng lại một lát, thiếu phụ lại nói :

- Hay là chúng tôi xin phép ông ra Kiến An tìm thầy cháu về ?

Kỳ Phát vội nói :

- Điều ấy thì rất không nên ! Có nhiều có : một là bà ra ngoài ấy lạ lòng, khó biết đâu mà tìm; hai là bà đi vắng nhiều ngày, công việc ở nhà sẽ không có ai trông nom, thiệt hại lớn. Điều thứ ba nữa là sự thực, ông nhà có mãi vui thì cũng chỉ có ở lại Kiến An vài ba ngày nữa là cùng, không hề xảy ra sự gì hết !

Thấy thiếu phụ vẫn không hết hấn nổi lo âu hiện trên nét mặt, Kỳ Phát tiếp :

- Một điều nữa bà không cần phải ra Kiến An là vì ngay chiều nay đây, chúng tôi cũng có chút việc ra ngoài đó, vậy sẽ tiện dịp rủ ông nhà về cả một thể... Tôi sẽ nói luôn để ông biết rằng bà ở nhà đương mong...

Thiếu phụ thấy Kỳ Phát nói thế, mừng rỡ quá, vội thưa :

- Hay là nhân thể, ông cho chúng tôi đi theo ra ngoài ấy ! Chúng tôi cũng chưa được biết tình Kiến An bao giờ !

Kỳ Phát lắc đầu, mỉm cười :

- Tỉnh Kiến An nhỏ và buồn lắm, không bằng tỉnh Thái đâu ! Bà cứ yên lòng, tôi ra Kiến An chiều nay thế

nào cũng rủ ông cùng về... chậm lắm là ba hôm nữa...

Quay lại phía tôi, Kỳ Phát hỏi :

- Có lẽ công việc của chúng ta may ra chỉ hai ngày là xong chứ gì ?

Tôi biết ý Kỳ Phát nói :

- Vâng, chậm lắm thì đến ba ngày là cùng.

Kỳ Phát quay lại phía thiếu phụ nói :

- Vậy bà cứ yên tâm về Thái. Trưa nay chúng tôi đi Hải Phòng rồi ra Kiến An ngay... Bà đừng lo ngại gì cả! Tôi xin hứa chắc với bà rằng dù có xảy ra việc gì bất ngờ nữa, tôi cũng không để ông gặp phải sự khó khăn gì... Xin bà cứ tin ở lời của tôi.

Sợ thiếu phụ nói dằng dai nữa làm mất lòng Kỳ Phát, tôi phải nói :

- Xin bà hãy theo lời anh Kỳ Phát. Anh ấy rất ít khi hứa với ai điều gì, nhưng đã hứa thì bao giờ anh ấy cũng làm tròn lời hứa !

Thiếu phụ không dám vật nài thêm, đứng dậy định cáo từ chúng tôi, nhưng lại dừng lại, ngần ngại rụt rè, giây lát mới lúng túng mở chiếc ví tay ra...

- Thưa ông, thế này chúng tôi thực là không phải lắm...

Kỳ Phát vội gạt đi :

- Bà đừng ngại gì cả... Chúng tôi không dám nhận tiền nong gì đâu ! Vả lại hôm nay, chúng tôi đi Kiến An là có việc riêng của chúng tôi, không phải vì việc bà mà phải tốn phí.

Không biết nói sao, thiếu phụ đành phải ân cần cảm tạ, rồi cáo từ chúng tôi mà ra về, sau khi dặn thêm nếu có tin gì thì đánh dây thép về Thái Bình cho biết ngay !

Một lát, Kỳ Phát mới quay về phía tôi, bảo rằng :

- Tôi thấy đàn bà có nhiều tính xấu quá. Có thể gọi là có đủ không thiếu một tính xấu nào, nhưng vừa lúc này, trước vẻ mặt băn khoăn của vợ An, tôi nhận thấy đàn bà cũng kéo lại được một chỗ tốt là chỗ biết lo lắng về chồng mặc dầu cái nguyên do lo lắng ấy cũng vẫn là bởi lòng ích kỷ !

Tôi chưa kịp nói gì thì Kỳ Phát đã tiếp ngay :

- Nhưng lòng ích kỷ thì ai ở đời mà không có ! Ví dụ ngay như việc này, chúng ta đã giúp việc cho An mà không cầu lợi, cũng vẫn là do lòng ích kỷ : chúng

ta muốn thỏa mãn cái ý muốn tò mò trí xét đoán của chúng ta...

Tôi cười :

- Nào tôi có cãi anh đâu mà anh cứ viện lý và giảng giải mãi.

Kỳ Phát nói :

- Nhưng tại tôi thấy anh nhìn tôi bằng một con mắt hoài nghi...

Tôi lắc đầu :

- Không, tôi không nghi ngờ gì về câu anh nói, nhưng tôi có vừa tự hỏi : những ý nghĩ của anh vừa rồi đó có phải là triệu chứng của một người sắp sửa nghĩ đến việc lấy vợ hay không ?

Kỳ Phát không nói gì, chỉ sẽ so vai nhưng tôi thấy ở mắt anh tự nhiên có một nỗi buồn man mác... Nhưng chỉ thoáng chốc thôi, Kỳ Phát đã trở lại vui vẻ, linh hoạt, vỗ vào vai tôi mà bảo rằng :

- Cứ đứng mà bàn chuyện nhảm mãi, anh đã quên rằng chúng ta phải ra chuyến ô tô ray lúc một giờ rồi hay sao ? Thế nào, anh đã sửa soạn gì xong chưa ?

Tôi trả lời :

- Va ly tôi đã sẵn đó, chỉ còn cho thêm vào mấy bộ quần áo của anh là xong. Ngoài ra, anh có cần mang theo thứ gì nữa không ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Không, các thứ sau để tôi mang theo va ly riêng của tôi phòng khi có việc, anh hoặc tôi, một người phải về Hà Nội. Bây giờ, chúng ta hãy đi ăn cơm đã !

Một lát sau, chúng tôi đến một hiệu ăn ở phố Hàng Da, vừa lên gác đã thấy viên thanh tra liêm phóng Trúc Tâm đợi ở đó rồi. Bắt tay chúng tôi, Trúc Tâm nói :

- May quá, tôi vừa ở Lao Cai về thì nhận được giấy của anh Phát !

Kỳ Phát hỏi :

- Thế nào, anh có thể đi Kiến An được không hay phải mắc việc gì ở Sở ?

Trúc Tâm lắc đầu :

- Không, thực là vừa gặp dịp. Thấy tôi đi khó nhọc mấy hôm về ông sắp cho nghỉ luôn một tuần lễ !

Kỳ Phát vui vẻ nói :

- Một tuần thì thừa thãi quá. Có một điều tôi hơi ân hận là vì đáng lẽ anh phải nghỉ ngơi thì lại kéo anh đi có việc !

Trúc Tâm vỗ vai Kỳ Phát bảo :

- Anh mới có giọng khách sáo ấy đối với anh em từ bao giờ thế ?

Tôi cũng cười, nói :

- Rồi anh Trúc Tâm xem, còn có nhiều hoạt động và ý nghĩ lạ nữa kia, mà tôi gọi là «triệu chứng của một người sắp sửa lấy vợ»...

Kỳ Phát cũng cười :

- Thôi không nói đùa nữa, chúng ta ăn uống sơ sơ cái gì rồi ra ga chuyển một giờ trưa nay. Để tôi thuật sơ lược việc này cho anh Trúc Tâm nghe đã !

Chúng tôi chọn một bàn ở góc phòng, rồi Kỳ Phát bắt đầu thuật mọi việc xảy ra cho Trúc Tâm nghe. Trúc Tâm nghe đoạn, vui vẻ nói :

- Tôi không ngờ việc lại ly kỳ đến thế, cứ thực mà nói thì anh không phải ân hận gì về chỗ làm bận rộn tôi, mà

chính tôi phải cảm ơn anh cho đi dự cuộc tra xét lý thú này mới phải !

Kỳ Phát nói :

- Nhưng anh nên nhớ rằng lần này anh đi là đi việc tư, chứ không phải là việc công, nhân danh thanh tra liên phóng đâu nhé !

Trúc Tâm gật đầu :

- Cái đó thì đã hẳn, mặc dầu riêng đối với tôi hai việc không có can hệ gì cả !

Tôi cũng nói :

- Chúng ta sẽ nói là tình cờ ra chơi, và mấy viên thanh tra liên phóng ngoài Kiến An thấy có cả anh lẫn Kỳ Phát giúp đỡ một tay hẳn là sung sướng lắm ! Thực là chẳng khác gì đương gặp tai ách mà bỗng có quý nhân phù trợ vậy !

Kỳ Phát cười, chỉ tôi mà bảo Trúc Tâm rằng :

- Đó, anh nghe, nghe giọng nói ấy thì là triệu chứng gì, có phải là biểu hiện của một anh sắp phát điên vì những chuyện huyền bí như đôi hoa tai của bà Chúa và pho cẩm nang không ?

Chương 9 - Cuộc Thăm Vấn Những Chứng Tá

Ngồi trên ô tô ray, Trúc Tâm có hỏi lại tôi một vài chi tiết trong chuyện này mà lúc nãy Kỳ Phát thuật lại đã sơ lược đi. Còn Kỳ Phát, trong lúc tôi và Trúc Tâm nói chuyện, lơ đãng nhìn ra phía ngoài, hoặc tỉ mẩn nghịch vặn tấm cửa kính lên lên xuống xuống.

Trúc Tâm hỏi lại tôi :

- Thế nghĩa từ lúc xảy ra vụ án mạng, anh chưa hề gặp mặt An ?

Tôi lắc đầu :

- Chưa, đó là một điều lạ vì thường nhật An vẫn dậy sớm đi chơi hoặc ra ngoài bờ sông hoặc thơ thẩn trên núi...

Ngừng lại một lát, tôi tiếp :

- Không chừng mà An ốm. Có thể thế được lắm vì một người sẵn có tinh thần bạc nhược, lại luôn luôn lo âu xúc động thì rất dễ sinh bệnh !

Trúc Tâm lắc đầu :

- Tôi không đồng ý. Trong chuyện này, tôi thấy những cử chỉ và hoạt động của An đáng ngờ lắm ! Anh có chắc An thực là một người quá ư chất phác không ? Hay lại chỉ là một tên hết sức xảo quyệt sắp mưu đóng vai trò ấy để lừa gạt các anh ?

Tôi hỏi lại :

- Anh bảo An định lừa chúng tôi làm gì kia chứ ?

Trúc Tâm cười trả lời :

- Nếu tôi biết rõ thì có lẽ hiện giờ chúng ta chẳng cần ra Kiến An làm gì nữa. Nhưng đó cũng chỉ là một ức thuyết thôi !

Tôi ngẫm nghĩ một lát, lắc đầu mà bảo Trúc Tâm rằng :

- Không đời nào lại có chuyện ấy được, anh ạ ! Nếu anh trông thấy bộ dạng lo âu của An, anh sẽ không bao giờ lại có ý nghi ngờ thế !

Trúc Tâm cười :

- Ấy, chỉ nhờ ở chỗ tôi không được thấy cách đóng trò khéo léo của An, nên tôi mới sáng láng mà xét việc.

Tôi hơi bị chạm lòng tự ái, bảo Trúc Tâm rằng :

- Nếu chỉ có một mình tôi thì bảo còn có thể nhầm, bị người ta lừa gạt được, nhưng anh quên rằng còn có Kỳ Phát nữa hay sao ? Mà anh nên chú ý đến chỗ Kỳ Phát đã gặp hai lần, chứ không phải trong chốc lát gì !

Trúc Tâm gật gù nói :

- Vì thế nên tôi mới hồ nghi quá, chẳng còn biết đoán chuyện này ra sao nữa.

Một lát, Trúc Tâm bỗng quay lại hỏi Kỳ Phát rằng :

- Thế nào, việc này anh đã có chút ít manh mối nào chưa ? Kỳ Phát lắc đầu :

- Chưa có gì là chắc chắn cả. Nhưng tôi đã thấy một vài chỗ đáng ngờ. Hiểu nhầm câu nói của Kỳ Phát, Trúc Tâm quay lại bảo tôi :

- Đó, anh thấy chưa, chính Kỳ Phát cũng phải ngờ vực An. Kỳ Phát lắc đầu :

- An thì có gì mà đáng ngờ. Hắn chỉ là một kẻ quá ư nhút nhát, lại mê tín hơn đàn bà. Tôi ngờ là ngờ mấy điều trong cái chết của chánh Hợp.

Trúc Tâm hỏi :

- Anh có thể nói cho chúng tôi biết ngay bây giờ được không ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Những chỗ ngờ của tôi cần phải tra xét lại đã. Nói ra bây giờ cũng vô ích, chỉ thêm chúng mình cãi lý với nhau mất thời giờ. Tốt hơn hết là chúng ta đợi ra đến Kiến An đã.

Khoảng hơn ba giờ thì chúng tôi đến Hải Phòng. Vừa gặp chuyển ô tô, chúng tôi đi Kiến An ngay và nửa giờ sau chúng tôi đã lững thững đi ở phố chợ Kiến An. Kỳ Phát bảo tôi :

- Thôi, bây giờ anh đi về nhà trọ cất va ly trước đi. Rồi sau đó anh hãy tìm chúng tôi ở chỗ núi Ôi.

Tôi y lời, thuê xe đưa những va ly về nhà trọ. Sau khi dặn bảo chủ nhà sửa soạn chỗ ăn ở, tôi quay ra núi Ôi. Từ xa, tôi đã thấy Kỳ Phát và Trúc Tâm ngồi trên một tảng đá lớn, hai người có vẻ đương tranh luận điều gì kịch liệt lắm. Tôi mừng thầm vì đoán chắc hai người đã khám phá ra được manh mối gì quan trọng... Nhưng khi đến gần, nghe rõ, tôi mới biết Kỳ Phát và Trúc Tâm đương bàn chuyện... thế giới tíu tít cả lên...

Tôi khó chịu nói :

- Theo ý tôi thì không phải chúng ta ra ngồi ở Kiến An này để bàn chuyện năm châu. Anh đã quên rằng chỗ trước mặt chúng ta đây vừa mới xảy ra một vụ án mạng mà bây giờ có lẽ hãy còn vết máu ?

Kỳ Phát cười ngất :

- Đó, anh thấy không, người bạn thân của chúng ta chưa có thể làm nên trò trống gì được cả, trong khi tâm thần lúc nào cũng nóng nảy. Chẳng biết cụ Khổng hay thầy Mạnh trước kia đã có câu rằng : Trước hết hãy tĩnh lòng, sau đó mới tề gia, trị quốc và bình thiên hạ ! Anh kháغم lấy đó và răn lấy đó !

Sợ tôi phát cáu, Trúc Tâm nói qua chuyện khác :

- Thôi, không nói đùa nữa, anh vừa về nhà trọ có nghe thấy tin tức gì mới lạ không ?

Tôi lắc đầu :

- Nhưng hình như cuộc thẩm vấn vẫn tiếp tục tiến hành. Sở Mật thám hiện đã cho gọi các người chứng tá để xét hỏi.

Trúc Tâm nghĩ ngợi một lát rồi bảo chúng tôi rằng :

- Ông chánh mật thám ở đây tôi có biết. Hay là chúng ta hãy vào gặp ông ấy, nếu xin phép được dự cuộc thẩm vấn thì hay biết bao.

Kỳ Phát gật đầu :

- Được thế thì còn gì tốt hơn nữa.

Trúc Tâm nói :

- Và lẽ tất nhiên tôi phải giới thiệu cả anh.

Kỳ Phát nói :

- Đành vậy chứ sao ! Có một điều, anh đừng có nói rằng chúng ta ra đây cốt để tra xét vụ án mạng này.

Thấy có danh thiếp của Trúc Tâm đưa, ông chánh lập tức bảo người tùy phái mời vào phòng ngồi đợi. Một lát ông ra, niềm nở bắt tay chào rồi hỏi rằng :

- Chẳng hay có ngọn gió tốt đẹp nào đưa ông đến đây thế ?

Trúc Tâm giới thiệu Kỳ Phát và tôi với ông chánh rồi nói rằng :

- Chúng tôi ở mãi Hà Nội náo nhiệt quá nên rủ nhau đi Hải Phòng, sau nhân tiện ra đây ở mấy hôm chơi cho yên tĩnh...

Ông chánh sực nhớ, cười mà bảo chúng tôi rằng :

- Nếu thế thì thực không may cho các ông quá, vì cái tỉnh Kiến An xưa nay vẫn yên tĩnh, độ này chẳng hiểu sao bỗng xảy ra nhiều chuyện quá.

Kỳ Phát gật đầu nói :

- Chắc ý ông muốn nói đến vụ đào khảo cổ vừa rồi. Nhưng không sao, vì chúng tôi về vấn đề khoa học ấy thì thực là những kẻ «ngoại đạo», chẳng hiểu biết một tí gì hết !

Ông chánh cười mà bảo chúng tôi :

- Nào có phải chỉ riêng một việc ấy ! Mà các ông không biết rõ cũng phải vì tôi đã dặn các phóng viên ở đây trong khi đương mở cuộc điều tra thì đừng có tường thuật gì lớn trên các báo e trở ngại đến công việc của chúng tôi. Bởi thế mà các ông không ngờ rằng một tỉnh nhỏ và yên tĩnh như Kiến An này lại có thể xảy ra một vụ án mạng khá ly kỳ...

Trúc Tâm làm ra bộ ngạc nhiên, hỏi lại :

- Ông vừa nói một vụ án mạng ly kỳ ?

Ông chánh gật đầu :

- Vâng, kể đối với tôi chẳng giấu gì các ông, vụ án mạng ấy, hiện tôi chưa hề tìm được ra manh mối gì cả, và chỉ lo rằng nếu không tìm ra thủ phạm thì thực rầy rà...

Trở lại tươi cười, ông chánh nói tiếp :

- Nhưng may thay, run rủi thế nào lại gặp được ông Kỳ Phát và cả ông thanh tra Trúc Tâm nữa, như vậy thì tôi thực không phải lo ngại gì, vì thủ phạm dù có tài giỏi đến đâu cũng không thể nào thoát được bàn tay của nhà trinh thám đại tài, Sherlock Holmes nước Nam...

Kỳ Phát tươi cười, từ tạ, thì ông chánh nói tiếp ngay :

- Mà sao các ông đến lại vừa gặp lúc tôi đương thẩm vấn mấy người chứng tá, nếu các ông không có việc gì cần thì vào dự thính, tôi thiết tưởng cũng dễ dàng cho cuộc tra xét sau này !

Bọn Kỳ Phát và tôi được lời, lập tức cảm tạ và theo ông chánh vào trong phòng thẩm vấn. Kéo ghế mời chúng tôi ngồi, ông chánh chỉ một người đàn ông tuổi

chừng bốn mươi lăm, đứng ở trước bàn nói rằng :

- Người này đã thấy xác ông chánh Hợp trước tiên...

Quay lại phía người ấy, ông chánh nói tiếp bằng tiếng Việt Nam rất sôi :

- Ông hãy thuật kỹ lại một lượt ông thấy những gì cho ba ông này nghe ! Người kia ngừng lại một lát như để sắp đặt cho câu chuyện có đầu cuối, rồi nói :

- Thừa các ông, vì tôi sáng sớm nào cũng phải đi lấy thịt về làm hàng, nên hồi bốn giờ hay kém mười mười lăm phút đã đi qua chỗ núi Ổi rồi. Hôm ấy, vì trời hơi mưa phùn nên tối quá, tôi phải cầm một bó đuốc nhỏ để soi đường, chứ không thì cũng không nhìn thấy xác ông chánh. Lúc thoát rừng, tôi cứ tưởng rằng là một đồng đất mới đào vun lên, sau chợt có trận gió làm tạt vạt áo đen của ông chánh bay lên tôi mới biết... Đến cạnh nhìn kỹ vì tôi cũng còn ngỡ là một kẻ ăn mày ăn xin nào ngủ vùi, ngủ gục ở đó, đến khi thấy dòng máu loang đỏ trên mặt đất mới biết là có người bị giết. Tôi vội tri hô lên...

Kỳ Phát ngắt lời hỏi :

- Ông có thể nói cho tôi biết rằng lúc ông đến gần rừng núi Ổi, có thấy phía trước hay phía sau có người đi lại lẫn quất không ?

Người chứng đáp :

- Thừa ông, không !

Trúc Tâm hỏi gặng lại :

- Ông thử cố nhớ xem, hay là vì ông không chú ý đến mấy...

Người chứng lắc đầu :

- Thừa, tôi nhớ lắm, vì lúc qua núi Ôi, trời gió vừa lạnh lại vừa mưa, thấy đường xá vắng tanh, tôi có lắm bầm phàn nản rằng : Thực vì nghề nghiệp, miếng cơm, manh áo, mình mới phải ra đi lúc nửa đêm gà gáy thế này, chứ ngoài mình ra còn ai phải vạ mà dầu dãi đi bây giờ !

Kỳ Phát lại hỏi :

- Nhưng sau lúc ông tri hô lên thì có ai lại ngay không?

Người chứng đáp :

- Thừa, có mấy người lên tiếng trả lời nhưng một lúc sau họ mới chạy tới.

Kỳ Phát hỏi :

- Tất cả có mấy người chạy đến, ông có quen biết họ

không ?

Nhưng ông chánh đã đỡ lời nói :

- Tôi đã mở cuộc điều tra, tìm thấy hai người đến thứ nhì và thứ ba, họ cũng đang ở ngoài kia, để tôi cho gọi vào !

Người chứng thứ nhất đã ra rồi, người thứ hai và thứ ba bước vào, Kỳ Phát khéo léo hỏi họ mấy câu để xem họ có liên can gì về vụ án mạng này không, hoặc có gì tỏ ra rằng người chứng thứ nhất đã khai sai sự thực. Lúc mấy người đều ra rồi, Kỳ Phát lắc đầu bảo ông chánh :

- Tôi chắc ông cũng đã mở cuộc điều tra về lai lịch mấy người này, có thấy gì khác không chứ như vừa rồi thì họ đã tỏ ra rằng thực lắm !

Ông chánh gật đầu :

- Bản trình của mấy thám tử đều nói rằng họ đều là người làm ăn lương thiện cả. Như vậy thì vụ án mạng này khó mà tra ra được. Nhân tiện tôi muốn hỏi ông có cần phải hỏi đến người con gái ông chánh Hợp không ? Tôi cũng có đòi cô ta đến đây, nhưng nếu không cần thì cũng chẳng nên làm cho một người con gái phải thêm đau đớn...

Kỳ Phát ngẫm nghĩ một lát, rồi nói :

- Thôi, đã gọi đến thì chúng ta cứ mời cô ấy vào đây !

Ông Chánh bấm chiếc chuông để trên bàn gọi người tùy phái bảo gọi cô Lâm, con gái ông chánh Hợp vào. Quen thói nhà nghề, sau ba giây cô vào ngồi yên trên ghế trong phòng, chúng tôi đã thấy rõ cô là một người con gái thông minh, dáng điệu mạnh bạo, nhưng tướng người hay cảm xúc. Không để ông chánh nói gì, Kỳ Phát đã đỡ lời hỏi ngay :

- Xin cô hãy cho chúng tôi biết rõ ràng về vụ án mạng này !

Cô Lâm chùng chùng hơi ngạc nhiên vì thấy ông chánh không hỏi mà lại Kỳ Phát hỏi. Nhưng chỉ thoáng chốc, bằng một giọng rành rọt và lưu loát, cô thuật lại cho chúng tôi biết rõ nào ông chánh bao nhiêu tuổi, người cẩn thận làm ăn thế nào, ông không có ai thù hằn, vậy mà có kẻ nỡ ám hại... Cuối cùng cô yêu cầu các nhà chuyên trách đề tâm dò xét thì cô và người đã khuất đều được cảm ân... Cô đã ngừng nói, Kỳ Phát mới hỏi :

- Tôi muốn hỏi kỹ lại cô một điều : cô có chắc ông chánh chỉ mang có số tiền ấy thôi, hay còn mang tiền nhiều hơn thế nữa không ?

Cô Lâm trả lời :

- Điều ấy thì tôi chắc lắm vì chính trước khi đi, cha tôi đã đưa cho tôi kiểm lại !

Kỳ Phát lại hỏi :

- Lúc nầy cô còn quên một điều là chưa nói cho chúng tôi biết hôm đó, ông chánh đi có nói rằng đi đâu không?

Cô Lâm như có vẻ lúng túng, một lát lắc đầu nói :

- Thưa ông, không, và chúng tôi cũng không hỏi vì cha tôi thường vẫn đi chơi loanh quanh như thế là thường... Vậy chắc buổi tối hôm ấy cha tôi cũng chỉ định đi chơi, hóng mát chẳng hạn !

Kỳ Phát đưa mắt ra hiệu đề cho ông chánh biết rằng cuộc thẩm vấn thế là xong, ông có thể cho con gái ông chánh Hợp ra. Khi trong phòng chỉ còn có chúng tôi, ông chánh mới xoa tay mà nói rằng :

- Ý ông nghĩ thế nào ? Những người chứng tá khai trình một cách rành mạch như vậy mà tôi không nhận thấy được một chút gì gọi là manh mối, thì vụ án mạng này tôi thực có ít hy vọng tra ra thủ phạm được.

Kỳ Phát cũng gật đầu nói :

- Vâng, những lời khai trình rành mạch quá !

Ông chánh có lẽ không để ý, nhưng tôi thì thấy rõ câu ấy Kỳ Phát hình như đã nói bằng một giọng khác thường. Tuy nhiên, tôi cũng không hiểu câu ấy, Kỳ Phát có ý ám chỉ vào người làm chứng nào, người thứ nhất... thứ nhì... hay chính là cô con gái ông chánh Hợp !

Chương 10 - Người Chứng Khả Nghi

Buổi tối hôm ấy, Kỳ Phát ăn cơm xong rồi đi ngay. Trúc Tâm và tôi ở nhà bàn bạc mãi về vụ án mạng này mà vẫn không ra manh mối, sau cùng, Trúc Tâm bảo tôi rằng :

- Bây giờ, anh hãy ở nhà đợi anh Phát về, tôi muốn tìm gặp An một chút !

Tôi ngần ngại nói :

- Theo ý anh Kỳ Phát thì hình như anh không muốn cho An biết bọn ta đến đây, vậy nếu anh có đi, hỏi han gì An thì nhớ đừng cho hắn biết là có tôi và Phát ở Kiến An !

Trúc Tâm gật đầu nói :

- Được, tôi hiểu rồi, anh không ngại. Vả lại hôm nay, tôi đến tìm An cốt chỉ để biết mặt hắn, xét qua cử chỉ của anh chàng này xem có thực đúng chất phác thô sơ như lời các anh tả không hay chỉ là một tài tử đóng trò khéo léo ? Có lẽ tôi cũng không hỏi gì đến vụ án mạng hoặc đôi hoa tai đâu !

Trúc Tâm đi chỉ chừng nửa giờ thì trở về. Lúc ấy mới hơn chín giờ. Chàng lắc đầu mà bảo tôi rằng :

- Tôi chưa gặp được An. Chủ trọ nói rằng An bị mệt mấy ngày hôm nay, nên không muốn tiếp chuyện ai cả. Nhưng tôi có nói chuyện một lát với bác cai Ba cùng trọ ở đây... Bác nói năng rất hoạt bát, sau khi thuật lại cho tôi nghe cuộc đào thấy bộ hài cốt người cổ ở núi Ổi, bác có phàn nàn rằng có lẽ ở chỗ ấy có cái róp nên sau lại xảy ra vụ án mạng ông chánh Hợp. Theo lời bác nói thì dư luận tỉnh Kiến rất nôn nao vì việc này, ai nấy lo sợ và chỉ khi nào các nhà chức trách điều tra ra thủ phạm rồi thì người ta mới ăn no, ngủ yên được thôi !

Sực nhớ, Trúc Tâm lại hỏi tôi rằng :

- Thế từ lúc nãy đến giờ, Kỳ Phát vẫn chưa về đây lần nào ư ?

Tôi chép miệng :

- Những đêm cần phải đi dò xét như đêm nay thì Phát đi về có giờ giấc nào đâu ! Không chừng một, hai giờ, không chừng đi cho đến sáng mai mới về !

Ngừng lại một lát, tôi tiếp :

- Thôi, chúng ta cứ đợi cho đến mười một giờ không thấy về thì đi ngủ. Nhưng mười một giờ đã quá từ lâu mà cũng vẫn chưa thấy hình bóng Kỳ Phát đâu cả... Tôi và Trúc Tâm cùng sửa soạn đi ngủ, nhưng vì trong lòng

cùng vắn vương về vụ án mạng chánh Hợp nên cả hai trần trọc mãi, chốc chốc lại trở dậy, uống nước.

Cho đến lúc đồng hồ đánh mười hai giờ một lát thì Kỳ Phát về. Thấy chúng tôi đã đi nằm, chàng nhẹ nhàng thay đổi quần áo ngủ, không có hơi một tiếng động nhỏ, ý chừng chẳng muốn làm cho chúng tôi tỉnh dậy. Nhưng tôi biết dù có cố nằm yên cũng chẳng ngủ được, nên gọi Kỳ Phát bảo :

- Này, thế nào anh, đã tìm ra chút ít manh mối nào chưa ?

Kỳ Phát quay lại nhìn tôi, rồi cười mà bảo :

- Vẫn còn thức kia à, tôi cứ tưởng anh đã ngủ rồi !

Lúc này, Trúc Tâm cũng choàng mở mắt mà bảo rằng:

- Tôi cũng đã ngủ đâu ! Sự thực thì cố ngủ mà không thể ngủ được vì cứ nghĩ vắn vơ thế nào ! Nhưng may thay, anh đã về, anh hãy kể cho chúng tôi nghe kết quả cuộc tra xét của anh ! Thủ phạm tên là gì ?

Kỳ Phát cười ngất :

- Anh không giấu tôi đấy chứ ? Tôi đã làm gì mà tìm ra được thủ phạm ?

Trúc Tâm nói :

- Nhưng chắc anh không chối rằng lúc nãy đi chính là để dò tìm manh mối vụ án mạng.

Kỳ Phát gật đầu :

- Lẽ tất nhiên tôi đi chính là vì việc đó nhưng kết quả chưa có gì lấy làm đắc ý lắm, mặc dầu quả thực cũng đã thấy được đôi chút tia sáng...

Tôi nói :

- Anh nói thể tức như người khác tuyên bố rằng kết quả đã nắm chắc trong tay !

Trúc Tâm cũng giục :

- Vậy anh hãy thuật lại cho tôi nghe đi !

Kỳ Phát gật đầu bảo :

- Được, nhưng trước hết, anh hãy cho tôi biết cuộc điều tra vừa rồi của anh đã !

Trúc Tâm vờ chối :

- Nào tôi có điều tra gì đâu ! Có ông bạn tôi đây làm chứng !

Kỳ Phát gật đầu bảo :

- Thôi, chứng với chiếc làm gì, những bằng có đã hiển nhiên ngay trước mắt kia, chối cũng chẳng được !

Trúc Tâm ngạc nhiên, một lát nhìn quanh rồi nói :

- Ủ, tôi chịu là có đi rồi, nhưng tại sao mà anh lại biết?

Kỳ Phát cả cười :

- Tại tôi bắt nọn anh chứ sao. Nào, anh đi dò hỏi đã được những gì ?

Trúc Tâm đành kể lại đầu đuôi cho Kỳ Phát nghe lúc đến tìm An không gặp thế nào rồi lại hỏi :

- Cuộc điều tra của tôi kết quả đáng buồn như thế, nhưng chắc về phần anh thì được may mắn hơn tôi nhiều !

Kỳ Phát như có vẻ suy nghĩ nhiều lắm. Chàng đi đi lại lại trong phòng một lúc lâu mới hỏi Trúc Tâm :

- Anh có thấy nói An uống thuốc tây, hay thuốc ta gì không ?

Trúc Tâm lắc đầu :

- Hình như An không chịu uống thuốc ta, mặc dầu chủ trọ nói có biết một ông lang hay lắm ! An chỉ sai mua gói Aspirine về uống rồi nằm lì ở trong phòng thôi!

Thầy Kỳ Phát lộ vẻ lo lắng, Trúc Tâm nói tiếp :

- Nhưng tôi chắc bệnh tình của An cũng không có gì đáng ngại, cứ nằm yên tĩnh mấy ngày tức khắc thuyên giảm. May thay ở đây lại được bác cai Ba có vẻ săn sóc đến An lắm, bác có nói với chủ trọ ra lệnh cấm những người nhà ra vào buồng An làm phiền nhiễu. Riêng một mình bác luôn luôn ở đó phòng ngày đêm xem An có cần đến gì không ?

Kỳ Phát có vẻ chăm chú nghe lời Trúc Tâm nói lắm. Chàng bỗng với tay lấy những quần áo vừa mới cởi ra xong, định mặc vào, nhưng chẳng biết nghĩ ngợi thế nào chàng lại vắt lên mắc và lên giường đi ngủ, vừa kéo chăn vừa lẩm bầm :

- Thôi, vội vàng bây giờ cũng chẳng được gì, thà cứ để đến mai ?

Tôi ngạc nhiên hỏi :

- Anh nói thế nghĩa là thế nào ?

Kỳ Phát có lẽ trong trí đương mải tính toán công việc bị tôi hỏi ngắt quãng thì hơi gắt, nói rằng :

- Nghĩa là tôi muốn cho giam ngay An lại một chỗ thì hơn !

Sáng hôm sau tôi và Trúc Tâm dậy đã lâu, Kỳ Phát mới thức. Không đợi chờ gì cả, tôi nhắc lại ngay câu nói khó hiểu tối hôm qua mà hỏi :

- Anh nói làm cho chúng tôi không thể nào hiểu được nhưng thấy anh lẳng lặng nằm im không dám hỏi gì thêm nữa ! Nhưng bây giờ thì chắc anh có thể cắt nghĩa cho chúng tôi nghe !

Kỳ Phát vừa súc miệng, vừa quay lại phía Trúc Tâm hỏi :

- Anh dậy đã lâu chưa ? Không nghe thấy bàn tán đêm qua mới xảy ra vụ án mạng nào nữa chứ ?

Trúc Tâm cười lắc đầu :

- Anh có lẽ bây giờ vì nghĩ ngợi nhiều quá, nên đâm ra quần rồi... Tỉnh Kiến An đây có phải là Mạc Xây hay Nữ Ước mà có lắm chuyện quái gở luôn ngày này, ngày khác thế !

Kỳ Phát thở mạnh, nói :

- Nếu vậy thì may lắm ! Nào bây giờ chúng ta hãy lại thăm ông chánh liêm phóng !

Trúc Tâm đầy hy vọng, hỏi :

- Chắc anh đến báo cho ông biết thủ phạm là ai ? Kỳ Phát lắc đầu :

- Không, tôi đến nhờ ông cho giam An lại.

Và chẳng để chúng tôi hỏi han lời thôi thêm nữa, Phát tiếp :

- Các anh bắt tất hỏi gì bây giờ, cứ đến đây khắc biết !

Một lát sau, chúng tôi đã vào buồng ông chánh. Trông vẻ mặt ông hân hoan lắm. Kéo ghế mời chúng tôi ngồi, ông cười mà hỏi :

- Các ông kể cũng tài thực, tại sao mà biết tin chóng thế. Tôi vừa định cho người đến mời các ông lại !

Kỳ Phát ngạc nhiên :

- Không, chúng tôi có được biết tin gì đâu. Lành hay dữ ? Ông chánh cười mà bảo :

- Nếu vậy thì xin ông hãy yên lòng vì là một tin mừng: Thủ phạm vụ chánh Hợp đã bị bắt.

Ngừng lại một lát như muốn để cho chúng tôi nóng lòng muốn biết hơn lên, ông chánh lâu lâu mới tiếp :

- Tôi thực không ngờ rằng vụ này lại tìm ra thủ phạm một cách dễ dàng đến thế ! Thành ra không phải làm khó nhọc đến các ông nữa, nhưng nghĩ kỹ thì chắc cũng do các ông một phần lớn : Hẳn thủ phạm đã mong manh biết có các ông ra đây, sớm muộn hẳn cũng bị bắt thôi nên thà ra thú trước !

Trúc Tâm hỏi :

- Vậy chính thủ phạm tự ra đầu thú. Hẳn tên là gì ? Ông chánh gật gù, trả lời :

- Kể ra thì cũng không hẳn là tự ý hẳn. Nói rằng hẳn bị thúc bách ra thú thì đúng hơn. Nhưng để tôi kể đầu đuôi thì các ông mới có thể hiểu chuyện được. Nguyên từ lúc các ông về rồi tôi nghĩ mãi chẳng ra manh mối gì cả, sau cùng tình cờ - phải, vẫn cái ông thần tình cò thường giúp các nhà trinh thám - tôi chợt nghĩ rằng : «Một tỉnh Kiến An nhỏ bé và yên tĩnh xưa nay đột nhiên lại xảy ra vụ án mạng ghê gớm, tất không phải là chính dân trong tỉnh là thủ phạm. Nhưng nếu người lạ thì một tỉnh nhỏ

như Kiến An tìm ra chẳng khó khăn gì !» Nghĩ như thế, tôi bèn nhất định cho các thám tử đi dò tại các nhà trọ, các hàng cơm... Khi được bản danh sách ấy, cũng chỉ có hơn một chục người, lập tức tôi cho giấy gọi đến... Họ đều đến đủ mặt, tôi hỏi lý lịch đều không có gì là khả nghi cả, trừ có một người cáo ốm, không đến.

Kỳ Phát ngắt lời ông chánh mà nói tiếp :

- Người ấy, tên là An !

Ông chánh không thể nào giấu nổi được sự ngạc nhiên, hỏi lại :

- Sao ông biết ! Nếu thế thì tài quá thực !

Kỳ Phát không đáp, chỉ điềm tình giục :

- Xin ông hãy kể nốt cho chúng tôi nghe đã !

Ông chánh gật đầu :

- Việc này, chắc ông biết rõ hơn tôi, nhưng tôi cũng xin cứ nói trước rồi để ông thuật cho nghe sau cách tra xét thân tình của ông... Lúc nãy, tôi kể đến chỗ An cáo ốm không đến... Tôi sinh nghi ngay, vừa định ngày hôm sau thôi thúc một lần nữa, thì sáng sớm tinh sương hôm nay, An đã đến đây...

Kỳ Phát giật mình :

- An đến đây, lạ quá nhỉ. Nhưng hấn đến để làm gì ?

Ông chánh thấy Kỳ Phát lộ vẻ ngạc nhiên thì có ý sung sướng lắm, tươi cười trả lời :

- Hấn đến để thú với tôi rằng chính hấn là thủ phạm giết ông chánh Hợp !

Kỳ Phát vùng đứng dậy :

- Không có lẽ !

Bây giờ mới đến lượt ông chánh ngạc nhiên :

- Ông làm cho tôi không hiểu câu chuyện này ra sao nữa ! Ông biết trước rằng An đáng tình nghi, ông biết rằng An cáo ồm...

Kỳ Phát ngắt lời :

- Phải, tôi còn biết nhiều điều nữa, nhưng không có lẽ nào An lại là thủ phạm giết ông chánh Hợp !

Ông chánh nhìn Kỳ Phát như tỏ ý thương hại, một lát mới dịu dàng bảo chàng rằng :

- Nhưng ông không nghe thấy lời tôi vừa nói xong hay sao : Chính An đã thân đến đây thú tội !

Chương 11 - Một Thủ Phạm Nhất Định Buộc Tội Cho Mình

Kỳ Phát vẫn lắc đầu :

- Không có lẽ nào thế !

Ông chánh ung dung đứng dậy, đến bên một chiếc tủ, rút ra một tập bìa màu xanh, trên đề bằng bút chì đỏ mấy chữ : Vụ án chánh Hợp. Ông lục tìm một tờ giấy đưa cho Kỳ Phát xem rồi nói rằng :

- Tôi cãi với ông cũng là vô ích, xin ông hãy đọc tờ ghi lời khai của An sẽ rõ !

Chúng tôi cùng xúm đến bên Kỳ Phát ghé đọc. Đó là tờ khai của An cung xưng rằng chính chàng đã giết ông chánh Hợp, giết trong một cơn điên cuồng mà cũng là vì có mối thù từ trước ! Chàng xin nhận hết tội lỗi, rất hối vì đã làm cho một người con gái bị mất chỗ tựa nương, cuối cùng xin báo cho người nhà ở Thái Bình biết để ra cho An nhận nhủ vài lời.

Kỳ Phát xem xong, chỉ nhún vai mà không nói gì. Ông Chánh nói thêm rằng :

- Có lẽ ông cho An là điên cuồng chẳng ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Cũng không là điên cuồng hẳn. Nhưng trước hết, xin ông cho biết rằng ông đã theo lời dặn mà báo cho vợ con An biết chưa ?

Ông chánh trả lời :

- Đã, vả lại tôi nghĩ rằng như thế may ra hỏi thêm được mấy chứng tá nữa và vụ án này nhờ thế mới có thể rõ ràng hẳn được.

Thấy Kỳ Phát lặng im không nói gì, ông chánh hỏi :

- Có lẽ ông không đồng ý kiến về việc ấy chăng ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Như ý tôi thì có vợ con An ra chỉ thêm khó khăn cho cuộc tra xét...

Ông chánh hỏi lại :

- Ấy là tôi nói thế mà thôi, như vụ này thì còn gì mà tra xét nữa ?

Kỳ Phát thở nhiên, nói :

- Không, tôi nói đây tức là cuộc tra xét của tôi !

Rồi bỗng đứng dậy, Kỳ Phát bảo ông chánh :

- Bây giờ thì tôi chỉ xin ông gia ơn cho tôi một điều là ông cho phép tôi được vào thăm An trong nửa giờ !

Ông chánh vui vẻ gật đầu :

- Được, điều đó thì không khó gì cả, để tôi viết mấy chữ...

Và ông lấy luôn một tờ giấy phép, chính tay viết mấy dòng rồi đóng dấu.

Trao cho Kỳ Phát, ông chánh nói thêm :

- Đây, ông muốn vào thăm mỗi ngày mấy lượt cũng được, và lâu chừng nào tùy ý. Tôi có dặn riêng ông chánh đề lao rằng ông vào cốt để tìm thêm chứng cứ cho vụ này, nên phải đặc biệt để ông tự nhiên...

Mỉm cười, ông chánh tiếp :

- Nhưng có điều ông cũng nên mở cuộc điều tra gấp, vì ít ngày nữa, lẽ tất nhiên án này phải tự tòa...

Kỳ Phát cảm ơn ông chánh, ung dung nói :

- Tôi chỉ xin ông nhiều nhất là bốn mươi tám giờ !

Kỳ Phát vừa ra đến cửa Sở, đã gặp vợ An khóc khóc mếu mếu đứng đấy.

Thấy chúng tôi, vợ An như người tỉnh hẳn lại lúu tít hỏi :

- Vậy ra ông còn ở ngoài này... Tôi được tin, lên Hà Nội tìm mới biết ông đi vắng... Tôi vừa đến đây, định xin vào yết kiến ông chánh thì người loong toong nói ông chánh còn có khách, phải chờ ! Ngờ đâu, khách lại là ông !

Không để cho chúng tôi kịp nói năng gì, vợ An đã tiếp :

- Xin các ông thương chúng tôi, kêu với ông chánh tha cho nhà tôi ra. Quả thực nhà tôi vô tội vì đâu có gan làm những việc ghê gớm ấy ?

Kỳ Phát dụi dãi nói :

- Xin bà cứ yên lòng...

Vợ An lại nói :

- Ruột gan tôi bây giờ như tan nát. Tôi không còn biết nói năng xử trí ra sao... Muôn sự xin nhờ các ông hết thầy... Ông kêu với ông chánh một lời...

Trúc Tâm lắc đầu :

- Việc này khó khăn lắm vì chính ông nhà lại đã cung khai rồi !

Vợ An giãy nảy nói :

- Chết chưa, sao lại cung khai bậy bạ thế ! Chắc nhà tôi điên rồ rồi hay sao nên mới đâm ra thế ! Nhưng tôi biết chắc rằng nhà tôi không khi nào có gan cầm dao giết người... Nhà tôi tù tội làm sao thì mẹ con tôi đến chết mất...

Tôi thấy tình cảnh khốn quẫn của người thiếu phụ gặp tai bay vạ gió cũng động lòng thương an ủi :

- Xin bà cứ yên lòng, chốc nữa, chúng tôi sẽ đến...

Nhưng Kỳ Phát đã vội lừ mắt, rồi ngắt lời tôi bảo :

- Chúng tôi sẽ liệu cách cứu ông nhà ra khỏi vòng tội lỗi. Tôi có thể nói ngay bây giờ để bà được yên tâm : Chính tôi cũng hết sức tin rằng ông An nhà không phải là thủ phạm. Khốn nhưng bà tin thế, tôi tin thế, không có giá trị gì trước pháp luật cả. Chúng ta phải có chứng cứ... Bây giờ là lúc tôi đương đi tìm những chứng cứ xác thực ấy đây...

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát tiếp :

- Nhưng nếu thực bà tin cây ở tài tôi có thể cứu được ông An thì bà phải để yên cho tôi tìm tòi, tra xét... Bà làm cuống quýt lên thì chỉ khó khăn thêm cho công việc của tôi... mà không chừng thủ phạm biết tin, trốn chạy thì thực là cái nguy không sao cứu gỡ cho ông An được nữa !

Vợ An tỏ vẻ lo lắng, sợ hãi hỏi :

- Vậy bây giờ ông dạy tôi nên làm thế nào ?

Kỳ Phát nhìn thẳng vào mặt thiếu phụ mà nói :

- Bà nên nghe tôi mà cho cháu về ngay Thái Bình !

Nhưng thấy vẻ mặt quá lo âu của thiếu phụ, Kỳ Phát dịu bớt lời tiếp :

- Hoặc nếu bà nóng ruột muốn đợi tin lành thì bà phải về nhà trọ, yên lặng ở đó đợi lúc tôi đến báo tin... Vừa rồi, tôi có hẹn với ông chánh rằng sẽ tìm ra thủ phạm vụ này nội trong bốn mươi tám giờ nhưng riêng với bà tôi có thể nói rằng tôi có thể hy vọng sẽ làm cho ông nhà được tự do sau đây lâu nhất là hai mươi giờ !

Thiếu phụ theo lời, đi rồi, Kỳ Phát mới quay lại trách tôi :

- Anh này thực ngờ nghêch quá, suýt nữa nói rằng chúng ta sắp sửa vào thăm An thì vợ hấn nhất quyết đòi theo, có phải rầy rà cho chúng ta không !

Tôi nói :

- Nhưng trông người đàn bà khốn quẫn quá tôi thương hại...

Kỳ Phát lắc đầu :

- Tôi cũng thương, nhưng có phải cứ để chồng người ta ngồi tù mãi là thương đâu ! Anh nên nhớ rằng chính tôi là người nóng nảy, bòn chòn hơn ai hết vì rằng tôi đã hứa từ trước rằng quyết sẽ không để cho An phải việc gì !

Chúng tôi vừa nói vừa đi về phía nhà lao. Đưa tờ giấy của ông chánh Sở Liêm phóng ra, viên quản đề lao cẩn thận gọi điện thoại hỏi lại một lượt sau đó thì niềm nở mời chúng tôi vào, vừa cười vừa nói rằng :

- Xin các ông cứ tự nhiên. Như thế này, các ông không phải là những người được phép đến thăm phạm nhân, mà chính là viên chức Liêm phóng đã tra xét. Như vậy

tức là ông muốn đến lúc nào cũng được...

Tò mò nhìn chúng tôi, viên quản lại cười mà tiếp :

- Tôi vừa được ông chánh cho biết rằng ba ông đều là người có danh vọng, nhưng tôi không rõ ông nào là ông Kỳ Phát, ông nào là ông thanh tra Trúc Tâm, ông nào là phái viên của tờ báo giá trị nhất Hà Nội...

Chúng tôi đành phải lại theo phép xã giao, giới thiệu lẫn cho nhau, từ tốn mấy lời rồi mới vào buồng giam của An.

An chàng lúc này trông không còn ra người nữa, kể so với mấy lần trước đến tìm chúng tôi thì còn phờ phạc, ngơ ngác gấp mấy mươi lần... Hai mắt chàng sâu hoắm hằm xuống, đôi má lép vào như già thêm mấy tuổi, cặp môi nhợt nhạt như một người bị bệnh thiếu máu lâu năm !

Cánh cửa vừa mở, thoáng nhìn thấy chúng tôi, mắt An sáng hẳn lên, đứng phắt dậy. Nhưng chàng lại bỗng buồn rầu ngồi xuống, thở dài, đưa tay lên dụi mắt !

Kỳ Phát tiến đến gần bên, để một tay lên vai rồi ôn tồn bảo :

- An tưởng mê ngủ hay sao đấy ?

An giật bắn người lên. Chàng ngơ ngác nhìn chúng tôi một lúc lâu, rồi lộ vẻ vui mừng nói :

- Các ông ra đây từ bao giờ ? Làm sao mà xin được phép vào thăm tôi... Tôi đương sốt ruột về ở nhà quá, nhưng may có các ông vào đây, tôi sẽ có thể dặn được mọi điều... Được tin này thì nhà tôi đến chết mất thôi, mà thằng cháu chẳng biết độ này có chịu ăn chơi không?

Ngừng lại một lát, An thở dài :

- Chắc nó không ngờ đâu lại có một người bố là kẻ sát nhân !

Kỳ Phát dịu dàng bảo :

- Ông cần phải bình tĩnh mới được ! Mọi việc ở nhà ông không việc gì phải lo ! Ai nấy đều khỏe mạnh cả và cũng chưa được tin dữ dội này... Vậy bây giờ chỉ cần làm thế nào để tỏ được nỗi oan của ông, rồi ông sẽ bình tĩnh về nhà, làm như không có việc gì xảy ra cả !

An ngạc nhiên, nhìn Kỳ Phát rồi hỏi :

- Luật pháp công minh lắm, che giấu thế nào được ! Và lại tôi đã cung khai tường tận mọi việc rồi !

Kỳ Phát sẽ lắc đầu :

- Tờ cung đó, tôi đã xem, nhưng tôi biết đó chỉ là vì lúc ông đương mê mẩn tâm thần nên mới khai bậy bạ như vậy. Tôi biết chắc rằng ông không phải là thủ phạm giết ông chánh Hợp !

An bỗng cười, cái cười nghe mới rùng rợn làm sao :

- Chắc chính tay tôi giết hắn thì tôi hẳn phải biết rõ hơn ông !

Kỳ Phát hỏi :

- Nhưng vì có gì mà ông giết chánh Hợp !

Ngần ngại một lát, An nói :

- Tôi giết vì thù...

Kỳ Phát tiếp ngay :

- Chắc ông muốn nói cái thù tiền kiếp !

An giật mình, hỏi lại :

- Tại sao ông lại biết thế !

Kỳ Phát ung dung, rút thuốc lá ra hút :

- Lẽ tất nhiên tôi phải biết, nhưng ông cũng cứ kể tôi nghe rồi tôi sẽ cắt nghĩa để ông hiểu cái thù tiền kiếp ấy duyên do thế nào ?

An ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

- Tôi đã trót thề với người ta vì thế nên mới không khai trong tờ cung. Nhưng ông đã biết rõ việc này... Và lại, tôi cũng muốn để ông thuật lại cho nhà tôi nghe, cho con tôi về sau này nghe, để nó biết rằng tôi chỉ vì định mệnh mà đã giết người...

Ngừng lại một lát, An lại tiếp :

- Thực có số mệnh, ông ạ ! Tôi cũng không ngờ rằng cái cảm nang của lão lang khách lại đúng đến thế ! Mà lạ một điều là ngay năm, sáu trăm năm trước cũng đã có một bản cảm nang đúng hệt như thế rồi !

Kỳ Phát điềm tĩnh hỏi :

- Bản cảm nang kia thế nào, ông đọc được ở đâu ?

An nói :

- Ấy, chính là ở trong chiếc hộp tròn bằng đồng đen ở cổ người bị giết sáu trăm năm trước... Buổi sáng hôm ấy, tôi và bác cai Ba đi chơi quanh, đến chỗ hầm trú ẩn đào ở núi Ổi, tình cờ tôi chợt trông thấy sợi dây chuyền

và cái hộp tròn... Chúng tôi lấy lên xem, thấy từ sợi dây đến chiếc hộp đều chạm trổ tỉ mỉ biết ngay là vật cổ...

Kỳ Phát ngắt lời :

- Có, tôi đã được xem kỹ lưỡng !

An gật đầu :

- Nhưng ông chắc không ngờ rằng trong hộp đó lại có một tờ giấy nhỏ, viết câu cảm nang, giống hệt như bản cảm nang của tôi... Bản cảm nang tuy để đã năm, sáu trăm năm nhưng chữ không đến nỗi phai lăm, còn đọc được, có lẽ là vì để trong hộp kín !

Kỳ Phát gật đầu :

- Ông nói cũng có lẽ, nhưng để lâu ngày, nắp hộp han gỉ ông mở ra được tất phải khó khăn lắm !

An lắc đầu :

- Không, tôi xoay một vòng thì mở được hộp ra ngay. Ông cai Ba không biết chữ nho, nên bảo tôi đọc cho ông nghe...

Kỳ Phát hỏi :

- Thế bây giờ bản cảm nang ấy ông để đâu ?

An trả lời :

- Tôi đốt đi mất rồi, đốt cùng với cả bản cảm nang của tôi ! Nhưng tôi còn nhớ lắm, để tôi đọc đại ý nghĩa mấy câu ấy ông nghe : «Đời người phù hư mộng ảo, kiếp này qua kiếp khác : của châu ngọc, thanh gươm sắc, thấy đều là những vật giết người. Năm kiếp trước mi bị người hại, thì kiếp này mi lại hại người. Ôi, nghiệp báo oan gia, nợ máu lại phải trả bằng máu ! Như thế mới là hợp lẽ chính vậy !» Câu cuối cùng này bản cảm nang của tôi không có !

Kỳ Phát rút cuốn sổ tay ghi chép mấy dòng, An nói tiếp :

- Thấy hai bản giống nhau quá, tôi sợ hãi toát mồ hôi, thấy thế, ông cai Ba có bàn với tôi hãy giấu bức cảm nang đi mang về nhà rồi sẽ đưa trình các nhà chuyên trách...

Kỳ Phát hỏi :

- Sau bàn tán thế nào mà ông lại giết chánh Hợp !

An ngẫm nghĩ một lát, rồi nói :

- Tôi cũng chẳng hiểu làm sao nữa... Hình như tôi để ý một điều là tại sao mà lão lang khách lại không biết

nốt câu cuối cùng trong cảm nang của tôi ? Theo lời cai Ba thì đó là vì lão lang khách sợ lộ thiên cơ, mắc tội. Tôi nghĩ mãi về câu cuối cùng, thấy theo nghĩa thì không có gì là quan hệ cả... Nhưng sau cùng, chợt thấy chữ Hợp có khuyên son, tôi đoán : Hay đó là một tên người. Cai Ba cố lục lợi trong trí, sau bảo tôi rằng : «Trong số những người hần quen biết ở Kiến An cũng nhiều nhưng không có ai tên là Hợp cả ngoài ông chánh Hợp !» Nghe tên chánh Hợp, tôi giật mình... Phải rồi, «hợp lẽ chính», hay «lẽ chánh» thì cũng vậy, nếu thế thì tất phải là chánh Hợp rồi... Lúc đó trong óc tôi bối rối quá, vì tôi nghĩ lan man đến nhiều chuyện ghê rợn mà tôi không dám mang ra nói với cai Ba... Thấy tôi có vẻ ưu phiền, cai Ba quả thực là một người tốt, hần luôn luôn khuyên tôi không nên nghĩ ngợi. Khi người ta đã tin số phận thì cứ mặc số phận muốn xoay xở ra thế nào thì xoay !

Kỳ Phát sực nhớ bỗng hỏi :

- Rượu thường ông uống có được nhiều không nhỉ ?

An lắc đầu :

- Không, tôi vốn không uống được rượu. Nhưng từ ngày ra Kiến An cùng trọ với cai Ba thấy hần bữa nào cũng uống, mời tôi nên tôi tập uống dần dần.

Kỳ Phát có vẻ suy nghĩ bảo An :

- Xin ông hãy thuật lại cho tôi nghe thực rõ ràng lúc ông giết chánh Hợp như thế nào ?

An lắc đầu :

- Có lẽ lúc ấy tôi như điên cuồng, nên bây giờ không thể nào nhớ được rõ nữa. Hình như buổi tối hôm ấy, tôi uống rượu say hơn ngày thường, rồi tôi đi nằm... Rồi không biết làm sao tôi vùng dậy, hay là có ma quỷ ám ảnh gì tôi mà tôi đi đến rặng núi Ôi, rồi giết chánh Hợp...

Cổ hết sức nhớ lại những việc xảy ra mà không thể được, sau cùng, An đành lắc đầu mà tiếp :

- Tôi không thể nào nhớ lại được rõ ràng mọi việc... Tôi chỉ biết rằng sau đó, tôi trở về nhà, ngủ quên đi cho đến lúc gần sáng thì cai Ba bỗng gọi tôi mà hỏi tại sao quần áo tôi lại có vết máu... Tôi như người mê chột tỉnh, sợ hãi lắm, nhưng chẳng biết trả lời được mấy câu đã lại quay ra ngủ... Vào khoảng năm giờ thì tôi chột tỉnh hẳn. Tôi nghe thoáng qua thấy bên ngoài bốn người nhà nói có xảy ra vụ án mạng ở núi Ôi, chột nhớ lại quần áo mình đầy máu, tôi sợ hãi quá, chân tay bủn rủn hẳn ra, muốn bỏ trốn mà không sao đứng dậy được. May thay

có cai Ba. Hắn thấy quần áo tôi đầm máu, lại thấy người bị giết quả là chánh Hợp, đúng như lời trong cẩm nang thì không nghi ngờ gì nữa, buồn rầu bảo tôi rằng : «Đây quả thực là cái nghiệp chướng truyền kiếp. Nhưng ông đừng ngại, tôi sẽ không hở ra cho ai biết. Bây giờ cần nhất là ông hãy thay quần áo rồi vờ kêu ốm mệt, để cho khỏi ai ra vào phiền nhiễu làm gì. Những quần áo kia đợi lúc vắng người, tôi sẽ mang giặt cho hết tang tích.»

Thở dài, An ngừng một lát rồi lại tiếp :

- Tôi lúc ấy như người mất hồn nên ông cai Ba bảo gì tôi đều nhất nhất vâng lời. Nhưng càng nằm, càng nghe thấy bên ngoài bàn tán đến cuộc tra xét gắt gao của các nhà chức trách, tôi thấy rằng sớm muộn rồi tôi là hung phạm cũng bị khám phá ra. Tôi thấy lạnh người khi nghĩ đến lúc vào nằm đề lao, lúc vợ và con tôi nghe thấy tin dữ. Ông cai Ba quả thực là người tử tế, ông luôn luôn ra vào săn sóc tôi, báo cho tôi biết cuộc điều tra đã tiến hành đến đâu, hỏi đến những chứng tá nào ! Tôi hết sức lo sợ, thấy mình mảy đều nóng rực, chẳng khác người phát sốt chút nào. Nhưng tôi lại còn hãnh hùng hơn nữa khi được giấy của ông chánh Sở Liêm phóng gọi tới hầu. Tôi tự hỏi : «Hay là các nhà chức trách đã tìm ra chính tôi là thủ phạm rồi chăng ?» Chính cai Ba cũng đồng ý với tôi điều này. Hắn có vẻ nghĩ ngợi lắm, sau

cùng bảo tôi rằng : «Bây giờ ông chỉ còn một cách là cáo ốm, nói sẽ xin đến hầu sau rồi mình sẽ liệu cách xử trí cho ổn thỏa !» Cách xử trí ấy, cai Ba khuyên tôi nên liệu phương trốn tránh. Hắn nói có quen biết một người bạn thân ở nhà quê về vùng Hải Dương, có thể gửi tôi đến ẩn náu ở đấy được. Nhưng tôi đã đắn đo mãi, nhận thấy rằng lưới pháp luật khó mà tránh thoát, lẩn trốn chỉ thêm mang tội mà thôi, chỉ bằng cứ ra thú cho xong. Tôi sẽ nhận đã hành động trong phút điên cuồng không còn ý chí, như vậy may ra tòa có xử nhẹ cho chăng !

Nghĩ đi nghĩ lại, khi đã nhất quyết rồi, tôi mới đánh thức cai Ba dậy. Lúc ấy mới chừng 3 giờ sáng. Nghe tôi kể lể mọi nỗi, cai Ba tỏ vẻ thương hại mà bảo tôi rằng: «Ông nghĩ thế cũng phải, và như thế có lẽ lại hơn. Chắc quan tòa cũng sẽ lượng xét cho ông. Số mệnh đã thế mình muốn tránh cũng không được. Có một điều là nếu ông thuật rõ mọi sự thì tôi sẽ có lỗi vì đã giấu câu chuyện bức cảm nang để trong cái hộp dây chuyền. Không khéo mà rồi tôi cũng mang tội !» Chẳng muốn để người phải vạ lây vì mình, tôi có hứa chắc chắn với ông cai Ba rằng sẽ giấu kín chuyện ấy. Tội vạ chính tôi gây nên thì một mình tôi cam chịu. Nhưng hôm nay, gặp ông, tôi muốn thuật để ông rõ là để rồi đây, dù tôi có phải tù tội thế nào, ông sẽ kể lại kỹ càng cho vợ, cho con tôi nghe để những người thân mến ấy biết tôi thực

là vì cái tai ách truyền kiếp nên mới nhúng tay vào máu người !

An kể đến đây thì ngừng lại, nhìn chúng tôi như van xin, cầu khẩn. Kỳ Phát không nói gì, chỉ vén tay áo xem đồng hồ rồi bảo chúng tôi :

- Thôi, chúng ta đi ra !

An ngo ngác nhìn theo chúng tôi rồi như người mất hồn, chớp mắt luôn mấy cái, nằm vật xuống chiếc phản lim đóng liền hẵn vào tường.

Chương 12 - Con Dao Gãy Mũi

Ra khỏi nhà lao, Trúc Tâm hỏi :

- Kỳ Phát, anh nghĩ thế nào ?

Phát không trả lời câu hỏi, chỉ nói :

- Theo lời hẹn với ông chánh liên phóng thì chúng ta còn bốn mươi tám giờ nữa, nghĩa là thừa đủ mà hành động. Tuy nhiên cũng phải làm việc nhanh chóng hết sức mới được vì cứ để An thế này trong vài ngày nữa thì thế nào hắn cũng thành một người điên cuồng hắn. Hắn sẽ ở nhà lao ra, nhưng chỉ là để vào ở nhà điên suốt đời !

Tôi gật đầu, nói :

- Tôi cũng tin như vậy. Nhưng bây giờ anh đã có dự định gì chưa ?

Kỳ Phát nói :

- Bây giờ, tôi sẽ cố đi tìm lấy vài chứng cứ nữa. Các anh đừng có hỏi gì lôi thôi mới được và hãy đi giúp tôi việc này...

Quay lại phía Trúc Tâm, Kỳ Phát hỏi :

- Thế hôm nọ anh lại nhà trọ tìm An, gặp cai Ba, anh

tự giới thiệu là gì ?

Trúc Tâm trả lời :

- Tôi tự xưng là nhà báo !

Kỳ Phát gật đầu, nói :

- Nếu vậy thì hay lắm rồi. Bây giờ, cả hai anh cùng đi với nhau, đến tìm cai Ba, đưa danh thiếp cho hắn xem cẩn thận, rồi tùy ý các anh muốn làm thế nào để rủ hắn đi chơi... càng xa càng hay...

Tôi nói :

- Anh cần chúng tôi giữ hắn cho đến bao giờ ?

Kỳ Phát có vẻ nghĩ ngợi, rồi nói :

- Tôi chỉ cần đến độ hai, ba giờ chiều thôi !

Tôi gật đầu :

- Nếu thế thì để chúng tôi kéo hắn về hắn Hải Phòng, đúng ba giờ mới lại đưa hắn về đây. Chúng tôi sẽ nói là nhà báo phải về hỏi thêm về vụ đào được cổ vật, sau rủ hắn đi chơi Hải Phòng, để gặp chính ông chủ báo hiện đương có việc ở đó...

Kỳ Phát vui vẻ nói :

- Nếu thể thì hay lắm rồi. Và trước khi về đây, anh cũng nên rửa hần đi ăn, cho uống hơi ngà ngà say thì lại càng tốt lắm !

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát tiếp :

- Nếu những điều tôi đoán mà đúng thì chiều nay, chúng ta sẽ đến gặp cai Ba và tôi muốn hần trả lời tôi một cách rất thực vài điều tôi cần biết !

Hai vai kịch tôi và Trúc Tâm đóng không bị hỏng một chỗ nào cả. Cai Ba thấy mình được mọi người chú ý đến rất là đặc ý. Sau một bữa hết tới bốn ấm Mai-khôi-lộ, thấy đồng hồ đã đánh hai giờ rưỡi, tôi mới rửa mọi người cùng về Kiến An. Hơi men chênh choáng, cai Ba ha hả cười lớn mà vỗ vai chúng tôi, bảo :

- Các ông về Kiến An phải lắm. Tối nay chúng ta sẽ đi hát chơi cho vui ! Ít khi gặp được những người như các ông, ở tỉnh Kiến toàn là những người thô lậu hết !

Chúng tôi chỉ mỉm cười, không nói gì, dìu cai Ba ra xe tay... Tôi sẽ bảo nhỏ Trúc Tâm :

- Chắc bây giờ ở nhà trọ, Kỳ Phát đã bắt đầu nóng ruột, chờ chúng ta rồi đây !

Nhưng chúng tôi đã đoán lầm. Sau khi đưa cai Ba về tận nhà, bắt tay tạm biệt hẳn rất là chặt chẽ và hứa sẽ gặp buổi tối ở xóm chị em, chúng tôi trở về nhà trọ. Chúng tôi không thấy Kỳ Phát đâu cả ! Ngạc nhiên, chúng tôi rủ nhau ra ngoài cửa đứng chờ, nhưng ngóng mãi mà chẳng thấy bóng dáng Kỳ Phát đâu cả. Tôi sốt ruột, bảo Trúc Tâm :

- Hay là chúng ta thử đi quanh phố xem có gặp không?

Trúc Tâm chưa kịp trả lời thì một người phu, quần nâu, áo tây vàng, ngồi ở hè từ lâu, bỗng ngẩng lên hỏi tôi rằng :

- Các ông đương chờ ai có phải không ạ ?

Tôi đoán là người của Kỳ Phát dặn ngồi đó chờ chúng tôi để báo tin tức gì, nên vội trả lời :

- Phải, có ai dặn gì chúng tôi phải không ?

Người phu đứng dậy, đến trước mặt chúng tôi chỉ mỉm cười mà không nói gì ! Tôi ngạc nhiên, gất :

- Cái bác này mới hay chữa, tôi hỏi sao không trả lời !

Nhưng Trúc Tâm đã cười phá lên, bảo :

- À, thôi, phải rồi ! Kỳ Phát !

Trong phút chốc, cái nhìn, cái nhếch miệng của người phu bồng khác hẳn.

Tôi đã nhận rõ ràng là chàng trinh thám trẻ tuổi và có tài ! Tôi trách :

- Sao anh còn làm ra cái trò này cho mất thời giờ ?

Kỳ Phát lắc đầu :

- Không, tôi vừa đi công việc về ! Nhưng không thể mặc thế này mà về buồng của chúng mình được, tôi đành phải ngồi đây đợi. Lúc thấy các anh về, đã toan gọi, nhưng sau tôi muốn thử xem cái tài thay hình đổi dạng của tôi còn hay là đã đến lúc «về chiều» rồi !

Trúc Tâm cũng cười, tiếp :

- Và để xem rằng... chúng tôi đã có «mắt» chưa ?

Ba chúng tôi cùng trở về buồng : Kỳ Phát rửa sạch những lượt phấn, nét vẽ, bỏ bộ tóc giả, rồi thay quần áo xong đầu vào đấy rồi mới hỏi :

- Mọi việc xong xuôi, không xảy ra việc gì chứ ?

Tôi gật đầu :

- Xong cả. Cai Ba không nghi ngờ gì hết, có lẽ hiện

giờ hần đương nằm quay ra ngủ ở nhà trọ ấy.

Trúc Tâm cũng hỏi Kỳ Phát :

- Trông dáng điệu của anh vui vẻ lắm, chắc mọi việc cũng đã có kết quả tốt đẹp ?

Kỳ Phát gật đầu :

- Kể thì mười phần đã xong đến chín, riêng tức một điều, cái phần thứ mười kia lại là phần quan trọng nhất. Nhưng không sao, chúng ta sẽ tìm cho ra cái chứng có cuối cùng bây giờ !

Tôi hỏi lại :

- Nhưng đi đâu, muốn cẩn thận, anh hãy dặn bảo chúng tôi trước mọi điều !

Kỳ Phát trả lời :

- Chúng ta đến tìm cai Ba, nhưng cũng không có gì phải dặn trước các anh. Để một mình tôi xử trí là đủ ! Có các anh đi chỉ cốt cho thêm phần long trọng !

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát bỗng bảo :

- À, để tôi cũng phải dặn anh Trúc Tâm mấy câu khai mào cho tôi mới được, có làm thế thì cái vai của tôi

đóng sau mới dễ dàng đi một phần được !

Mười phút sau, chúng tôi đã đến nhà trọ của cai Ba, Trúc Tâm hách dịch hỏi chủ trọ :

- Ở đây có ai tên là cai Ba không ?

Khi chủ trọ sợ hãi nói có thì Trúc Tâm đã lấy chiếc danh thiếp của mình ra, bảo chủ trọ đưa vào cho cai Ba, và chúng tôi đi theo vào luôn.

Có lẽ cai Ba cũng chỉ vừa đọc xong được hết cái dòng «Trúc Tâm, thanh tra liên phóng», thì chúng tôi bước ập vào. Hất tay bảo chủ trọ ra ngoài, Trúc Tâm nhìn cai Ba, mỉm cười bảo :

- Bây giờ thì tôi đến tìm ông để xin lỗi vì lúc nãy chúng tôi đã giấu giếm không cho ông biết sự thực. Sau để nói cho ông biết cái «ông chủ nào» mà chúng tôi bảo đương muốn gặp ông chính là ông này vậy.

Kỳ Phát sẽ rún vai, rồi bảo :

- Đối với một người hiểu biết và khôn ngoan như ông cai Ba thì tôi thiết tưởng không cần nói úp mở như vậy. Tôi xin giới thiệu ngay : Tôi là Kỳ Phát !

Cai Ba giật mình, nhắc lại với một giọng nửa như kính phục nửa như sợ hãi :

- Kỳ Phát !

Kỳ Phát gật đầu :

- Xem đó thì đủ hiểu rằng ông đã biết tôi. Nhưng tôi cần phải nói ngay rằng tôi đến tìm ông hôm nay, không phải là có ý làm hại gì ông. Trái lại, tôi muốn giúp ông một việc lớn !

Lúc này, cai Ba như đã trấn tĩnh lại được, hấn tỏ vẻ ngạc nhiên, hỏi lại chúng tôi :

- Các ông nói làm cho tôi chẳng hiểu cái gì cả !

Kỳ Phát chép miệng :

- Nếu thế thì ông thực chẳng hiểu rõ câu tôi định nói rồi. Ý ông thanh tra Trúc Tâm đây thì muốn làm thẳng theo luật pháp nhưng tôi không muốn thế, tôi muốn đến đây để cứu ông...

Cai Ba cười, hỏi :

- Tôi làm gì mà phải cứu với vớt ?

Kỳ Phát để một tay lên vai cai Ba rồi nhìn thẳng vào mắt hấn, bảo :

- Ông đã giết ông chánh Hợp !

Cai Ba lắc đầu :

- Ông nói vô lý lắm ! Chính ông An là thủ phạm, ông ấy đã thú hết tội rồi !

Kỳ Phát lắc đầu, đẩy cai Ba ngồi xuống chiếc ghế, còn mình cũng ngồi xuống một chiếc đối diện rồi nói rằng :

- Đó là điều ông tưởng làm cho mọi người phải tin như thế !

Không đề cho cai Ba cãi lại, Kỳ Phát tiếp :

- Ông hãy ngồi yên để tôi kể lại mọi việc ông đã làm. Rồi ông sẽ thấy rằng ông đã khôn nhưng không ngoan, ông cố đổ lỗi cho An, xong vì quá cẩn thận, ông lại chính tay để lại bao chứng cứ tỏ ra rằng An vô tội... Tôi nhắc lại một lần nữa, tôi chỉ cố ý đến đây để cứu ông...

Cai Ba tỏ ý hoài nghi, mỉm cười nói rằng :

- Tự nhiên đến cứu một người không hề có quen biết, ông thực cũng là người hiếm có ở đời này !

Kỳ Phát gật đầu :

- Ông sẽ thấy là có lý khi biết trong việc này tôi lại cứu luôn được cả một người mà tôi hứa bảo toàn : người

đó chính là An.

Cai Ba cũng cười mà nói :

- Tôi cũng đoán thế ngay từ trước. Nhưng xin ông hãy cho biết tại sao ông lại cứ buộc cho tôi tội đã giết ông chánh Hợp !

Kỳ Phát gật đầu :

- Điều đó rất dễ dàng. Để tôi kể từ đầu đuôi ông nghe. Tôi biết ông vốn có trí muốn làm lớn vì biết mình cũng có chút ít tài học hơn nhiều người. Nhưng những việc xảy ra ít khi vừa ý ông... Bỗng có việc đào thấy hài cốt, ông tự nhiên thấy mình thành ra quan trọng. Ông lại càng thấy số phận của ông hăm hiu... Tôi cần phải nói thêm một điều rất quan trọng mà không ai biết là chính ông đã tìm ra sợi dây chuyền và chiếc hộp tròn bằng đồng.

Cai Ba cười ngất :

- Trời ơi, tôi không ngờ cái tài trình thám của ông mà mọi người thường thán phục lại chỉ có đến thế. Điều ông vừa khám phá ra đó tiếc thay các báo lại thuật rõ ràng từ lâu !

Kỳ Phát lắc đầu :

- Chỗ tôi biết khác một điều là sợi dây chuyền và chiếc hộp đồng kia, ông đã tìm thấy ngay hôm đầu tiên cùng một ngày với bộ xương chứ không phải mấy ngày hôm sau... Tôi đã hỏi kỹ lưỡng những người phu đào hôm ấy, họ kể lại rõ ràng thì tôi biết ông đã khôn khéo sai họ mỗi người đi mỗi ngả để ông một mình ở lại tìm tòi... Có lẽ vì ông đoán chắc thế nào cũng có tiền của. Khi tìm thấy chiếc dây chuyền bằng vàng thì ông lập tức giấu đi ngay...

Cai Ba hỏi :

- Nếu quả thực tôi tham sợi dây chuyền bằng vàng thì có sao mấy hôm sau tôi lại còn đưa ra làm gì ?

Kỳ Phát trả lời :

- Đó là tại ông muốn bỏ cái lợi nhỏ để cầu cái lợi lớn. Ông vốn biết chánh Hợp là một tay buôn lậu rất giỏi, thường thường vẫn cứ mang tiền ra chỗ núi Ôi để đón những tay buôn lậu đưa hàng ở mạn Hải Phòng sang... Có lẽ ông để ý từ lâu nên biết trước cả những ngày mà chánh Hợp mang tiền lấy hàng, rồi chợt gặp An, nghe kể lại những câu chuyện quái dị như đôi hoa tai của bà Chúa và bức cầm nang, ông nghĩ ngay ra được một

mẹo...

Ngắt lời Kỳ Phát, cai Ba hỏi :

- Ông vừa nói chánh Hợp có mang nhiều tiền đêm hôm ấy nghĩa là trái với lời khai của con gái ông ta...

Kỳ Phát gật đầu, trả lời :

- Ấy chính nhờ ở lời khai của cô Lâm mà tôi biết rõ được sự thực việc này.

Quay lại phía tôi, Kỳ Phát tiếp :

- Anh hẳn thấy cô Lâm với khuôn mặt ấy, cô Lâm phải là người xúc cảm. Như vậy thì sao những lời khai của cô lại trơn tru và rành mạch quá thế, tỏ ra rằng cô đã sắp đặt lời khai từ trước : Cô lại nói chánh Hợp đã đưa tiền cho cô đếm trước khi đi chơi - mà chỉ đi chơi phiếm đề hóng gió - thì thực là một điểm vô lý. Ngoài ra, tôi còn nghi ngờ một điều này nữa. Chánh Hợp không phải là người đi đánh bạc vậy mà đêm tối, chánh Hợp mang những thứ khí giới phòng thân như dao găm, quả đấm tất nhiên phải là đề phòng gặp những người hung hãn khó tin... Do đó, tôi mới tìm tòi trong các giới buôn lậu, thấy rõ được cái nghề bí mật của chánh Hợp. Con gái chánh Hợp không dám khai đêm ấy bố có mang nhiều tiền, chỉ là vì sợ pháp luật tìm ra sự bí ẩn kia thôi !

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát quay về phía cai Ba, nói tiếp :

- Biết chánh Hợp mang theo tiền, ông quyết hạ thủ để chiếm đoạt. Cùng một lúc, ông lại trả được mối thù xưa: Cái thù chánh Hợp đã dám khinh khi ông không thuận gả con gái. Nhưng muốn tránh khỏi tội lỗi, ông cần phải dàn xếp một vở kịch mà vai chính là An. Biết tâm thần An hiện trong cơn rối loạn, ông lập tức viết một bức cảm nang giống hệt như bức của An, chỉ thêm có mấy chữ trong đó ông cố ý đặt cho có tên chánh Hợp. Bỏ bức cảm nang vào trong chiếc hộp đồng, ông vắt xuống hố đào, rồi buổi sáng rủ An ra đó. An trông thấy, ông nhặt lên vờ không biết chữ nho, đưa An đọc, rồi lại xui hấn giấu bức cảm nang đi, mang về nhà đốt, chỉ đưa trình các nhà chuyên trách có sợi dây chuyền và chiếc hộp không thôi. Ông đã giục An đốt ngay bức cảm nang do tay ông viết đi để cho mất tang tích, vừa để cho An khi nghĩ lại, nghi ngờ, không còn mà xem xét lại được.

Cai Ba lúc này thái độ đã như hơi khác, hần khiêu khích nhìn Kỳ Phát rồi hỏi :

- Ông kể tiếp đi, câu chuyện vu vơ của ông nghe cũng có đôi chút thú vị đấy !

Kỳ Phát vẫn điềm tĩnh như thường. Chàng thông thả tiếp :

- Mưu sâu đã rắp, ông chỉ còn phải làm thế nào cho tâm thần An thêm rối loạn. Ông luôn luôn rủ hấn đi uống rượu giải buồn. Rồi đúng đến hôm ông biết chánh Hợp đi lấy hàng, ông để cho An uống rượu say hơn mọi ngày, tôi còn ngờ ông có pha thêm ít chút thuốc mê vào nữa. Thần trí An rối loạn thành ra An đi lúc nào cũng không biết mà về lúc nào cũng không hay, bởi vậy cho nên khoảng một, hai giờ đêm, sau khi thi hành thủ đoạn xong xuôi, (ông đã cẩn thận bọc chuôi dao, không để lại một vết tay nào) ông về cởi trả bộ quần áo mà ông lột của An khi mê ngủ, phòng bất ngờ có kẻ nào trông thấy cũng vẫn yên trí là An, rồi ông mặc vào cho An cẩn thận. Còn lớp kịch cuối cùng nữa là xong trọn vở. Ông vờ đánh thức An dậy, chỉ cho hấn thấy quần áo vấy máu, tất nhiên hấn sẵn yên trí sớm muộn việc trả thù tiền kiếp kia cũng xảy ra, nên không nghĩ ngợi gì mà cho ngay rằng ma quỷ run rủi, chính mình đã giết chánh Hợp...

Ngừng lại một lát, Kỳ Phát lắc đầu mà bảo :

- Nhưng ông lại nghĩ chu đáo mà vẫn sơ suất một điều tức là ông không ngờ An là người dưới quyền tôi bảo vệ. Không khi nào tôi để cho người ta vu oan giá

họa cho hắn một cách dễ dàng như vậy. Mục đích của tôi chỉ là để cứu An, chứ không phải là để bắt ông, vậy tôi muốn bàn với ông một cách như thế này...

Cai Ba ngắt lời Kỳ Phát hỏi :

- Nhưng trước hết, tôi muốn ông cho biết ông có chứng cứ gì hiển nhiên buộc tội cho tôi không ?

Kỳ Phát vén tay áo xem đồng hồ rồi nói :

- Bây giờ đã bốn giờ mười lăm. Tôi có để một bức thư thuật rõ vụ này cho ông chánh Sở Liêm phóng biết, ngoài bì có hẹn ông đúng sáu giờ hãy mở đọc. Như vậy tức là ông còn non hai giờ nữa để sửa soạn mà trốn đi nơi khác. Chúng ta không nên dằng dai thì mới được. Ông muốn biết chứng cứ ư, thì những tập giấy bản và thoi mực tàu, ông dùng để viết mạo bức cầm nang, ông chẳng còn để ở trong chiếc ngăn kéo thứ tư bên tay phải kia là gì ? Chứng cứ ư, thì ông quên rằng lần mở chiếc hộp đồng trước mặt An, ông mở rất dễ dàng, mặc dầu hộp đồng bị chôn dưới đất năm, sáu trăm năm, gỉ xanh bám chặt. Đó là vì lần trước, ông nhặt được chiếc hộp, gỉ sét bám chặt quá, ông phải dùng mũi dao cạy mãi mới mở được hộp ra. Hiện thời chiếc hộp ấy, tôi còn thấy rõ ràng vết dao này...

Nói đến đây, nhanh như chớp nhoáng, Kỳ Phát đã bước đến sát cạnh cai Ba, thò tay vào trong túi hần, lấy ra một con dao đồng con. Vừa mở lưỡi dao, Kỳ Phát vừa tiếp :

- Còn con dao thì đây, vết gầy ở mũi còn rành rành... Ông có còn muốn thêm nhiều chứng cứ nữa không ?

Cai Ba biết mình không thể nào đối địch lại được với Kỳ Phát. Hần đành chỉ cúi đầu, hỏi :

- Thưa ông, vậy bây giờ ông định như thế nào ?

Kỳ Phát cười vang nói :

- Đó, nói như vậy mới là người biết điều... Bây giờ tôi muốn bàn với ông như thế này : Ông hãy viết cho tôi mấy chữ, nhận tội đã giết chánh Hợp để tôi có thể cứu An thoát khỏi nhà lao. Tôi sẽ để cho ông có thời giờ đi trốn tránh ở đâu tùy ý. Trái lại, nếu ông không nghe theo thì ngay bây giờ tôi giữ ông ở đây, cho một người đi báo Sở Liêm phóng. Nhưng ông là người khôn ngoan, thế nào ông chẳng đánh nốt nước bạc cuối cùng nữa. Còn non hai giờ để đi trốn, tôi tưởng với một người khéo léo như ông, lại có số bạc lớn cướp được của chánh Hợp trong tay, cũng là một cái hy vọng lớn thoát khỏi vòng pháp luật vậy.

Cai Ba như suy tính trong một phút, rồi không nói gì, đến bên bàn viết mấy chữ vào trong tấm thiệp, rồi đưa cho Kỳ Phát. Chàng xem lại, bỏ chiếc thiệp vào trong túi, nhìn đồng hồ rồi bảo cai Ba :

- Ông nên đi ngay đi, bỏ phí một phút nào tức là nguy thêm một phút đó.

Đứng tránh sang một bên nhường lối cho cai Ba, Kỳ Phát tiếp :

- Luôn tiện, tôi mách giùm ông : Hiện thời ở Hải Phòng có nhiều tàu lớn cập bến. Khoảng một giờ nữa thì tàu Siac-Hang nhỏ neo chạy Hương Cảng và bây giờ tới thì tàu Vallut đi Port Said...

Cai Ba không kịp nghe hết nữa, lấy vội mấy thứ cần dùng rồi dắt xe đạp ra đường, phóng một mạch... Kỳ Phát nhìn theo, sẽ nhún vai, rồi nói :

- Thôi, cho mi đi chịu tội ở đâu tùy ý !

Chứng kiến tán kịch gay go quyết liệt này, chúng tôi như bàng hoàng ngơ ngẩn, cho đến lúc Kỳ Phát kéo tay chúng tôi ra ngoài, bảo :

- Để các anh định ngủ lại trong buồng kẻ sát nhân chăng ?

Trúc Tâm lắc đầu chép miệng :

- Cách tra xét chứng cứ, cách thẩm vấn tội nhân của anh thực trên đời có một ! Có một điều tôi không hiểu là con dao gây mũi ấy, nhân lúc cai Ba bị chúng tôi dẫn đi Hải Phòng, anh lẻn vào phòng hẩn lục tìm thấy thì tại sao mà lúc cai Ba về, anh lại biết rằng hẩn đã bỏ dao ấy vào túi rồi ?

Kỳ Phát cười ngất :

- Đến anh còn nghi hoặc như vậy thì hèn chi cai Ba tâm thần đương bối rối chẳng tin ngay là thực ! Tất cả những chứng cứ tôi chỉ có một con dao gây mũi kia... Tôi vẫn cầm ở trong tay, mang theo từ lúc ở nhà cai Ba ra. Vừa rồi, tôi thò tay vào túi áo hẩn chỉ là một cách diễn trò của nhà ảo thuật đó thôi, nhưng vì hẩn không ngờ nên mới tin ngay rằng thực... Cai Ba đã chịu thú nhận, thực là một sự may mắn cho chúng ta, chứ nếu hẩn một mực bướng bỉnh thì cũng còn phải tốn công điều tra mới đủ chứng cứ buộc tội cho hẩn được. Mà mất thêm nhiều ngày giờ nữa tức là tôi sai hẹn với vợ An, ngoài ra tôi lại còn lo An của chúng ta thành điên cuồng mất !

Nhìn đồng hồ, Kỳ Phát bảo tôi :

- Bây giờ chúng ta phải chia công việc ra mà làm mới được : Anh thì về Hải Phòng rồi ngược Hà Nội ngay đi, lại tòa soạn mà viết bài, đăng vào báo ngày mai... Ông Giám đốc được bài tường thuật này hẳn phải sung sướng đến chết đi được. Tôi thì báo cho vợ con An biết tin mừng và để chờ An về nhà... Còn anh Trúc Tâm thì tôi nhờ anh một việc : Anh sẽ đến tìm gặp ông chánh liên phóng. Anh sẽ thuật rõ cho ông nghe mọi việc từ đầu... Anh sẽ đưa cho ông tấm thiệp có lời cai Ba thú tội và xin ông ký ngay giấy tha cho An ra... Và anh cũng nên đưa An về nhà trọ vì cái cảnh chồng vợ, bố con trùng phùng ấy thực xứng đáng đền bù cho mọi sự khó nhọc của chúng ta mấy ngày hôm nay... Có điều anh nên nhớ kỹ là mình cũng phải giữ lời hứa với cai Ba, anh cứ xem đúng đồng hồ sáu giờ hãy đưa cho ông chánh xem chiếc thiệp thú tội của hắn !

Trúc Tâm có vẻ ngần ngại, một lát nói :

- Nếu vậy thì thà chúng ta cứ đợi đến đúng sáu giờ, ông chánh xem bức thư của anh tức khắc hiểu ngay, tôi đến bây giờ chỉ là thừa và ông có thể trách tôi sao lại để tội nhân trốn thoát !

Kỳ Phát lắc đầu :

- Tôi chắc ông chánh sẽ không trách anh đâu mà sợ.
Vỗ vai Trúc Tâm, Kỳ Phát cười mà tiếp luôn :

- Việc này thế nào anh cũng phải đi, không sợ thừa
đâu, muốn dọa nạt cho cai Ba thấy tình thế cấp bách
không thể nào trù trù được nữa, tôi mới nói dựng đứng
lên thế chứ sự thực có viết bức thư nào cho ông chánh
liên phóng mở đọc lúc đúng sáu giờ đâu.